

增壹阿含經

**KINH TĂNG NHẤT A-HÀM**

**(PL.2549 - sửa chữa và bổ sung)**

**Hán Dịch:**

**Tam tạng Cù-đàm Tăng-già-đề-bà**

**Việt dịch:**

**Thích Đức Thắng**

**Hiệu đính & Chú thích:**

**Tuệ Sỹ**

---o0o---

**HAI PHÁP**

**15. PHẨM HỮU VÔ**

**KINH SỐ 1**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Nên biết, có hai kiến này. Thế nào là hai? Đó là hữu kiến, vô kiến.<sup>[1]</sup> Các Sa-môn, Bà-la-môn nào đã tập, đã đọc tụng ở nơi hai kiến chấp này, mà trọn không hề theo pháp đó, không như thật biết; thì nên biết đó không phải là Sa-môn, Bà-la-môn. Với Sa-môn thì phạm pháp Sa-môn, với Bà-la-môn thì phạm pháp Bà-la-môn. Các Sa-môn, Bà-la-môn này không bao giờ tự thân tác chứng mà tự an trú.<sup>[2]</sup>”**

**“Các Sa-môn, Bà-la-môn nào đã tập, đã đọc tụng ở nơi hai kiến chấp này, mà đáng xả thì biết xả, như thật biết, thì đó là Sa-môn trì hạnh Sa-môn; là Bà-la-môn biết hạnh Sa-môn, tự thân tác chứng mà tự an trú, và biết như thật rằng, ‘Sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, không còn tái sinh đời sau nữa.’”**

**“Cho nên, này các Tỳ-kheo, đối với hai kiến này không nên tập hành, không nên đọc tụng, nên liả bỏ tất cả. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 2**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, [577b01] rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có hai kiến này. Thế nào là hai kiến? Đó là hữu kiến, vô kiến. Thế nào là hữu kiến? Thấy đục có thật; thấy sắc có thật; thấy vô sắc có thật<sup>[3]</sup>. Thế nào là thấy đục có thật? Đó là năm đục. Năm đục là những gì? Sắc được thấy bởi mắt, rất khả ái, rất khả niệm mà người đời tôn thờ chưa từng lìa bỏ. Thanh được nghe bởi tai, hương được ngửi bởi mũi, vị được nếm bởi lưỡi, mướt láng được xúc chạm bởi thân, pháp được nhận biết bởi ý. Đó là hữu kiến.**

**“Thế nào là vô kiến? Thấy có thường, thấy vô thường; thấy có đoạn diệt, thấy không đoạn diệt; thấy có biên, thấy không biên; thấy có thân,**

**thấy không thân; thấy có mạng, thấy không mạng; thấy thân khác, thấy mạng khác. Sáu mươi hai kiến này gọi là vô kiến, và cũng chẳng phải là chân kiến. Đó gọi là vô kiến.**

**“Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy xả bỏ hai kiến này. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

### **KINH SỐ 3<sup>[4]</sup>**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có hai thí này. Những gì là hai? Pháp thí, tài thí. Trên hết trong bố thí, không gì hơn pháp thí.**

**“Cho nên, này các Tỳ-kheo, thường nên học pháp thí. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

### **KINH SỐ 4<sup>[5]</sup>**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có hai nghiệp này. Thế nào là hai nghiệp? Có pháp nghiệp, có tài nghiệp.<sup>[6]</sup> Trên hết trong nghiệp, không gì hơn pháp nghiệp.**

**“Cho nên, này các Tỳ-kheo, nên học pháp nghiệp, không học tài nghiệp. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

### **KINH SỐ 5<sup>[7]</sup>**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có hai ân này. Thế nào là hai? Pháp ân, tài ân.<sup>[8]</sup> Trên hết trong ân, không gì hơn pháp ân.**

**“Cho nên, này các Tỳ-kheo, nên tu hành pháp ân. Như vậy, này các [577c01] Tỳ-kheo, hãy học điều này.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 6**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Người ngu có hai tướng để nhận diện mạo. Những gì là hai? Ở đây, với người ngu những việc không thể làm xong mà vẫn làm, những**

**việc làm sắp xong thì chán bỏ.<sup>[9]</sup> Nay các Tỳ-kheo, đó gọi là người ngu có hai thứ tướng mạo.**

**“Lại nữa, Tỳ-kheo, người trí có hai tướng để nhận diện mạo. Những gì là hai? Ở đây, với người trí những việc không thể làm xong được thì không làm, những việc làm sắp xong, cũng không chán bỏ.**

**“Cho nên, nay các Tỳ-kheo, hãy gạt bỏ hai tướng của người ngu; hãy nương hai tướng của người trí mà tu hành. Như vậy, nay các Tỳ-kheo, hãy học điều này.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SÔ 7**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có hai pháp này, mà bên trong tự tư duy, và chuyên tính nhất ý lễ kính Như Lai. Thế nào là hai pháp? Một là trí tuệ, hai là diệt tận. Tỳ-kheo, đó gọi là bên trong tự tư duy, và chuyên tính nhất ý lễ kính Như Lai. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 8**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có hai pháp này, bên trong tự tư duy, và chuyên tính nhất ý kính lễ pháp bảo, hay kính lễ thần miếu Như Lai. <sup>[10]</sup> Thế nào là hai pháp? Có lực, có vô úy. Tỳ-kheo, đó gọi là có hai pháp này, bên trong tự tư duy, và chuyên tính nhất ý kính pháp bảo, hay thần miếu Như Lai. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.”**



**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 9**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có hai pháp này, bên trong tự tư duy, và chuyên tính nhất ý kính lễ chùa Như Lai. [\[11\]](#) Thế nào là hai pháp? Như Lai không đồng đẳng với người thế gian. Như Lai có đại từ, đại bi, [578a01] thương tưởng mười phương. Tỳ-kheo, đó gọi là có hai pháp này, bên trong tự tư duy, và chuyên tính một ý lễ kính chùa Như Lai. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 10**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có hai nhân, hai duyên khởi lên chánh kiến. Những gì là hai? Nhận pháp giáo hóa, bên trong tư duy chỉ quán.<sup>[12]</sup> Tỳ-kheo, đó gọi là có hai nhân, hai duyên này khởi lên chánh kiến. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

**Kệ tóm tắt:**

**Hai kiến, và hai thí**

**Kẻ ngu có hai tướng,**

**Lẽ pháp, miếu Như Lai,**

**Chánh kiến, kính sau cùng.**

## **16. PHẨM HỎA DIỆT**

**KINH SỔ 1<sup>[13]</sup>**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Tôn giả Nan-đà ở trong vườn Tượng hoa, <sup>[14]</sup> tại thành Vương xá. Lúc ấy, Tôn giả Nan-đà ở nơi vắng vẻ, tự nghĩ: “Như Lá xuất hiện ở đời, thật là khó gặp; ức kiếp mới xuất hiện, thật không thể gặp. Một thời thật lâu dài, Như Lá mới xuất hiện. Giống như hoa Ưu-đàm-bát thỉnh thoảng mới xuất hiện. Cũng vậy, Như Lá xuất hiện ở đời, thật là khó gặp; ức kiếp mới xuất hiện, nên thật là khó gặp. Trường hợp này cũng khó gặp: Tất cả các hành đều tinh chỉ, ái diệt tận không còn, cũng không nhiễm ô, diệt tận, Niết-bàn.”**

**Bấy giờ có một thiên tử Ma Hành, <sup>[15]</sup> biết những ý nghĩ trong tâm Tôn giả Nan-đà, liền đến cô gái Thích Tôn-đà-lợi <sup>[16]</sup>; bay trên hư không, dùng kệ tán thán rằng:**

**Nay cô hãy vui mừng,**

**Trang điểm, tấu ngũ nhạc.**

**Nan-đà bỏ pháp phục,**

**Sẽ đến cùng hưởng vui.**

**Cô gái họ Thích Tôn-đà-lợi, sau khi nghe những lời này của ông trời, vui mừng phấn khởi, không thể tự chế được, liền tự trang sức, sửa sang dọn dẹp nhà cửa, trái tợa cụ tốt, trối kỹ nhạc như lúc Nan-đà còn ở nhà không khác.**

**Bấy giờ, vua Ba-tư-nặc tập họp tại giảng đường Phổ hội, nghe đồn Tỳ-kheo Nan-đà trả lại pháp phục sống đời gia nghiệp. Vì sao vậy? Vì có vị trời ở không trung mách bảo cho [578b01] vợ ông biết. Vua Ba-tư-nặc sau khi nghe những lời này xong, trong lòng ưu sầu, liền đóng xe bạch tượng, đi đến khu vườn kia. Đến nơi rồi, vua đi vào trong ao Hoa tượng. Từ xa, vua thấy Tôn giả Nan-đà, liền đến trước chỗ Nan-đà, đánh lễ sát chân, ngồi lui qua một bên.**

**Bấy giờ, Tôn giả Nan-đà hỏi vua Ba-tư-nặc:**

**“Đại vương, vì sao đến đây mà mặt mày đổi sắc? Lại có việc gì đến chỗ tôi vậy?”**

**Vua Ba-tư-nặc đáp:**

**“Tôn giả nên biết, nơi giảng đường Phổ hội, tôi nghe Tôn giả xả bỏ pháp phục trở về làm bạch y. Nghe xong những lời này, nên tôi đến đây. Không biết Tôn giả chỉ dạy thế nào?”**

**Lúc đó Tôn giả mỉm cười, rồi từ từ bảo vua:**

**“Không thấy, không nghe, có gì Đại vương nói những lời này? Đại vương, há không nghe từ Như Lai rằng tôi đã trừ các kết, sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, những việc cần làm đã làm xong, không còn tái sinh nữa, đã biết như thật, nay thành A-la-hán, tâm được giải thoát sao?”**

**Vua Ba-tư-nặc nói:**

**“Tôi chưa nghe từ Như Lai nói Tỳ-kheo Nan-đà sinh tử đã dứt, đắc A-la-hán, tâm được giải thoát. Vì sao vậy? Vì có vị trời đến báo cho cô gái họ Thích Tôn-đà-lợi như vậy. Phu nhân Tôn-đà-lợi sau khi nghe những lời này rồi, liền trở kỹ**

**nhạc, sửa sang phục sức, trải các tọa cụ. Tôi nghe những lời này rồi liền đến chỗ Tôn giả.”**

**Nan-đà bảo:**

**“Vua không biết, không nghe, sao Đại vương lại nói những lời này? Các Sa-môn, Bà-la-môn, không ai là không vui thú với cái vui do tịch tĩnh, cái vui Thiên thế, cái vui của Sa-môn, cái vui Niết-bàn, mà không tự quán sát cái dâm này như hầm lửa, lại phải đi đến đó! Việc này không đúng. Dâm dục như bộ xương, như miếng thịt, như đồng đá, như mật bôi trên dao, chỉ mắc phải tham cái lợi nhỏ, không lo cái tai họa về sau. Cũng như trái xum xuê làm cho cành gãy; cũng như đồ vay mượn không bao lâu rồi sẽ phải bồi hoàn; cũng như rừng kiếm, cũng như thuốc độc hại, cũng như lá độc, như hoa quả độc. Đã quán sát dâm dục này cũng lại như vậy, mà ý còn nhiễm trước; việc này không xảy ra. Từ dục như hầm lửa cho đến quả độc, không quán sát những điều này mà muốn vượt qua được dục lưu, hữu lưu, kiến lưu, vô minh lưu<sup>[17]</sup> mà muốn được nhập vào vô dư Niết-bàn giới mà Bát-niết-**

**bàn, thì việc này không xảy ra. Đại vương, [578c01] nên biết, những Sa-môn, Bà-la-môn nào đã quán sát đây là cái vui của tịch tĩnh, vui Thiện thế, vui Sa-môn, vui Niết-bàn, thì điều ấy tất xảy ra. Những vị ấy do quán sát như vậy, hiểu rõ thâm dục như hầm lửa, giống như bộ xương, đồng thịt, mật bôi đao bén, trái xum xuê làm cành gãy, vật mượn không lâu phải trả; cũng như rừng kiếm, như thuốc độc hại; đã quán sát, đã biết rõ, trường hợp ấy có xảy ra; tức là, đã hiểu rõ, biết chỗ nổi dậy của lửa dâm, thì liền có thể vượt qua được dục lưu, hữu lưu, kiến lưu, vô minh lưu, điều này tất xảy ra. Các vị ấy đã vượt qua dục lưu, hữu lưu, kiến lưu, vô minh lưu, việc này tất như vậy.**

**“Vậy thế nào Đại vương, lấy gì để thấy, gì để biết mà nói như vậy? Nay Đại vương, nay tôi đã thành A-la-hán, sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, những việc cần làm đã làm xong, không còn tái sinh đời sau nữa, tâm được giải thoát.”**

**Bấy giờ, vua Ba-tư-nặc lòng tràn đầy vui vẻ, tâm thiện phát sinh, bạch Tôn giả Nan-đà rằng:**

**“Nay tôi không còn chút mảy may hồ nghi nào nữa, mới biết Tôn giả thành A-la-hán. Nay xin cáo từ, vì việc nước đa đoan.”**

**Nan-đà đáp:**

**“Nên biết đúng thời.”**

**Vua Ba-tư-nặc liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân, rồi cáo lui ra về.**

**Vua Ba-tư-nặc đi chưa bao lâu, Ma thiên kia đến chỗ Tôn giả Nan-đà, đứng giữa hư không, lại dùng kệ này nói với Nan-đà rằng:**

**Phu nhân, mặt như trăng;**

**Thân đeo vàng, chuỗi ngọc;**

**Nhớ dung nhan dáng کیا,**

**Ngũ nhạc hằng vui hưởng.**

**Gảy đàn, đánh trống ca,**

**Âm vang thật uyển chuyển,**

**Khiến trừ các sầu lo.**



**Vui gì trong rừng này?**

**Bấy giờ, Tôn giả Nan-đà liền tự nghĩ: “Đây là trời  
Ma Hành.” Biết vậy rồi, lại dùng kệ đáp:**

**Xưa ta có tâm ấy,**

**Dâm dật không biết chán;**

**Bị dục trói vào trong,**

**Không biết già, bệnh, chết.**

**Ta qua vực ái dục,**

**Không ô, không nhiễm trước;**

**Tươi thắm kia rồi khổ;**

**Nay vui pháp chân như.**

**Ta đã trừ các kết,**

**Dâm, nộ, sí đều sạch;**

**Không sống pháp ấy nữa.**

**Người ngu nên biết rõ.**

**[579a01]**Sau khi trời Ma Hành nghe những lời này, trong lòng ưu sầu, liền biến mất.

Lúc ấy, các Tỳ-kheo đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Tỳ-kheo đoan chánh đẹp đẽ không ai hơn Tỳ-kheo Nan-đà. Có các căn trầm lặng cũng chính là Tỳ-kheo Nan-đà. Không có dục tâm cũng là Tỳ-kheo Nan-đà. Không có sân nhuế cũng là Tỳ-kheo Nan-đà. Không có ngu si cũng là Tỳ-kheo Nan-đà. Thành A-la-hán cũng là Tỳ-kheo Nan-đà. Vì sao vậy? Vì Tỳ-kheo Nan-đà đẹp trai, các căn tịch tĩnh.”

Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo:

“Trong hàng Thanh văn của Ta, đệ nhất<sup>[18]</sup> đoan chánh đẹp đẽ, đó chính là Tỳ-kheo Nan-đà; các căn tịch tĩnh cũng là Tỳ-kheo Nan-đà.”

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

**KINH SỐ 2**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có hai Niết-bàn giới này.<sup>[19]</sup> Những gì là hai? Hữu dư Niết-bàn giới, vô dư Niết-bàn giới. Kìa sao gọi là hữu dư Niết-bàn giới? Ở đây, Tỳ-kheo đã diệt năm hạ phần kết, rồi bát-niết-bàn ở kia,<sup>[20]</sup> không còn trở lại thế gian này nữa. Đó gọi là hữu dư Niết-bàn giới.<sup>[21]</sup> Kìa, sao gọi là vô dư Niết-bàn giới? Cũng vậy, Tỳ-kheo đã diệt tận hữu lậu, thành vô lậu, tâm giải thoát,<sup>[22]</sup> tuệ giải thoát,<sup>[23]</sup> tự thân tác chứng mà tự an trú, biết như thật rằng, ‘Sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, những việc cần là đã làm xong, không còn tái sinh đời sau nữa.’ Đó gọi là vô dư Niết-bàn giới.<sup>[24]</sup> Đây là hai Niết-bàn giới.**

**“Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện để đến vô dư Niết-bàn giới. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

### **KINH SỐ 3**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Nay Ta sẽ nói thí dụ về quạ, cũng sẽ nói thí dụ về heo. Hãy suy nghĩ kỹ, Ta sẽ nói cho các người nghe.”**

**Bạch:**

**“Kính vâng, Thế Tôn!”**

**Sau khi các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, Thế Tôn bảo:**

**“Kìa, sao gọi là người ví như quạ? Ở đây có người sống nơi vắng vẻ, thường tập hành dâm dục, có hành vi xấu ác; sau đó hổ thẹn, tự hối lỗi, [579b01] đem những việc đã làm trình bày**

**cho người. Vì sao vậy? Hoặc bị những vị đồng phạm hạnh thấy mà chê trách rằng, ‘Người này tập hành dâm dục, có hành vi xấu ác. Nó sau khi làm hành vi xấu ác, tự biết hổ thẹn, hối lỗi với người.’**

**“Giống như con quạ kia thường xuyên bị khổ vì đói, bèn ăn đồ bất tịnh, sau đó quệt mỏ, sợ có các loài chim khác thấy nói rằng quạ này ăn đồ bất tịnh. Ở đây cũng như vậy, có một người ở nơi vắng vẻ, tập hành dâm dục, làm các hành vi bất thiện. Sau đó hổ thẹn, tự hối lỗi, đem những việc đã làm trình bày cho người. Vì sao vậy? Hoặc bị những vị đồng phạm hạnh thấy mà chê trách rằng, ‘Người này tập hành dâm dục, có hành vi xấu ác.’ Đó gọi là người giống như quạ.**

**“Kìa, sao gọi là người như heo? Hoặc có một người sống nơi vắng vẻ, lâu dài tập hành dâm dục, có hành vi xấu ác, cũng không hổ thẹn, lại không hối lỗi. Đối với người thì tự khen mình, cống cao, tự đắc, nói rằng ‘Tôi có được ngũ dục tự vui chơi, còn những người kia không có được ngũ dục.’ Nó tạo ác mà không biết hổ thẹn.**

**Người này dụ như heo, thường ăn đồ bất tịnh, nằm chỗ bất tịnh, chạy theo chân các con heo khác. Ở đây cũng vậy, có một người lâu dài tập hành dâm dục, có hành vi xấu ác, cũng không hổ thẹn, lại không hối lỗi. Đối với người thì tự khen mình, cống cao, tự đắc, nói rằng ‘Tôi có được ngũ dục tự vui chơi, còn những người kia không có được ngũ dục.’ Đó gọi là người như heo.**

**“Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy trừ bỏ, hãy tránh xa. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 4**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Nay Ta sẽ nói về có người giống lừa, có người giống bò. Hãy lắng nghe, lắng nghe và suy nghĩ kỹ.”**

**Các Tỳ-kheo thưa:**

**“Kính vâng, Thế Tôn.”**

**Sau khi các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, Thế Tôn bảo:**

**“Kìa, sao gọi là người giống lừa? Có người cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, vì lòng tin kiên cố, xuất gia học đạo. Bấy giờ người ấy các căn không định, khi mắt thấy sắc thì theo đó khởi lên sắc tưởng, dong ruổi vạn mối, lúc bấy giờ mắt không thanh tịnh, sinh ra các loạn tưởng, không thể ngăn giữ các ác khắp nơi đến, và cũng không thể phòng hộ được [579c01] nhãn căn. Tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân biết trơn nhuyển, ý biết pháp, theo đó khởi lên bệnh thức, dong ruổi vạn mối, lúc bấy giờ ý căn không thanh tịnh, sinh ra các loạn tưởng, không thể ngăn giữ các ác khắp nơi đến, cũng lại không thể giữ được ý căn, không có oai nghi lễ**

tiết, bước lên, dừng lại, co duỗi, cúi ngược; khoác y, ôm bát, đều trái cầm giới, bị đồng phạm hạnh bắt gặp chê trách rằng: ‘Ôi, người ngu này giống như Sa-môn!’ Nó liền bị hạch tội: ‘Nếu là Sa-môn, đáng ra không nên như vậy.’ Nó lại nói như vậy: ‘Tôi cũng là Tỳ-kheo! Tôi cũng là Tỳ-kheo!’ Giống như con lừa vào trong bầy bò mà tự xưng là: ‘Tôi cũng là bò! Tôi cũng là bò!’ Nhưng hai lỗ tai của nó xem ra lại không giống bò, sừng cũng không giống, đuôi cũng không giống, âm thanh đều khác.

“Bây giờ, bầy bò hoặc dùng sừng húc, hoặc dùng chân đá, hoặc dùng miệng cắn. Nay Tỳ-kheo này cũng lại như vậy, các căn bất định; khi mắt thấy sắc, theo đó khởi lên sắc tưởng, đuổi theo vạn mồi, bây giờ nhãn căn không thanh tịnh, sinh ra các loạn tưởng, không thể ngăn giữ các ác khắp nơi đến, lại cũng không thể giữ được nhãn căn. Tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân rõ trơn nhuyễn, ý biết pháp, theo đó khởi lên bệnh thức, đuổi theo vạn mồi, bây giờ ý căn không thanh tịnh, sinh ra các loạn tưởng, không



thể chế ngự các ác khắp nơi đến, lại cũng không thể giữ được ý căn, không có oai nghi lễ tiết, bước lên, dừng lại, co duỗi, cúi ngược, khoác y, ôm bát, đều trái cảm giới, <sup>[25]</sup> liền bị đồng phạm hạnh bắt gặp quở trách chỉ trích rằng: ‘Ôi, người ngu này giống như Sa-môn!’ Nó bị chỉ trích, hạch tội: ‘Nếu là Sa-môn đáng ra không nên như vậy.’ Nhưng nó tự nói: ‘Tôi là Sa-môn!’ Giống như con lừa vào trong bày trâu. Đó gọi là người giống lừa.

“Kìa, sao gọi là giống bò? Có một người cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, vì lòng tin kiên cố xuất gia học đạo. Bảy giờ người kia các căn tịch định, ăn uống biết tiết chế, kính hành cả ngày chưa từng lìa bỏ, ý nghĩ đến pháp ba mươi bảy đạo phẩm. Khi mắt thấy sắc, người ấy không khởi sắc tướng, niệm cũng không dong ruổi. Bảy giờ nhãn căn thanh tịnh, sinh ra các tướng thiện, cũng có thể chế ngự không còn các thứ ác nữa, thường phòng hộ nhãn căn. Tai đối tiếng, mũi đối mùi, lưỡi đối vị, thân đối trơn nhuyển, ý đối [580a01] pháp, không khởi lên bệnh thức, bảy

giờ ý căn thanh tịnh. Người kia liền đến chỗ các vị đồng phạm hạnh. Các vị đồng phạm hạnh từ xa trông thấy đến, ai cũng đều kêu lên: ‘Thiện lai, đồng học!’ Tùy thời cúng dường không để thiếu. Giống như bò tót vào trong đàn bò, mà tự xưng: ‘Hiện tại ta là bò.’ Vì lông, đuôi, tai, sừng, âm thanh của nó tất cả đều đúng là bò. Những con bò khác thấy đều đến liếm mình nó. Ở đây, cũng như vậy, người ấy cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, vì lòng tin kiên cố xuất gia học đạo. Bây giờ, các căn người ấy tịch định, ăn uống biết tiết chế, kính hành cả ngày chưa từng lìa bỏ, ý nghĩ đến pháp ba mươi bảy đạo phẩm. Khí mắt thấy sắc, không khởi sắc tướng, niệm cũng không dong ruổi. Bây giờ nhãn căn được thanh tịnh, sinh ra các tướng thiện, cũng có thể chế ngự không còn các thứ ác nữa, thường ủng hộ nhãn căn. Tai đối tiếng, mũi đối mùi, lưỡi đối vị, thân đối trơn nhuyển, ý đối pháp, không khởi lên bệnh thức, bây giờ ý căn được đầy đủ. Người này gọi là giống bò.

**“Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học như bò, chớ giống như lừa. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SÔ 5**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Nay Ta sẽ nói về thiện hành, bất thiện hành. Hãy lắng nghe, lắng nghe, hãy suy nghĩ kỹ.”**

**Các Tỳ-kheo thưa:**

**“Xin vâng, Thế Tôn!”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Kìa, sao gọi là bất thiện? Sao gọi là thiện? Sát sinh là bất thiện, không sát sinh là thiện. Không cho mà lấy là bất thiện, cho mới lấy là thiện.**

**Dâm dật là bất thiện, không dâm dật là thiện. Nói dối là bất thiện, không nói dối là thiện. Nói thêu dệt là bất thiện, không nói thêu dệt là thiện. Hai lưởi là bất thiện, không hai lưởi là thiện. Loạn đầu kia đây là bất thiện, không loạn đầu kia đây là thiện. Tham của người là bất thiện, không tham của người là thiện. Khởi sân nhuế là bất thiện, không khởi sân nhuế là thiện. Tà kiến là bất thiện, chánh kiến là thiện. Như vậy, các Tỳ-kheo, hành những điều ác này sẽ đọa vào trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Nếu người nào hành thiện sẽ sinh về cõi người, cõi trời, cùng các đường thiện trong A-tu-la.**

**“Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy lìa xa ác hành, tu tập thiện hành. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy [580b01] học điều này.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 6**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Ta sẽ nói pháp vi diệu cho các người, đầu thiện, giữa thiện, cho đến cuối cũng thiện, có nghĩa, có vị, tu các pháp phạm hạnh đầy đủ. Đó là hai pháp. Hãy lắng nghe, lắng nghe, và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ nói đầy đủ cho các người nghe.”**

**Các Tỳ-kheo thưa:**

**“Kính vâng, bạch Thế Tôn!”**

**Sau khi các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy xong, Thế Tôn bảo:**

**“Kìa, sao gọi là hai pháp? Tà kiến, chánh kiến; tà tư duy\*, chánh tư duy; tà ngữ, chánh ngữ; tà nghiệp, chánh nghiệp; tà mạng, chánh mạng; tà tính tấn\*, chánh tính tấn; tà niệm, chánh niệm; tà tam-muội, chánh tam-muội. Nay các Tỳ-kheo, đó gọi là hai pháp. Nay Ta đã nói hai pháp này cho các người. Những điều cần làm, nay Như Lai đã chu toàn xong. Các người hãy khéo nhớ nghĩ,**

**quán sát, phúng tụng chớ có lười mỏi. Hiện tại, nếu người nào không hành, sau này hối không kịp.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 7**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Nay, Ta sẽ nói về pháp đuốc sáng, cũng sẽ nói về nhân đưa đến nghiệp đạo đuốc sáng. Hãy lắng nghe, lắng nghe, hãy suy nghĩ kỹ!”**

**Các Tỳ-kheo thưa:**

**“Kính vâng, bạch Thế Tôn!”**

**Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Kìa, sao gọi là đuốc sáng? Diệt tận tham dâm, sân nhuê, ngu si. Kìa, sao gọi là nhân đưa đến**

**nghiệp đạo đức sáng? Chánh kiến, chánh tư duy\*, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tính tấn\*, chánh niệm, chánh tam-muội. Đó là nhân đưa đến nghiệp đạo đức sáng. Ta cũng nhân đây, đã nói về đức sáng, cũng đã nói về nhân đưa đến nghiệp đạo đức sáng. Những việc cần làm, nay Như Lai đã chu toàn. Các người hãy khéo nhớ nghĩ, phúng tụng, chớ có lười biếng. Hiện tại nếu không hành, sau này hối không kịp.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 8**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có hai lực này. Thế nào là hai lực? Nhẫn lực, tư duy lực.<sup>[26]</sup> Nếu Ta không có hai lực này, đã**

**không thành Vô thượng, Chánh chơn, Đẳng chánh giác.**

**“Lại nữa, nếu không có hai lực này, [580c01] Ta đã không hề có sáu năm khổ hạnh ở xứ Ưu-lưu-tỳ, lại cũng không thể hàng phục ma oán, thành đạo Vô thượng Chánh chơn ngồi nơi đạo tràng. Vì Ta có nhẫn lực, tư duy lực này, nên mới có thể hàng phục chúng ma, thành đạo Vô thượng Chánh chơn ngồi nơi đạo tràng.**

**“Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện tu hai lực này: nhẫn lực, tư duy lực, để thành đạo Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, ở vô dư Niết-bàn giới mà Bát-niết-bàn. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 9**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**



**Bây giờ, Tôn giả A-na-luật trú tại Bản sinh địa,<sup>[27]</sup> nước Câu-thí-na-yết.<sup>[28]</sup> Lúc ấy, Thích, Phạm, Tứ thiên vương cùng năm trăm chư thiên và, hai mươi tám đại quý thần vương đến chỗ Tôn giả A-na-luật. Đến nơi, họ đánh lễ sát chân, rồi đứng qua một bên, lại dùng kệ này tán thán A-na-luật:**

**Quy mạng bậc trên người,**

**Đấng mọi người tôn kính;**

**Nay chúng tôi không biết,**

**Ngài đang trú thiên nào?**

**Khí ấy, có bà-la-môn\* tên Xà-bạt-tra<sup>[29]</sup> là đệ tử của Phạm-ma-du<sup>[30]</sup>, lại đi đến chỗ Tôn giả A-na-luật, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Bà-la-môn kia hỏi A-na-luật rằng:**

**“Xưa kia tôi sinh tại vương cung, chưa từng nghe mùi hương tự nhiên này. Có người nào đến nơi này? Là trời rồng quý thần, Nhân, phí Nhân?”**

**A-na-luật vovis ông bà-la-môn rằng:**

**“Mới đây có Thích, Phạm, Tứ thiên vương cùng năm trăm chư thiên, hai mươi tám đại quý thần vương vừa đến chỗ tôi, đánh lễ lễ sát chân, đứng qua một bên, lại dùng kệ này tán thán tôi:**

**Quy mạng bậc trên người,**

**Đấng mọi người tôn kính;**

**Nay chúng tôi không biết,**

**Ngài đang trú thiên nào?**

**Bà-la-môn hỏi:**

**“Sao nay tôi không thấy bóng dáng họ? Thích, Phạm, Tứ thiên vương đang ở chỗ nào?”**

**A-na-luật đáp:**

**“Vì ông không có thiên nhãn cho nên không thấy Thích, Phạm, Tứ thiên vương cùng năm [581a01] trăm chư thiên, hai mươi tám đại quý thần vương.”**

**bà-la-môn hỏi:**

**“Nếu tôi được thiên nhãn, có thể thấy Thích, Phạm, Tứ thiên vương cùng năm trăm chư thiên, hai mươi tám đại quý thần vương không?”**

**A-na-luật đáp:**

**“Nếu ông được thiên nhãn, ông có thể thấy Thích, Phạm, Tứ thiên vương cùng năm trăm chư thiên, hai mươi tám đại quý thần vương. Nhưng, này bà-la-môn, thiên nhãn này nào đủ để cho là lạ. Có Phạm thiên tên là Thiên Nhãn. Ông ấy thấy nghìn thế giới này. Như người có mắt tự xem mũi bầu của mình trong lòng bàn tay. Phạm thiên vương này cũng như vậy, thấy nghìn thế giới này không có chướng ngại. Nhưng vị Phạm thiên này không tự thấy y phục mặc trên người mình.”**

**Bà-la-môn hỏi:**

**“Vì sao Phạm thiên Thiên Nhãn không tự thấy đồ phục sức mang trên người mình?”**

**A-na-luật đáp:**

**“Vì vị Thiên کیا không có con mắt trí tuệ vô thượng, nên không thể tự thấy đồ phục sức mang ở trên người mình.”**

**bà-la-môn hỏi:**

**“Nếu tôi được con mắt trí tuệ vô thượng, có thấy đồ phục sức mang trên thân này hay không?”**

**A-na-luật đáp:**

**“Nếu ông có thể được con mắt trí tuệ vô thượng, ông có thể thấy đồ phục sức mang trên thân mình.”**

**Bà-la-môn hỏi:**

**“Xin Tôn giả nói pháp cực diệu cho tôi nghe, để tôi đạt được mắt trí tuệ vô thượng.”**

**A-na-luật bảo:**

**“Ông có giới không?”**

**Bà-la-môn hỏi:**

**“Thế nào là giới?”**

**A-na-luật nói:**

**“Không tạo các tội, không phạm phi pháp.”**

**bà-la-môn thưa:**

**“Nếu giới như vậy, tôi kham vâng giữ giới này.”**

**A-na-luật nói:**

**“Này bà-la-môn, nay ông hãy giữ giới cấm không một mảy may khuyết tất, và cũng nên từ bỏ kết sử kiêu mạn, chớ chấp ngô, ngã, sinh tướng đắm nhiễm.”**

**Lúc đó, bà-la-môn lại hỏi A-na-luật:**

**“Sao là ngô? Sao là ngã? Sao là kết sử kiêu mạn?”**

**A-na-luật nói:**

**“Ngô là thân thức. Ngã là đầy đủ hình thể. [\[31\]](#) Ở trong đó khởi thức sinh ngô ngã, đó là kết kiêu mạn.**

**“Cho nên, này bà-la-môn, hãy tìm cầu phương tiện loại trừ các kết này. Này bà-la-môn, hãy học điều này như vậy.”**

**Bà-la-môn liền rời chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân A-na-luật, nhiễu quanh ba vòng rồi ra đi. Trên đường chưa đến nhà, ông tư duy về nghĩa này, tức thì các trần cấu sạch hết, được con mắt pháp thanh tịnh.**

**Bây giờ, có vị trời xưa kia là bạn thân của bà-la-môn này, biết trong tâm của bà-la-môn mọi trần cấu đã được dứt sạch, được con mắt pháp [581b01] thanh tịnh. Vị trời kia lại đến chỗ Tôn giả A-na-luật, đánh lễ sát chân, đứng qua một bên, liền dùng kệ này tán thán A-na-luật:**

**Bà-la-môn chưa đến nhà,**

**Giữa đường được dấu đạo;**

**Trần cấu, pháp nhãn tịnh,**

**Không nghĩ, không do dự.**

**Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật dùng kệ báo vị trời kia:**

**Ta trước quán tâm kia,**

**Trung gian ứng đầu đạo;**

**Kìa, thời Phật Ca-diếp,**

**Từng nghe dạy pháp này.**

**Bấy giờ Tôn giả A-na-luật rời khỏi nơi ấy, du hành trong Nhân gian, lần hồi đến chỗ Thế Tôn. Đánh lễ sát chân, rồi ngồi lui qua một bên. Thế Tôn dùng pháp ngữ dạy A-na-luật đầy đủ. A-na-luật sau khi thọ trì lời Phật dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân rồi thối lui.**

**Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ-kheo:**

**“Đệ tử trong hàng Thanh văn của Ta, người được thiên nhãn đệ nhất, đó chính là Tỳ-kheo A-na-luật.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SÔ 10**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bây giờ, Tôn giả La-hầu-la<sup>[32]</sup>, phụng trì giới cấm, không điều vi phạm, tội nhỏ còn tránh huống là lớn; nhưng tâm không giải thoát khỏi hữu lậu. Bây giờ các Tỳ-kheo đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi lui qua một bên. Các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:**

**“Tỳ-kheo La-hầu-la phụng trì giới cấm, không điều vi phạm; nhưng tâm không giải thoát khỏi hữu lậu.”**

**Bây giờ Thế Tôn liền nói kệ này:**

**Pháp giới cấm đầy đủ;**

**Các căn cũng thành tựu;**

**Dần dần sẽ đạt được,**

**Sạch hết cả kết sử.**



**“Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy luôn nhớ nghĩ tu tập chánh pháp không có sơ sót. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.”**

**Các Tỳ-kheo sau nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

**Kệ tóm tắt:**

**Nan-đà, Niết-bàn, quạ,**

**Lừa, bất thiện có hai,**

**Xúc, và nhãn tư duy,**

**bà-la-môn và La-hầu-la.**

## **17. PHẨM AN-BAN**

### **KINH SÔ 1 [\[33\]](#)**

**[581b15] Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, đã đến giờ, Thế Tôn đắp y ôm bát, dẫn La-hầu-la [\[34\]](#) vào thành Xá-vệ để khát thực [\[35\]](#).**

**Khí ấy Thế Tôn quay qua bên phải bảo La-hầu-la:**

**“Ngươi nay hãy quán sắc là vô thường.”**

**La-hầu-la thưa:**

**“Kính vâng, bạch Thế Tôn, sắc là vô thường.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Này La-hầu-la, thọ\*, tướng, hành, thức đều là vô thường.”**

**La-hầu-la thưa:**

**“Kính vâng, bạch Thế Tôn, thọ, tướng, hành, thức đều là vô thường.”**

**Khí ấy, Tôn giả La-hầu-la lại tự nghĩ: “Ở đây có nhân duyên gì, hôm nay mới đi vào thành để khát thực, đang trên đường đi, cứ sao Thế Tôn trực tiếp dạy dỗ ta? Bây giờ ta hãy trở về trú xứ, không nên vào thành khát thực.”**

**Khí ấy, Tôn giả La-hầu-la, đang giữa đường liền trở về tỉnh xá Kỳ-hoàn, cầm y bát đến dưới một**

**bóng cây, chánh thân, chánh ý, ngôi kiết già, chuyên tính nhất tâm suy niệm sắc vô thường; suy niệm thọ\*, tướng, hành, thức vô thường.**

**Bấy giờ, Thế Tôn khất thực ở thành Vương-xá xong. Sau khi ăn rồi, một mình kính hành tại tinh xá Kỳ-hoàn, lần hồi đến chỗ La-hầu-la. Đến đó rồi, Phật bảo La-hầu-la rằng:**

**“Người hãy tu hành pháp an-ban<sup>[36]</sup>. Tu hành pháp này, có tâm tướng sâu ưu đều sẽ trừ diệt hết. Nay người lại nên tu hành tướng bất tịnh ghê tởm, nếu có tham dục, thì sẽ trừ diệt hết. Nay La-hầu-la, nay người phải tu hành từ tâm. Đã hành từ tâm rồi, nếu có sân nhuế, thì sẽ trừ diệt hết. Nay La-hầu-la, nay người phải tu, hành bí tâm. Đã hành bí tâm rồi, nếu có tâm hại, thì sẽ trừ diệt hết. Nay La-hầu-la, nay người phải tu hành hỷ tâm. Đã hành hỷ tâm rồi, nếu có tâm tật đố, thì sẽ trừ diệt hết. Nay La-hầu-la, nay người phải tu hành tâm xả.<sup>[37]</sup> Đã hành tâm xả\* rồi, nếu có kiêu mạn, thì sẽ trừ diệt hết.”**

**Bấy giờ, Thế Tôn hướng về La-hầu-la, liền nói kệ này:**

**Chớ luôn khởi tướng đắm,**

**Thường phải y thuận pháp.**

**Người hiền trí như vậy,**

**Danh đồn vang khắp nơi.**

**Cầm đuốc sáng cho người,**

**Phá màn vô minh lớn;**

**Trời, rồng thảy phụng kính,**

**Tôn thờ bậc sư trưởng.**

**Lúc ấy Tỳ-kheo La-hầu-la dùng kệ này thưa Thế Tôn rằng:**

**Con không khởi tướng đắm,**

**Hằng tùy thuận theo pháp.**

**[582a01] Người hiền trí như vậy**

**Kính thờ là sư trưởng.**

Sau khi Thế Tôn dạy bảo xong, trở về tĩnh thất. Lúc ấy, Tôn giả La-hầu-la lại tự nghĩ: “Tu hành an-ban như thế nào để trừ bỏ sầu ưu, không có các tướng?” Rồi La-hầu-la từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến chỗ Thế Tôn. Đến nơi rồi, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Ngay sau đó, ngồi lui, bạch Thế Tôn rằng:

“Tu hành an-ban như thế nào để trừ bỏ sầu ưu, không có các tướng, được quả báo lớn, được vị cam lồ?”

**Thế Tôn bảo:**

“Lành thay, lành thay, La-hầu-la! Ngươi có thể ở trước Như Lai rống tiếng rống sư tử hỏi mà hỏi nghĩa này: ‘Tu hành an-ban như thế nào để trừ bỏ sầu ưu, không có các tướng, được quả báo lớn, được vị cam lồ?’ Nay La-hầu-la, nay ngươi hãy lắng nghe, hãy lắng nghe, suy nghĩ kỹ, Ta sẽ phân biệt nói đầy đủ cho ngươi.’

**Thưa:**

“Kính vâng, Thế Tôn!”

**Tôn giả La-hầu-la vâng lời dạy từ Thế Tôn. Thế Tôn bảo:**

**“Này La-hầu-la, ở đây Tỳ-kheo ưa thích ở nơi vắng vẻ không người, chánh thân chánh ý, ngồi kiết già, không có niệm khác, buộc ý trên chóp mũi. Thở ra dài, biết hơi thở dài. Thở vào dài, cũng biết hơi thở dài. Thở ra ngắn, cũng biết hơi thở ngắn. Thở vào ngắn, cũng biết hơi thở ngắn. Hơi thở ra lạnh, cũng biết hơi thở lạnh. Hơi thở vào lạnh, cũng biết hơi thở lạnh. Hơi thở ra ấm, cũng biết hơi thở ấm. Hơi thở vào ấm, cũng biết hơi thở ấm. Quán toàn thân, hơi thở vào, hơi thở ra; thấy đều biết rõ. Có lúc có hơi thở, cũng lại biết là có. Có lúc không có hơi thở, cũng lại biết là không. Hoặc hơi thở từ tâm ra, <sup>[38]</sup> cũng lại biết từ tâm ra; hoặc hơi thở từ tâm vào\*, cũng lại biết từ tâm vào.**

**“Như vậy, La-hầu-la, aĩ tu hành an-ban, sẽ không có tướng sầu ưu, não loạn, được quả báo lớn, được vị cam lồ.”**

Sau khi nghe Thế Tôn nói pháp ví diệu đầy đủ xong, La-hầu-la từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi, rồi đi. Đến dưới một bóng cây trong rừng An-đà<sup>[39]</sup>, chánh thân, chánh ý ngồi kiết già, không có một niệm nào khác, buộc tâm trên chóp mũi. Thở ra dài, biết hơi thở dài. Thở vào dài, cũng biết hơi thở dài. Thở ra ngắn, cũng biết hơi thở ngắn. Thở vào ngắn, cũng biết hơi thở ngắn. Hơi thở ra lạnh, cũng biết hơi thở lạnh. Hơi thở vào lạnh, cũng biết hơi thở lạnh. [582b01] Hơi thở ra ấm, cũng biết hơi thở ấm. Hơi thở vào ấm, cũng biết hơi thở ấm. Quán toàn thân, hơi thở vào, hơi thở ra; thấy đều biết rõ. Có lúc có hơi thở, cũng lại biết là có. Có lúc không có hơi thở, cũng lại biết là không. Hoặc hơi thở từ tâm ra, cũng lại biết từ tâm ra; hoặc hơi thở từ tâm vào\*, cũng lại biết từ tâm vào.

Bấy giờ, La-hầu-la tư duy như vậy, tâm được giải thoát khỏi dục,<sup>[40]</sup> không còn các thứ ác, có tâm, có tứ,<sup>[41]</sup> có hỷ lạc do viển ly sinh,<sup>[42]</sup> chứng và an trú<sup>[43]</sup> sơ thiên. Tâm từ đã dứt,<sup>[44]</sup> nội tâm

tịch tĩnh,<sup>[45]</sup> chuyên tính nhất tâm<sup>[46]</sup>; không tâm, không tứ, có hỷ lạc do định sinh,<sup>[47]</sup> chứng nhập và an trú\* nhị thiền. Lìa hỷ, an trú xả,<sup>[48]</sup> giác trí thân lạc, điều mà các Hiền thánh nói, xả, niệm, an trú lạc,<sup>[49]</sup> chứng nhập và an trú an trú\* tam thiền. Khổ và lạc kia đã diệt, ưu hỷ trước cũng đã diệt, không khổ không lạc; xả, niệm thanh tịnh,<sup>[50]</sup> chứng nhập và an trú\* tứ thiền.

Với tâm tam-muội<sup>[51]</sup> này, thanh tịnh không bụi nhơ, thân thể nhu nhuyễn,<sup>[52]</sup> La-hầu-la biết mình từ đâu đến, nhớ những việc đã làm trước kia, tự biết đời trước, những việc trong vô số kiếp trước; cũng biết một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, nghìn đời, vạn đời, hàng nghìn vạn đời, kiếp thành, kiếp bại, vô số kiếp thành, vô số kiếp bại, ức năm không thể kể xiết: Ta đã từng sinh nơi kia, tên gì, họ gì, ăn thức ăn như vậy, hưởng khổ vui như vậy, thọ mạng dài ngắn, chết kia sinh đây, chết đây sinh kia.



Với tâm tam-muội này,\* thanh tịnh không tì vết, La-hầu-la cũng không còn các kết, cũng biết chỗ khởi của tâm chúng sanh. Bằng thiên nhãn thanh tịnh không tì vết, La-hầu-la quán biết như thật các loài chúng sanh, người sống, kẻ chết, sắc đẹp, sắc xấu, đường lành, đường dữ, hoặc tốt, hoặc xấu, điều đã làm, điều đã tạo. Hoặc có chúng sanh thân hành ác, miệng hành ác, ý hành ác, phỉ báng Hiền thánh, thường hành tà kiến, tạo hạnh tà kiến, thân hoại mạng chung. Hoặc lại có chúng sanh thân hành thiện, miệng hành thiện, ý hành thiện, không phỉ báng Hiền thánh, thường hành chánh kiến, tạo hạnh chánh kiến, thân hoại mạng chung sinh lên trời cõi thiện. Đó gọi là thiên nhãn thanh tịnh không tì vết, quán biết như thật các loài chúng sanh, người sống, kẻ chết, sắc đẹp, sắc xấu, đường lành, đường dữ, hoặc tốt, hoặc xấu, điều đã làm, điều đã tạo.

Rồi lại vận dụng ý, thành tâm vô lậu. La-hầu-la lại quán biết như thật đây là khổ; lại quán biết như thật đây là tập khởi của khổ, cũng quán biết

**như thật đây là [582c01] sự diệt tận khổ, cũng quán biết như thật đây là xuất yếu của khổ. La-hầu-la quán biết như thật như vậy, tâm được giải thoát khỏi dục lậu; được giải thoát khỏi hữu lậu, vô minh lậu. Đã được giải thoát, nên liền được trí giải thoát, biết rằng, sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, những việc cần làm đã làm xong, không còn tái sinh đời sau. Bây giờ, Tôn giá La-hầu-la thành A-la-hán.**

**Sau khi Tôn giá La-hầu-la thành A-la-hán rồi, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi lui qua một bên, bạch Thế Tôn rằng:**

**“Sở cầu của con đã đạt được, các lậu đã tận trừ.”**

**Bây giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Trong những vị đắc A-la-hán, không có ai bằng La-hầu-la. Luận về người mà các hữu lậu đã dứt cũng là Tỳ-kheo La-hầu-la. Luận về người trì giới cấm cũng là Tỳ-kheo La-hầu-la. Vì sao vậy? Vì chư Như Lai Đẳng Chánh giác đời quá khứ cũng có Tỳ-kheo La-hầu-la này. Muốn nói con Phật**

**cũng là Tỳ-kheo La-hầu-la, đích thân từ Phật sinh, là người thừa tự pháp.”**

**Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ-kheo:**

**“Trong hàng Thanh văn của Ta, đệ tử bậc nhất trì giới cấm chính là Tỳ-kheo La-hầu-la.”**

**Bấy giờ Thế Tôn liền nói kệ này:**

**Pháp cấm giới đầy đủ,**

**Các căn cũng thành tựu;**

**Dần dần sẽ cũng được,**

**Sạch tất cả kết sử.**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. [\[53\]](#)**

**KINH SỐ 2 [\[54\]](#)**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có hai con người xuất hiện ở đời, thật là khó có được. Hai người ấy là ai? Như Lai, Chí chơn, Đẳng chánh giác xuất hiện ở đời, thật là khó có được, và Chuyển luân Thánh vương xuất hiện ở [583a01] đời thật là khó có được. Hai người này xuất hiện ở đời thật là khó có được...”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

**KINH SÔ 3 [\[55\]](#)**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có hai con người xuất hiện ở đời, thật là khó có được. Hai người ấy là ai? Bích-chí-phật xuất hiện ở đời, thật là khó có được, và A-la-hán lậu tận đệ tử của Như Lai, xuất hiện ở đời, thật là khó có được. Nay các Tỳ-kheo, đó gọi là hai người này xuất hiện ở đời thật là khó có được.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 4**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có hai pháp này ở thế gian thật là phiền não. Hai pháp gì? Tạo các gốc rễ ác, khởi lên các oán thù; và lại không tạo hạnh lành, gốc của các đức. Nay các Tỳ-kheo, đó gọi là hai pháp thật là phiền não.**

**“Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy giác trí pháp phiền não này, và cũng nên giác trí pháp không phiền não. Các pháp phiền não thì hãy đoạn trừ, pháp không phiền não, thì nên tu hành. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## KINH SÔ 5

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Tà kiến, mà chúng sanh suy niệm, hướng đến, cùng các hành khác, tất cả đều không có gì đáng quý, là những điều mà người thế gian không đáng ham thích. Vì sao vậy? Vì tà kiến này là bất thiện. Giống như những hạt quả đắng, nghĩa là những hạt quả đắng, hạt rau đắng, hạt rau đay, hạt tát-địa bàn-trì,<sup>[56]</sup> cùng các loại hạt đắng khác, mà đem những loại hạt này trồng nơi đất tốt, sau đó sẽ sinh ra mầm cũng đắng như xưa. Vì sao vậy? Vì những hạt này vốn đã đắng. Ở đây, tà kiến chúng sanh cũng lại như vậy. Những gì được làm bởi thân hành, khẩu hành, ý hành, những gì hướng đến, những gì nghĩ đến, cùng các hành ác khác, tất cả đều không đáng quý, là những điều mà người thế gian không ham thích. Vì sao vậy? Vì tà kiến ác này là bất thiện.**

**“Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy [583b01] trừ tà kiến, tập hành chánh kiến. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 6**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Chánh kiến, mà chúng sanh nghĩ đến, hướng đến, cùng các hành khác, tất cả đều đáng quý kính, là những điều mà người thế gian đáng ham thích. Vì sao vậy? Vì tà kiến này là diệu. Giống như những quả ngọt, như mía, quả bồ-đào, cùng tất cả những quả ngon ngọt khác, có người sửa sang đất tốt đem trồng chúng, sau đó sẽ sinh ra con, tất cả đều ngon ngọt, khiến người ham thích. Vì sao vậy? Vì những hạt quả này vốn đã ngon ngọt. Ở đây chánh kiến chúng sanh**

**cũng lại như vậy. Những gì được nghĩ đến, hướng đến, cùng các hành khác, tất cả đều đáng quý kính, là những điều mà người thế gian đáng ham thích. Vì sao vậy? Vì tà kiến này là điều.**

**“Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy tập hành chánh kiến. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỔ 7**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tôn giả A-nan ở nơi vắng vẻ, một mình tư duy, nảy sinh ý niệm này: “Có những chúng sanh khởi dậy tưởng ái dục, liền sinh dục ái, rồi tập hành ngày đêm không hề nhàm chán.” Bấy giờ vào buổi chiều, Tôn giả A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy, khoác y, sửa lại y phục, đi đến chỗ Thế Tôn. Đến nơi rồi,**



**đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên, Tôn giả A-nan bạch Thế Tôn rằng:**

**“Con ở nơi vắng vẻ phát sinh ý nghĩ này: ‘Có những chúng sanh khởi dậy tưởng ái dục, liền sinh dục ái, rồi tập hành ngày đêm không hề nhàm chán.’”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Thật vậy, A-nan, như những gì người đã nói: ‘Có những chúng sanh khởi dậy tưởng ái dục, liền sinh dục ái, rồi tập hành ngày đêm không hề nhàm chán.’ Vì sao vậy? Nay A-nan, vào thời quá khứ xa xưa có Chuyển luân Thánh vương tên là Đánh Sanh,<sup>[57]</sup> dùng pháp mà trị hóa, không có gian dối, thành tựu bảy báu. Bảy báu là: bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu, điển binh báu. Đó là bảy báu. Lại có nghìn người con dũng mãnh cường tráng, có thể hàng phục các kẻ ác; thống lãnh bốn thiên hạ mà không cần đao [583c01] trượng. A-nan, nên biết, bây giờ Thánh vương Đánh Sanh phát sinh ý niệm này: ‘Nay ta có đất Diêm-phù-đề này, dân**

**chúng đông đúc, các loại trân báu nhiều. Ta cũng đã nghe các vị trưởng lão kỳ cựu nói, phía Tây có nước Cù-da-ní, nhân dân đông đúc, các loại trân bảo rất nhiều. Nay ta hãy đến thống lãnh quốc độ kia.**

**“Này A-nan, bây giờ Thánh vương Đảnh Sanh mới nảy sinh ý nghĩ này: ‘Ta đem bốn bộ binh rời khỏi Diêm-phù, đi qua nước Cù-da-ní.’ Lúc đó người dân nước kia thấy Thánh vương đến, tất cả đều ra trước nghênh đón, quỳ lễ thờ thăm: ‘Thiện lai! Đại vương! Nay Nhân dân nước Cù-da-ní này đông đúc, nguyện xin Thánh vương nên ở đây cai trị giáo hóa Nhân dân, khiến theo giáo lệnh như pháp.’**

**“Này A-nan, bây giờ Thánh vương Đảnh Sanh liền thống lãnh Nhân dân ở nước Cù-da-ní trải qua hàng trăm nghìn năm. Rồi thì, Thánh vương Đảnh sanh tự nghĩ như vậy: ‘Ta có Diêm-phù-đề, Nhân dân đông đúc, các loại trân bảo lại nhiều, cũng có mưa bảy báu ngập đến gối. Nay cũng lại có Cù-da-ní này, Nhân dân đông đúc, các loại trân bảo lại nhiều. Ta cũng từng nghe các**

**trường lão nói, còn có Phất-vu-đãi, Nhân dân đông đúc, các loại trân bảo lại nhiều. Nay ta hãy đến thống lãnh quốc độ kia, dùng pháp mà trị hóa.'**

**"Này A-nan, bây giờ, Thánh vương Đảnh Sanh mới nảy sinh ý nghĩ này: 'Ta đem bốn bộ binh rời khỏi Cù-da-ní, đi qua nước Phất-vu-đãi.' Lúc đó người dân nước kia thấy Thánh vương đến, tất cả đều ra trước nghênh đón, quỳ lễ thối thăm, khác miệng nhưng đồng thính nói như vậy: 'Thiện lai! Đại vương! Nay Nhân dân nước Phất-vu-đãi này đông đúc, các loại trân bảo lại nhiều, nguyện xin Đại vương nên ở đây cai trị giáo hóa Nhân dân, khiến theo giáo lệnh như pháp.**

**"Này A-nan, bây giờ Thánh vương Đảnh Sanh liền thống lãnh Nhân dân ở nước Phất-vu-đãi trải qua hàng trăm nghìn vạn năm. Rồi thì, Thánh vương Đảnh sanh tự nghĩ như vậy: 'Ta ở Diêm-phù-đề, Nhân dân đông đúc, các loại trân bảo lại nhiều, cũng có mưa bảy báu ngập đến gối. Nay cũng lại có Cù-da-ní này, Nhân dân đông đúc, các loại trân bào lại nhiều. Nay cũng**

lại có Phất-vu-đái này Nhân dân đông đúc, các loại trân bảo lại nhiều. Ta cũng từng nghe các trưởng lão nói còn có Uất-đơn-việt, Nhân dân đông đúc, các loại trân bảo lại nhiều, việc làm tự do, không cần cất giữ, tuổi thọ không bị yếu, tuổi thọ chính là nghìn tuổi. Hết tuổi thọ ở đây [584a02] sẽ sinh lên trời, không đọa vào đường khác, mặc áo kiếp-ba-dục, <sup>[58]</sup> ăn loại lúa gạo tự nhiên. Nay ta hãy đến thống lãnh quốc độ kia, dùng pháp mà trị hóa.

“Này A-nan, bây giờ, Thánh vương Đảnh sanh mới nảy sinh ý nghĩ này: ‘Ta đem bốn bộ binh rời khỏi Phất-vu-đái, đi qua nước Uất-đơn-việt.’ Từ xa nhìn thấy đất kia màu xanh rậm rạp. Thấy rồi, liền hỏi quần thần tả hữu rằng: Các người có thấy khắp cả đất này một màu xanh rậm rạp chăng?”

“Đáp rằng: Vâng, chúng tôi thấy.

“Vua bảo quần thần rằng: Cỏ ở đây mềm mại, mịn như thiên y không khác. Chư hiền ở đây thường ngồi nơi này.

**“Đi về phía trước một tí nữa, từ xa nhìn thấy đất này màu vàng rực rỡ, vua liền hỏi quần thần rằng: Các người có thấy khắp cả đất này màu vàng rực rỡ không?”**

**“Đáp rằng: Chúng tôi đều thấy vậy.”**

**“Đại vương nói: Đây gọi là lúa tự nhiên. Chư hiền ở đây thường ăn thức ăn này. Hiện tại các khanh cũng sẽ ăn lúa gạo này.”**

**“Bấy giờ, Thánh vương tiến về phía trước một tí nữa, lại thấy khắp cả đất kia đều bằng phẳng, từ xa nhìn thấy đài cao nổi lên một cách đặc biệt. Lại bảo quần thần: Các người có nhìn khắp đất này đất đai bằng phẳng không?”**

**“Đáp rằng: Thưa vâng, chúng tôi đều thấy vậy.”**

**“Đại vương bảo rằng: Đó gọi áo cây kiếp-ba-dục\*, các người cũng sẽ mặc áo cây này.”**

**“Này A-nan, bấy giờ Nhân dân nước kia thấy Đại vương đến, đều tiến lên phía trước nghênh đón, quỳ lễ thưa hỏi, nhiều tiếng cùng vang lên: ‘Thiện lai, Thánh vương! Dân chúng nước Uất-**

**đơn-việt này đông đúc, các loại trân bảo lại nhiều, nguyện xin Đại vương nên ở đây cai trị giáo hóa Nhân dân khiến theo giáo lệnh như pháp.'**

**“Này A-nan, bây giờ Thánh vương Đảnh Sanh liền thống lãnh Nhân dân ở Uất-đơn-việt, trải qua trăm nghìn vạn năm. Rồi thì, Thánh vương Đảnh Sanh lại sinh ý nghĩ này: ‘Nay ta có đất Diêm-phù, Nhân dân đông đúc, các loại trân bảo lại nhiều, cũng có mưa bảy báu ngập đến gối. Nay cũng lại có Cù-da-ní, Phất-vu-đãi cùng Uất-đơn-việt này, Nhân dân đông đúc, các loại trân bảo lại nhiều. Ta cũng từng nghe các trưởng lão nói, còn có trời Tam thập tam thiên khoái lạc không đâu bằng, tuổi thọ rất lâu, y thực tự nhiên, ngọc nữ vây quanh không thể kể xiết. Nay ta nên đến thống lãnh thiên cung kia, dùng pháp mà trị hóa.’**

**“Này A-nan! Bây giờ, Thánh vương Đảnh sanh mới nảy sinh ý nghĩ này: ‘Ta đem bốn bộ binh rời khỏi Uất-đơn-việt, [584b02] đi lên Tam thập tam thiên. Lúc ấy, Thiên đế Thích từ xa trông thấy**

**Thánh vương Đảnh Sanh đến, liền nói như vậy: ‘Thiện lai, Đại vương! Xin đến ngồi đây.’**

**“Này A-nan, bây giờ Thánh vương Đảnh Sanh cùng Thích Đề-hoàn Nhân ngồi một chỗ. Cả hai cùng ngồi, không thể phân biệt được, từ tướng mạo, cử động, cho đến âm vang lời nói, chỉ là một không khác.**

**“Này A-nan, bây giờ Thánh vương Đảnh Sanh ở đó trải qua hàng nghìn trăm năm, rồi nảy sinh ý niệm này: ‘Nay ta có đất Diêm-phù này, Nhân dân đông đúc, các loại trân bảo lại nhiều, cũng có mưa bảy báu ngập đến gối, cũng có Cù-da-ní, cũng lại có Phất-vu-đãi, cũng lại có Uất-đơn-việt này, Nhân dân đông đúc, các loại trân bảo lại nhiều. Nay ta lại đến Tam thập tam thiên, bây giờ, ta phải hại Thiên đế Thích này, để ở đây một mình làm Vua chư thiên.’**

**“Này A-nan, bây giờ, Thánh vương Đảnh sanh vừa nảy sinh ý niệm này, liền từ trên chỗ ngồi tự đọa xuống đến đất Diêm-phù, cùng với bốn bộ binh, tất cả đều rơi xuống. Lúc này, bánh xe**

**báu cũng mất, không biết ở đâu? Voi báu, ngựa báu chết cùng lúc, châu báu thì tự mất; ngọc nữ báu, cư sĩ báu, điển binh báu, chúng đều mạng chung. Bấy giờ, Thánh vương Đánh Sanh thân mắc bệnh nặng, tông tộc, thân quyến, tất cả đều vân tập thăm hỏi bệnh vua: Thế nào, Đại vương, giả sử sau khi đại vương mệnh chung, có người đến hỏi điều này: ‘Lúc đại vương Đánh Sanh mệnh chung, có dạy lời nào không?’ Nếu có ai hỏi như vậy, thì nên trả lời thế nào?’**

**“Thánh vương Đánh Sanh đáp: Nếu giả sử ta mệnh chung; sau khi ta mệnh chung nếu có người hỏi thì nên đáp như vậy: ‘Vua Đánh Sanh thống lãnh bốn châu thiên hạ không biết đủ và nhàm tởm, lại đến Tam thập tam thiên, ở tại đó trải qua hàng trăm nghìn năm, mà ý còn sinh tham, muốn hại Thiên đế, nên tự đọa lạc, liền nhận lấy cái chết.’**

**“Này A-nan, trong lòng ngươi chớ hồ nghi: Vua Đánh Sanh bấy giờ là ai vậy? Chớ có quán sát như vậy! Vì sao vậy? Vì vua Đánh Sanh lúc đó chính là thân Ta. Bấy giờ, Ta lãnh bốn châu thiên**



**hạ, cùng đến Tam thập tam thiên ở trong ngũ dục mà không biết đủ và nhờm tởm.**

**“Này A-nan, hãy bằng phương tiện này chứng biết nơi mà tâm tham dục hưng khởi hướng đến, niệm tưởng càng tăng gấp bội, ở trong ái dục mà không biết đủ và nhờm tởm. Muốn cầu biết đủ và nhờm tởm, thì phải cầu từ trong trí tuệ Thánh hiền.”**

**Bấy giờ, [584c01] Thế Tôn ở giữa đại chúng, liền nói kệ này:**

**Tham, dâm như mưa mùa,**

**Vớ dục không biết đủ;**

**Vui ít mà khổ nhiều,**

**Những điều người trí bỏ.**

**Giá sử hưởng dục trời,**

**Vui hưởng vớ ngũ nhạc;**

**Không bằng đoạn tâm ái,**

**Là đệ tử Chánh giác.**

**Tham dục dài ức kiếp,  
Phước hết trở lại ngục;  
Hưởng lạc há bao lâu,  
Liên chịu khổ địa ngục.**

**“Cho nên, này A-nan, hãy bằng phương tiện này để biết dục mà từ bỏ dục, vĩnh viễn không khởi tướng<sup>[59]</sup> này. Hãy học điều này.**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỔ 8**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có bà-la-môn Sanh Lậu<sup>[60]</sup> đến chỗ Thế Tôn, cùng nhau hỏi thăm, rồi ngồi qua một bên. Bà-la-môn Sanh lậu bạch Thế Tôn:**

**“Nên xem người ác trí thức như thế nào?”<sup>[61]</sup>**

**Thế Tôn bảo:**

**“Nên xem như xem trăng.”**

**Bà-la-môn hỏi:**

**“Nên xem thiện trí thức như thế nào?”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Nên xem như xem trăng.”**

**Bà-la-môn hỏi:**

**“Những gì Sa-môn Cù-đàm nói hôm nay chỉ lược nói cốt yếu, chứ chưa giải rộng nghĩa, nguyện xin Cù-đàm nói rộng hết nghĩa khiến cho người chưa hiểu được hiểu.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Này Bà-la-môn, hãy lắng nghe, lắng nghe, và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì ông mà diễn rộng nghĩa này.”**

**Bà-la-môn thưa:**

**“Xin vâng, thưa Cù-đàm!”**

**Bà-la-môn Sanh Lậu vâng lời Phật dạy. Thế Tôn bảo:**

**“Này Bà-la-môn, giống như trăng cuối tháng, ngày đêm xoay vần, nó chỉ có giảm chứ không có đầy. Vì nó tổn giảm, hoặc có khí trăng không hiện nên không có ai thấy. Này Bà-la-môn, ở đây cũng vậy, như ác trí thức, trải qua ngày đêm, dần dần không có tín, không có giới, không có văn, không có thí, không có trí tuệ. Lúc đó ác trí thức kia thân hoại mạng chung, sanh vào trong địa ngục. Cho nên, Bà-la-môn, nay Ta nói người ác trí thức này giống như mặt trăng cuối tháng.**

**“Này Bà-la-môn, giống như mặt trăng đầu tháng, trải qua ngày đêm, ánh sáng dần tăng lên, từ từ tròn đầy, [585a01] cho đến ngày mười lăm là sung mãn đầy đủ, tất cả chúng sanh không ai là không thấy. Này Bà-la-môn, cũng vậy, như thiện trí thức, trải qua ngày đêm, tăng trưởng tín, giới, văn, thí, trí tuệ. Vì họ nhờ tăng trưởng tín, giới, văn, thí, trí tuệ, nên thiện trí thức lúc bấy giờ thân hoại mạng chung, sinh lên trời, cõi lành. Cho nên, Bà-la-môn, nay Ta nói chỗ**

**hương đến của người thiện trí thức này, giống như mặt trăng tròn đầy.”**

**Bây giờ Thế Tôn liền nói kệ này:**

**Như người có tham dục,**

**Sân nhuê, sí không hết;**

**Với thiện có giảm dần,**

**Như trăng đang thời khuyết.**

**Như người không tham dục,**

**Sân nhuê, sí cũng hết;**

**Với thiện có tăng dần,**

**Giống như trăng tròn đầy.**

**“Cho nên, Bà-la-môn, hãy học như trăng đầu tháng.”**

**Bây giờ, Bà-la-môn Sanh Lộ bạch Thế Tôn:**

**“Lành thay, Cù-đàm, giống như người gù được thẳng, người tối được sáng, người mê thấy đường, nơi tối tìm được thấp sáng. Ở đây cũng**

**như vậy, Sa-môn Cù-đàm dùng vô số phương tiện vì con mà nói pháp. Nay con tự quy y Thế Tôn, Pháp, cùng chúng Tăng. Từ nay cho phép con làm Ưu-bà-tắc, suốt đời không sát sanh.”**

**Sanh Lộ sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 9**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Nay Ta sẽ nói về pháp thiện trí thức, cũng sẽ nói về pháp ác trí thức. Hãy lắng nghe, hãy lắng nghe, hãy suy nghĩ kỹ!”**

**Các Tỳ-kheo thưa:**

**“Kính vâng, thưa Thế Tôn.”**

**Các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy. Thế Tôn bảo:**

**“Kìa, sao gọi là pháp ác trí thức? Này Tỳ-kheo, ở đây người ác trí thức tự sinh tâm niệm này: ‘Ta thuộc dòng hào tộc xuất gia học đạo. Các Tỳ-kheo khác thuộc dòng tí tiện xuất gia.’ Ý vào dòng họ mình mong chê bai người khác. Đó gọi là pháp ác trí thức.**

**“Lại nữa, người ác trí thức tự sinh tâm niệm này: ‘Ta rất siêng năng phụng hành chánh pháp. Các Tỳ-kheo khác thì không siêng năng trì giới.’ Lại dùng nghĩa này chê bai người khác mà tự cống cao. Đó gọi là pháp ác trí thức.**

**“Lại nữa, người ác trí thức lại tự nghĩ: ‘Ta thành tựu tam-muội, các Tỳ-kheo khác không có tam-muội, tâm [585b01] ý thác loạn không nhất định.’ Người ấy ý vào tam-muội này thường tự cống cao chê bai người khác. Đó gọi là pháp ác trí thức.**

**“Lại nữa, người ác trí thức lại tự nghĩ: ‘Ta trí tuệ bậc nhất. Ở đây các Tỳ-kheo khác không có trí tuệ.’ Người ấy ý vào trí tuệ này mà tự cống cao hủy báng người khác. Đó gọi là pháp ác trí thức.**

**“Lại nữa, người ác trí thức lại tự nghĩ: ‘Hiện tại ta thường được thức ăn, giường mềm, ngọa cụ, thuốc thang trị bệnh. Ở đây, các Tỳ-kheo khác không được các vật cúng dường này.’ Người này ý vào vật cúng dường này mà tự cống cao, chê bai người khác. Đó gọi là pháp ác trí thức.**

**“Này Tỳ-kheo, đó gọi là người ác trí thức, hành tà nghiệp này.**

**“Kìa, sao gọi là pháp thiện trí thức? Này Tỳ-kheo, ở đây người thiện trí thức không tự nghĩ: ‘Ta sinh thuộc dòng hào tộc. Ở đây các Tỳ-kheo khác không phải là dòng hào tộc.’ Vì thân mình cùng người không có khác. Đó gọi là pháp thiện trí thức.**

**“Lại nữa, người thiện trí thức không tự nghĩ: ‘Nay ta trì giới. Ở đây các Tỳ-kheo khác không trì giới hạnh,’ Vì thân mình cùng họ không có thêm bớt. Tuy người ấy nương vào giới này, nhưng không tự cống cao, không chê bai người khác. Đó gọi là pháp thiện trí thức.**



**“Lại nữa, người thiện trí thứ lại không tự nghĩ: ‘Ta thành tựu tam-muội. Ở đây các Tỳ-kheo khác ý loạn không định.’ Vì thân mình cùng người không thêm bớt. Người ấy tuy nương vào tam-muội này, nhưng không tự cống cao, cũng không chê bai người khác. Đó gọi là pháp thiện trí thức.**

**“Lại nữa Tỳ-kheo, người thiện trí thức cũng không tự nghĩ: ‘Ta thành tựu trí tuệ. Ở đây các Tỳ-kheo khác không có trí tuệ. Vì thân mình cùng người cũng không thêm bớt. Người ấy tuy nương vào trí tuệ này, nhưng không tự cống cao, cũng không chê bai người khác. Đây Tỳ-kheo đó gọi là pháp thiện trí thức.**

**“Lại nữa Tỳ-kheo, người thiện trí thức không tự nghĩ: ‘Ta có thể được y phục, đồ ăn thức uống, giường mềm, ngọa cụ, thuốc thang trị bệnh. Ở đây các Tỳ-kheo khác không thể được y phục, đồ ăn thức uống, giường mềm, ngọa cụ, thuốc thang trị bệnh.’ Vì thân mình cùng người cũng không thêm bớt. Người ấy tuy nương vào những lợi dưỡng này, nhưng không tự cống cao,**

**cũng không chê bai người. Nay Tỳ-kheo, đó gọi là pháp thiện trí thức.”**

**Bây giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Nay Ta phân biệt cho các người pháp ác trí thức, cũng nói cho các người pháp thiện trí thức. Cho nên, [585c01] này các Tỳ-kheo, hãy tránh xa pháp ác trí thức, và nhớ hãy cùng tu hành pháp thiện trí thức. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 10**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Ni-câu-lưu, [62] của Thích-sí, [63] cùng với năm trăm đại Tỳ-kheo. Bây giờ, có năm trăm người quý tộc thuộc dòng họ Thích ở trong nước, có điều muốn bàn luận nên tập họp tại giảng đường Phổ nghĩa. [64] Lúc ấy, Bà-la-môn Thế Điển [65] đến chỗ những người họ Thích kia, nói với họ rằng:**

**“Thế nào các vị, ở đây có Sa-môn, Bà-la-môn cùng người thế tục nào có thể cùng luận nghị với tôi không?”**

**Bấy giờ, số đông người họ Thích bảo Bà-la-môn Thế Điển rằng:**

**“Hôm nay, ở đây có hai người tài cao học rộng, ở tại nước Ca-tỳ-la-việt. Hai người này là ai? Một là Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc, hai là Cù-đàm họ Thích, Như Lai, Chí chơn, Đẳng chánh giác. Người mà trong các đám đông ít được nghe đến, người không có trí tuệ, lời nói vụng về, không phân biệt được nên bỏ hay nên lấy; đại loại như Châu-lợi-bàn-đặc. Còn người mà trong cả nước Ca-tỳ-la-việt này không ai biết đến, không ai nghe, người không trí tuệ, người quê mùa xấu xí, đại loại như Cù-đàm. Bấy giờ, ông có thể luận nghị cùng họ. Nếu Bà-la-môn có khả năng luận nghị mà thắng được hai người này, thì năm trăm người chúng tôi liền tùy thời cúng dường mọi thứ cần dùng, và cũng sẽ đền ơn một nghìn thỏi vàng ròng.”**

**Bây giờ, Bà-la-môn liền tự nghĩ: “Dòng họ Thích ở Ca-tỳ-la-việt này, tất cả đều thông minh, có nhiều kỹ thuật, gian xảo, hư ngụy, không có chánh hạnh. Nếu ta cùng hai người kia luận nghị mà thắng được, thì đâu có đủ là lạ! Còn nếu người kia thắng ta, thì ta liền bị người ngu chiết phục. Nghĩ về hai lẽ này, ta không kham cùng họ luận nghị.” Sau khi nghĩ vậy xong, liền rút lui ra về.**

**Bây giờ, đã đến giờ, Châu-lợi-bàn-đặc cầm bát vào thành Ca-tỳ-la-việt khất thực. Lúc này, bà-la-môn Thế Điển từ xa trông thấy Châu-lợi-bàn-đặc đi đến, liền tự nghĩ: “Bây giờ, ta nên đến hỏi nghĩa người kia.” Rồi bà-la-môn Thế Điển đi đến chỗ Tỳ-kheo, nói với Châu-lợi-bàn-đặc rằng:**

**“Sa-môn tên gì?”**

**Châu-lợi-bàn-đặc nói:**

**“Thôi, Bà-la-môn, cần gì hỏi tên? Sở dĩ ông đến đây là muốn hỏi nghĩa. Giờ thì nên hỏi [586a01] đi!”**

**Bà-la-môn nói:**

**“Sa-môn có thể luận nghị cùng tôi không?”**

**Châu-lợi-bàn-đặc nói:**

**“Nay ta còn có khả năng luận nghị cùng Phạm thiên, huông chí cùng với người mù không mắt như ông ư?”**

**Bà-la-môn nói:**

**“Người mù tức không phải là người không mắt? Không mắt tức không phải mù? Đây chỉ có một nghĩa há chẳng phải là lập lại phiền phức sao?”**

**Châu-lợi-bàn-đặc, bấy giờ liền bay lên không trung hiện ra mười tám cách biến hóa. Lúc này, bà-la-môn liền tự nghĩ: “Sa-môn này chỉ có thần túc, chứ không biết luận nghị. Nếu ai giải nghĩa này cho ta, ta sẽ tự thân làm đệ tử người ấy.”**

**Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất, bằng thiên nhĩ thông, nghe được những lời này: ‘Châu-lợi-bàn-đặc đang luận nghĩa với Bà-la-môn Thế Điển.’ Tôn giả Xá-lợi-phất liền biến thân thành hình**

**Bàn-đặc, và làm ấn hình Bàn-đặc khiến không cho hiện ra, rồi nói với bà-la-môn rằng:**

**“Này bà-la-môn nếu ông tự nghĩ rằng: ‘Sa-môn này chỉ có thần túc, chứ không kham luận nghị.’ Bây giờ, ông nên lắng nghe, tôi sẽ nói, sẽ đáp lại nghĩa mà ông vừa hỏi và sẽ dựa vào gốc luận cứ này dẫn thêm thí dụ.”**

**“Này bà-la-môn, hiện tại ông tên gì?”**

**Bà-la-môn đáp:**

**“Tôi tên Phạm Thiên.”**

**Châu-lợi-bàn-đặc hỏi:**

**“Ông là đàn ông phải không?”**

**Bà-la-môn nói:**

**“Tôi là đàn ông.”**

**Lại hỏi:**

**“Đó là người phải không?”**

**Bà-la-môn đáp:**

**“Là người.”**

**Châu-lợi-bàn-đặc hỏi:**

**“Thế nào, Bà-la-môn, đàn ông cũng là người, người cũng là đàn ông, đây cũng là một nghĩa, há chẳng phải là lập lại phiền phức sao? Nhưng này Bà-la-môn, mù cùng với không mắt, nghĩa này không giống nhau.”**

**Bà-la-môn nói:**

**“Sa-môn, thế nào gọi là mù?”**

**Châu-lợi-bàn-đặc nói:**

**“Giống như không thấy đời này, đời sau, người sinh, người diệt, sắc tốt, sắc xấu, hoặc đẹp, hoặc xấu, chúng sanh đã tạo các hành vi thiện, hành vi ác, mà không biết như thật, vĩnh viễn không thấy, nên gọi đó là mù.”**

**Bà-la-môn nói:**

**“Thế nào là người không mắt?”**

**Châu-lợi-bàn-đặc nói:**

**“Mắt là mắt của trí tuệ vô thượng. Người kia không có mắt của trí tuệ vô thượng này, nên gọi là không mắt.”**

**Bà-la-môn nói:**

**“Thôi, thôi, Sa-môn, bỏ thứ tạp luận này đi. Nay tôi muốn hỏi nghĩa sâu. Thế nào, này Sa-môn, có trường hợp không nương vào pháp mà được Niết-bàn chăng?”**

**Châu-lợi đáp:**

**“Không cần nương vào năm thủ uẩn mà được Niết-bàn.”**

**Bà-la-môn nói:**

**“Thế nào, Sa-môn, năm thủ uẩn này là có duyên mà sinh hay là không duyên mà sinh?”**

**[586b01] Châu-lợi-bàn-đặc đáp:**

**“Năm thủ uẩn này là có duyên mà sinh chứ chẳng phải không duyên mà sinh.”**

**Bà-la-môn hỏi:**



**“Duyên của năm thú uẩn là gì?”**

**Tỳ-kheo đáp:**

**“Ái là duyên.”**

**Bà-la-môn hỏi:**

**“Gì là ái?”**

**Tỳ-kheo đáp:**

**“Chính là sinh.”**

**Bà-la-môn hỏi:**

**“Gì gọi là sinh?”**

**Tỳ-kheo đáp:**

**“Chính là ái.”**

**Bà-la-môn hỏi:**

**“Ái có đạo nào?”<sup>[66]</sup>**

**Tỳ-kheo đáp:**

**“Chính là tám phẩm đạo Hiền thánh; đó là chánh kiến, chánh nghiệp, chánh ngữ, chánh mạng,**

chánh tư duy,<sup>[67]</sup> chánh tính tấn, chánh niệm, chánh định. đó gọi là tám phẩm đạo Hiền thánh.”

Sau khi Châu-lợi-bàn-đặc rộng nói pháp cho bà-la-môn rồi, và bà-la-môn nghe giáo nghĩa mà Tỳ-kheo đã nói như vậy xong, các trần cấu sạch hết, được pháp nhãn tịnh, liền tại chỗ trong thân khởi lên ngọn gió đạo mà qua đời.

Lúc bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất hiện nguyên hình trở lại, bay trên hư không, trở về chỗ ở. Lúc đó Tôn giả Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc đến giảng đường Phổ nghĩa, chỗ những người dòng họ Thích đang tụ tập, bảo những người họ Thích kia rằng:

“Mọi người hãy nhanh chóng sửa soạn tô dầu, củi đuốc, đem đến trà-tỳ bà-la-môn Thế Điển.”

Bấy giờ, dòng họ Thích sửa soạn tô dầu đến trà-tỳ<sup>[68]</sup> Bà-la-môn Thế Điển, và khởi công xây tháp ở ngã tư đường. Mọi người cùng theo nhau đến chỗ Tôn giả Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc, đến rồi đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Rồi những

**người họ Thích hướng về Tôn giả Châu-lợi-bàn-đặc nói bằng bài kệ này, rằng:**

**Trà-tỳ\* khởi dựng tháp,**

**Không trái lời Tôn giả;**

**Chúng tôi được lợi lớn,**

**Gặp được phước đức này.**

**Bây giờ, Tôn giả Châu-lợi-bàn-đặc nói kệ này  
đáp lại dòng họ Thích:**

**Nay chuyển Tôn pháp luân, [\[69\]](#)**

**Hàng phục các ngoại đạo;**

**Trí tuệ như biển cả,**

**Đến đây hàng bà-la-môn.**

**Đã làm hành thiện ác,**

**Khứ, lai và, hiện tại;**

**Ưc kiếp không quên mất,**

**Cho nên phải tạo phước.**

Sau khi Tôn giả Châu-lợi-bàn-đặc rộng nói pháp cho những người dòng họ Thích kia xong. Những người dòng họ Thích bạch Châu-lợi-bàn-đặc rằng:

“Nếu Tôn giả cần, y phục, đồ ăn thức uống, chăn giường, ngọa cụ, thuốc thang trị bệnh, chúng tôi sẽ cung cấp hết mọi sự. Nguyên xin nhận lời thỉnh cầu, chớ từ chối một chút tình.”

Lúc ấy, Tôn giả Châu-lợi-bàn-đặc im lặng nhận lời.

[586c01] Bấy giờ, những người dòng họ Thích sau khi nghe những gì Tôn giả Châu-lợi-bàn-đặc dạy, hoan hỷ phụng hành.

## KINH SÔ 11

Tôi nghe như vậy:

Một thời đức Phật ở tại Ca-lan-đà trong Trúc viên, thành La-duyệt, cùng với năm trăm vị đại Tỳ-kheo. Bấy giờ, con người ác Đề-bà-đạt-đâu đi đến chỗ Vương tử Bà-la-lưu-chí,<sup>[70]</sup> bảo Vương tử rằng:

**“Xưa kia, người dân thọ mạng rất dài, nhưng nay tuổi thọ con người không quá một trăm. Vương tử nên biết, mạng người vô thường, nếu không lên ngôi, mà giữa chừng mạng chung thì không đau lắm sao? Vương tử nay có thể đoạn mạng Phụ vương mà thống lãnh người trong nước. Còn tôi sẽ giết Sa-môn Cù-đàm để làm Vô thượng Chí chơn, Đẳng chánh giác. Làm Vua mới, Phật mới ở quốc độ Ma-kiệt, không khoái lắm sao? Như mặt trời xuyên qua mây, không chỗ nào là không chiếu. Như mặt trăng, mây tan, sáng rõ giữa muôn sao.”**

**Bấy giờ, Vương tử Bà-la-lưu-chí liền bắt phụ vương giam vào trong lao sắt, lập thêm thần phụ tá, thống lãnh Nhân dân. Lúc bấy giờ, có các Tỳ-kheo vào thành La-duyệt khát thực, nghe Đề-bà-đạt-đâu xúi dục Vương tử bắt Phụ vương giam vào trong lao sắt, lập thêm thần phụ tá. Sau khi các Tỳ-kheo khát thực xong, trở về nơi ở, thu cất y bát, đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, bạch Thế Tôn:**

**“Sáng nay chúng con vào thành khất thực, nghe người ngu Đê-ba-đạt-đâu dạy bảo Vương tử, bắt phụ vương giam vào lao ngục, lập thêm thần phụ tá. Rồi dạy vương tử rằng: ‘Ông giết phụ vương, ta hại Như Lai. Làm Vua mới, Phật mới ở quốc độ Ma-kiệt này, không khoái lắm sao?’”**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Nếu vua cai trị giáo hóa mà không dùng chánh lý, thì bấy giờ vương thái tử cũng thí hành phí pháp. Thái tử đã thí hành phí pháp, bấy giờ quần thần, trưởng quan lại cũng thí hành phí pháp. Quần thần, trưởng quan lại đã thí hành phí pháp, thì Nhân dân quốc độ cũng thí hành phí pháp. Nhân dân quốc độ đã thí hành phí pháp, bấy giờ binh chúng Nhân mã cũng thí hành phí pháp. Binh chúng đã thí hành phí pháp, bấy giờ trời, trăng đảo lộn, chuyển vận không đúng giờ. Trời, trăng đã không đúng giờ, liền không có năm tháng. Đã không có năm tháng, ngày sai tháng lộn, không còn tính quang. Ngày tháng đã không có tính quang, bấy giờ tính tú hiện quái. Tính tú đã hiện ra biến**

**quái, liền có gió dữ nổi lên. Gió dữ đã nổi lên, thần kỳ giận dữ. Thần kỳ đã giận dữ, bây giờ mưa gió thất thường, [587a01] khi ấy hạt lúa ở dưới đất liền không tăng trưởng. Nhân dân, và các loài bò, bay, máy, cựa, nhan sắc biến đổi, tuổi thọ cực ngắn.**

**“Khi nào có vị vua cai trị bằng pháp, bây giờ quần thần cũng thí hành chính pháp. Quần thần đã thí hành chính pháp, vương thái tử cũng thí hành chính pháp. Vương thái tử đã thí hành chính pháp, bây giờ trưởng quan lại cũng thí hành chính pháp. Trưởng quan lại đã thí hành chính pháp, quốc độ Nhân dân cũng thí hành chính pháp; trời trăng luôn thuận, gió mưa đúng thời, tai quái không hiện, thần kỳ hoan hỷ, ngũ cốc đầy dẫy; vua tôi hòa mục, nhìn nhau như anh như em không bao giờ thêm bớt; loài có hình nhan sắc tươi sáng; thức ăn tự tiêu hóa, không có tai hại; tuổi thọ rất dài, được người yêu kính.”**

**Bây giờ, Thế Tôn nói kệ này:**

**Giống như trâu lội nước,  
Dẫn đầu mà không ngay,  
Tất cả đều không ngay;  
Là do gốc dẫn đường.  
Chúng sanh cũng như vậy;  
Quần chúng cần người dẫn.  
Dẫn đường hành phí pháp,  
Huông là người thấp bé.  
Dân chúng đều chịu khổ,  
Do phép vua không chính;  
Vì vua hành phí pháp,  
Tất cả dân làm theo.  
Giống như trâu lội nước,  
Dẫn đầu mà đi ngay,  
Đàn theo cũng đều ngay;**



**Là do gốc dẫn đường.  
Chúng sanh cũng như vậy,  
Quần chúng cần người dẫn;  
Dẫn đường đi đúng pháp,  
Huông chí người thấp bé.  
Dân chúng đều hưởng vui,  
Do phép vua dạy chánh;  
Vì vua hành chánh pháp,  
Tất cả dân làm theo.**

**“Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy bỏ phí pháp mà hành chánh pháp. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi Tỳ-kheo nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. [\[71\]](#)**

## **18. PHẨM TÀM QUÍ**

## **KINH SỐ 1** <sup>[72]</sup>

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có hai pháp tính diệu <sup>[73]</sup> thủ hộ thế gian. Thế nào là hai pháp? Có tâm, có quý. <sup>[74]</sup> Nay các Tỳ-kheo, nếu không có hai pháp này, thế gian sẽ không phân biệt có cha, có mẹ, có anh, có em, vợ con, trí thức, tôn trưởng, lớn nhỏ; sẽ cùng với lục súc heo, gà, chó, ngựa, dê ... cùng một loại. Vì thế gian có hai pháp này thủ hộ, nên thế gian phân biệt có cha mẹ, anh em, vợ con, tôn trưởng, lớn nhỏ, và cũng không cùng đồng loại với lục súc.”**

**“Cho nên, nay các Tỳ-kheo, hãy học tập có tâm, có quý. Như vậy, nay các Tỳ-kheo, hãy học điều này.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SÔ 2**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Thế gian có hai hạng người vì không biết chán, đủ, mà mạng chung. Hai hạng người ấy là gì? Người được tài vật luôn cất giấu và người có được tài vật lại thích cho người. Đó gọi là hai hạng người không biết chán đủ, mà mạng chung.”**

**Bấy giờ, có Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:**

**“Bạch Thế Tôn, chúng con không hiểu nghĩa tóm lược này. Thế nào là được vật luôn cất giấu? Thế nào là được vật thích cho người? Nguyện xin Thế Tôn giảng rộng nghĩa này.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Hãy lắng nghe, lắng nghe, suy nghĩ kỹ! Ta sẽ phân biệt nghĩa này cho các người.”**

**Thưa:**

**“Kính vâng.”**

**Bây giờ Phật bảo các Tỳ-kheo:**

**“Ở đây có người thiện gia nam tử học các kỹ thuật, hoặc theo nghề làm làm ruộng, hoặc học tập chép sách, hoặc tập kế toán, hoặc tập thiên văn, hoặc tập địa lý, hoặc tập bói tướng, hoặc học làm sứ giả phương xa, hoặc làm thần tá vua, không tránh nóng lạnh, đói rét, cần khổ mà tự mưu sống cho mình. Người ấy làm mọi công sức như vậy mà được tài vật, nhưng người kia không thể dám ăn tiêu, cũng không cấp cho vợ con, cũng không [587c01] cho nô tì, hay những bà con quyền thuộc; tất cả đều không cho. Những tài vật có được ấy, hoặc bị vua tước đoạt, hoặc bị giặc trộm, hoặc bị lửa thiêu, nước cuốn, phân tán chỗ khác, lợi kia không được hưởng; hoặc ngay trong nhà có người phân tán vật này, không cho để yên một chỗ. Nay Tỳ-kheo, đó gọi là được tài luôn cất giấu.**

**“Kìa, sao gọi là được tài vật đem phân cho? Có người thiện gia nam tử học các kỹ thuật, hoặc theo nghề làm ruộng, hoặc tập nghề chép sách, hoặc tập kế toán, hoặc tập thiên văn, hoặc tập địa lý, hoặc tập bói tướng, hoặc học sứ phương xa, hoặc làm thần tá vua, không tránh nóng lạnh, đói rét, cần khổ mà tự mưu sống cho mình. Người ấy làm mọi công sức như vậy mà được tài vật, nhưng người kia đem bố thí cho chúng sanh, phụng dưỡng cho cha mẹ, nô tì, vợ con, cũng chu cấp rộng rãi cho Sa-môn, Bà-la-môn, tạo ra các thứ công đức, gieo trồng phước cõi trời. Nay Tỳ-kheo, đó gọi là được tài mà đem bố thí.**

**“Nay Tỳ-kheo, đó gọi là hai hạng người không biết chán đủ. Như người thứ nhất, có được tài vật mà cất giấu, các người nên nghĩ tưởng tránh xa. Người thứ hai, có được mà đem bố thí rộng rãi, hãy học nghiệp này. Như vậy, nay các Tỳ-kheo, hãy học điều này.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SÔ 3<sup>[75]</sup>**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Hãy là người thừa tự pháp, chớ nên là kẻ thừa tự tài vật.<sup>[76]</sup> Vì sao vậy? Các người đã có được phước báo tốt đẹp,<sup>[77]</sup> mong cho đệ tử của Ta cung kính pháp, không tham lợi dưỡng. Nếu người nào tham lợi dưỡng, người đó có lỗi lớn đối Như Lai. Vì sao? Vì chúng sanh không phân biệt được pháp, nên hủy báng lời dạy Thế Tôn.<sup>[78]</sup> Đã hủy báng lời dạy Thế Tôn, sau đó không còn đến được đạo Niết-bàn. Ta rất lấy làm xấu hổ. Vì sao vậy? Vì đệ tử của Như Lai tham đắm lợi dưỡng, không thực hành nơi pháp, không phân biệt pháp, hủy báng lời dạy Thế Tôn, không thuận chánh pháp. Đã hủy báng lời dạy Thế Tôn, sẽ không còn đến được đạo Niết-bàn.**

**“Này Tỳ-kheo, các người nên nghĩ đến thừa tự pháp, đừng tư duy đến thừa tự vật dụng<sup>[79]</sup>, rồi các người được danh thơm vang khắp bốn phương. Cung kính pháp, không tham tài vật, Ta sẽ không lấy làm xấu hổ. Vì sao vậy? Vì đệ tử của Như Lai chỉ mong thừa tự pháp, không ham nghĩ thừa tự vật dụng.**

**“Cho nên, các Tỳ-kheo, nên nghĩ thừa tự pháp, chớ học thừa tự tài vật. Tỳ-kheo các người, Ta nói nghĩa này, vì nhân [588a01] nghĩa gì mà nói duyên này?”**

**Bấy giờ các Tỳ-kheo, bạch Thế Tôn:**

**“Nguyện xin Thế Tôn phân biệt chi tiết.”**

**Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Xưa kia, có một người thỉnh Ta cúng dường. Rồi bấy giờ Ta có thức ăn dư tàn,<sup>[80]</sup> có thể vất bỏ. Có hai Tỳ-kheo từ phương xa đến, thân thể mệt mỏi, nhan sắc biến đổi. Bấy giờ Ta bảo hai Tỳ-kheo kia những lời như vậy: ‘Có thức ăn dư**

**tàn có thể vất bỏ, nếu các người thấy cần thì có thể lấy mà dùng.'**

**"Lúc ấy, một Tỳ-kheo tự nghĩ: 'Hôm nay Thế Tôn có thức ăn tàn dư thực có thể vất bỏ. Aí thấy cần thì có thể lấy. Nếu chúng ta không lấy ăn, thức ăn này sẽ được đem bỏ nơi đất sạch hay trút vào trong nước. Vậy, nay chúng ta nên lấy thức ăn này để lấp đầy vào chỗ đói thiếu, tăng trưởng khí lực.'**

**"Bấy giờ, Tỳ-kheo kia lại học điều này: 'Phật cũng đã từng dạy: Nên sống thừa tự pháp, chớ nghĩ đến thừa tự vật dục. Vì sao vậy? Vì cao nhất trong bồ thí không gì hơn thí tài, nhưng thí pháp ở trong đó được tôn trọng nhất.<sup>[81]</sup> Nay ta cam chịu suốt ngày không ăn mà vẫn có thể qua khỏi, không cần nhận phước tín thí kia.' Tỳ-kheo kia liền tự quyết ý không lấy vật thí kia, thân thể mệt mỏi mà không cần để ý đến mạng sống.**

**"Trong khi ấy, Tỳ-kheo thứ hai lại tự nghĩ: 'Thế Tôn có thức ăn tàn dư đáng bị vất bỏ. Nếu chúng ta không lấy ăn, sẽ mệt mỏi. Nay nên lấy thức ăn**



**này để lấp đầy vào chỗ đỏi thiếu, tăng trưởng khí lực, ngày đêm an ổn.’ Bây giờ, Tỳ-kheo kia liền lấy ăn, khí lực sung mãn, ngày đêm an ổn.”**

**Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Tuy Tỳ-kheo kia đã nhận lấy đồ cúng dường kia, đã trừ bỏ được cái thiếu đỏi, khí lực sung mãn, nhưng không như Tỳ-kheo trước là đáng kính, đáng quý, rất đáng được tôn trọng. Tỳ-kheo ấy lâu dài tiếng khen được đồn xa, ở trong luật mà biết đủ, dễ thỏa mãn. Nay các Tỳ-kheo, hãy học thừa tự pháp, chớ học nghĩ đến thừa tự vật dục. Những điều được Ta nói trước đó là do nhân duyên này.”**

**Sau khi Thế Tôn nói những lời này xong, rời chỗ ngồi đứng dậy ra về. Lúc ấy, các Tỳ-kheo lại tự nghĩ: “Thế Tôn vừa rời chỉ nói tóm lược điều cốt yếu, chứ không nói rộng rãi, rời từ chỗ ngồi đứng dậy, im lặng vào thất. Hiện tại trong chúng này, ai có khả năng kham nhận đỏi với nghĩa sơ lược này mà diễn giải rộng nghĩa của chúng?”**

**Bấy giờ, số đông các Tỳ-kheo lại nghĩ: “Hiện nay [588b01] Tôn giả Xá-lợi-phất được Thế Tôn khen ngợi. Chúng ta hãy cùng nhau đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất.” Rồi các Tỳ-kheo liền đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất, vái chào nhau xong, ngồi qua một bên. Sau khi ngồi qua một bên rồi, các Tỳ-kheo đem những điều đã nghe được từ Thế Tôn trình lại hết cho Tôn giả Xá-lợi-phất.**

**Tôn giả Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo:**

**“Thế nào là đệ tử Thế Tôn tham đắm lợi dưỡng không tu hành pháp? Thế nào là đệ tử Thế Tôn ham tu hành pháp không tham lợi dưỡng?”**

**Lúc đó, các Tỳ-kheo thưa Xá-lợi-phất:**

**“Chúng tôi là những người từ xa đến, xin hỏi nghĩa này để tu hành. Tôn giả Xá-lợi-phất có khả năng xin diễn rộng nghĩa này cho chúng tôi.”**

**Tôn giả Xá-lợi-phất bảo:**

**“Hãy lắng nghe, lắng nghe, suy nghĩ kỹ, tôi sẽ diễn rộng nghĩa này cho các vị.”**

**Các Tỳ-kheo thưa:**

**“Xin vâng.”**

**Xá-lợi-phất bảo:**

**“Cái học của đệ tử<sup>[82]</sup> Thế Tôn là tịch tĩnh, niệm an tĩnh, nhưng đệ tử Thanh văn không học như vậy.<sup>[83]</sup> Thế Tôn tuôn ra giáo pháp, những điều phải diệt, mà các Tỳ-kheo đối với các pháp đó lười biếng không chịu diệt, lại khởi lên các loạn tưởng; những điều đáng làm mà không chịu làm, những điều không nên làm, thì lại làm.**

**“Bấy giờ, này Chư hiền, Tỳ-kheo trưởng lão có ba trường hợp đáng hổ thẹn. Thế nào là ba? Thế Tôn thường ưa nơi tịch tĩnh<sup>[84]</sup> nhưng các Thanh văn không học điều này, nên Tỳ-kheo trưởng lão liền có sự hổ thẹn. Thế Tôn dạy, các người hãy diệt pháp này, nhưng Tỳ-kheo lại không diệt pháp này, nên Tỳ-kheo trưởng lão có sự hổ thẹn. Ở trong đó khởi lên niệm tưởng loạn, ý không chuyên nhứt,<sup>[85]</sup> nên Tỳ-kheo trưởng lão có sự hổ thẹn.**

**“Chư Hiền giả nên biết, Tỳ-kheo trung tọa có ba trường hợp đáng hổ thẹn. Thế nào là ba? Thế Tôn thường ưa nơi tịch tĩnh nhưng các Thanh văn không học điều này, nên Tỳ-kheo trung tọa có sự hổ thẹn. Thế Tôn dạy, các người hãy diệt pháp này, nhưng Tỳ-kheo lại không diệt pháp này, nên Tỳ-kheo trung tọa có sự hổ thẹn. Ở trong đó khởi lên niệm tướng loạn, ý không chuyên nhứt, nên Tỳ-kheo trung tọa có sự hổ thẹn.**

**“Chư Hiền giả nên biết, Tỳ-kheo niên thiếu liền có ba trường hợp đáng hổ thẹn. Thế nào là ba? [Đệ tử<sup>\[86\]</sup>](#) Thế Tôn thường ưa nơi tịch tĩnh nhưng các Thanh văn không học điều này, nên Tỳ-kheo niên thiếu có sự hổ thẹn. Thế Tôn dạy, các người hãy diệt pháp này, nhưng Tỳ-kheo lại không [\[588c01\]](#) diệt pháp này, nên Tỳ-kheo niên thiếu có sự hổ thẹn. Ở trong đó khởi lên niệm tướng loạn, ý không chuyên nhứt, nên Tỳ-kheo niên thiếu có sự hổ thẹn.**

**“Này chư Hiền giả, đó gọi là tham đắm tài, không đắm pháp.”**

## **Các Tỳ-kheo thừa Xá-lợi-phất:**

**“Thế nào là Tỳ-kheo tham đắm pháp, không đắm tài?”**

### **Xá-lợi-phất nói:**

**“Này Tỳ-kheo, ở đây Như Lai ưa nơi tịch tĩnh, Thanh văn cũng học theo Như Lai mà ưa nơi tịch tĩnh. Thế Tôn dạy, các người hãy nên diệt pháp này; các Tỳ-kheo liền diệt pháp này. Không lười biếng, không loạn, những điều đáng làm thì tu hành, những điều không đáng làm thì không làm.**

**“Chư Hiền giả nên biết, Tỳ-kheo trưởng lão có ba trường hợp được tiếng khen. Thế nào là ba? Thế Tôn ưa nơi tịch tĩnh, Thanh văn cũng thích nơi tịch tĩnh, nên Tỳ-kheo trưởng lão được tiếng khen. Thế Tôn dạy, các người hãy diệt pháp này, bây giờ Tỳ-kheo liền diệt pháp này, nên Tỳ-kheo trưởng lão được tiếng khen. Ở trong đó không khởi lên niệm tướng loạn, ý thường chuyên nhứt, nên Tỳ-kheo trưởng lão được tiếng khen.**

**“Chư Hiền giả nên biết, Tỳ-kheo trung tọa có ba trường hợp được tiếng khen. Thế nào là ba? Thế Tôn ưa nơi tịch tĩnh, Thanh văn cũng thích nơi tịch tĩnh, nên Tỳ-kheo trung tọa được tiếng khen. Thế Tôn dạy, các người hãy diệt pháp này, bây giờ Tỳ-kheo liền diệt pháp này, nên Tỳ-kheo trung tọa được tiếng khen. Ở trong đó không khởi lên niệm tướng loạn, ý thường chuyên nhứt, nên Tỳ-kheo trung tọa được tiếng khen.**

**“Chư Hiền giả nên biết, Tỳ-kheo niên thiếu có ba trường hợp được tiếng khen. Thế nào là ba? Ở đây, này Tỳ-kheo, Thế Tôn ưa nơi tịch tĩnh, Thanh văn cũng thích nơi tịch tĩnh, nên Tỳ-kheo niên thiếu được tiếng khen. Thế Tôn dạy, các người hãy diệt pháp này, bây giờ Tỳ-kheo liền diệt pháp này, nên Tỳ-kheo niên thiếu được tiếng khen. Ở trong đó không khởi lên niệm tướng loạn, ý thường chuyên nhứt, nên Tỳ-kheo niên thiếu được tiếng khen.**

**“Chư Hiền giả nên biết, tham là bệnh, [\[87\]](#) rất là đại tai hoạn. Sân nhuế cũng vậy. Ai diệt được tham dâm, sân nhuế, liền được trung**

đạo, <sup>[88]</sup> sinh nhãn, sinh trí, các trói buộc được dứt trừ, đến được Niết-bàn. <sup>[89]</sup> Xan tham, tật đồ là bệnh, cũng lại rất nặng, bị phiền não nấu nung. Kiêu mạn cũng sâu. Huyền nguy không chơn thật, không tà, không quý, không thể lìa bỏ dâm dục, bại hoại chánh chân; mạn, tăng thượng mạn cũng không bỏ. [589a01] Nếu hai mạn <sup>[90]</sup> này diệt, liền được ở vào trung đạo, sinh nhãn, sinh trí, các trói buộc được dứt trừ, đến được Niết-bàn.”

**Tỳ-kheo thưa:**

“Tôn giả Xá-lợi-phất, thế nào là ở trung đạo, sinh nhãn, sinh trí, các trói buộc được dứt trừ, đến được Niết-bàn?”

**Xá-lợi-phất nói:**

“Chư Hiền giả, nên biết, đó là tám đạo phẩm của Hiền thánh: Chánh kiến, chánh tư duy\*, chánh ngữ, chánh nghiệp\*, chánh mạng, chánh tinh tấn\*, chánh niệm, chánh định\*. Đó gọi là ở trung đạo, sinh nhãn, sinh trí, các trói buộc được dứt trừ, đến được Niết-bàn.”

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Tôn giả Xá-lợi-phất nói, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 4**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật ở tại Ca-lan-đà trong Trúc viên, thành La-duyệt, cùng với năm trăm vị đại Tỳ-kheo.**

**Bấy giờ đã đến giờ Thế Tôn khoác y cầm bát vào thành La-duyệt, khát thực tại một ngõ hẻm. Lúc ấy tại ngõ hẻm kia có vợ một người bà-la-môn muốn đãi cơm cho bà-la-môn, bèn ra ngoài cửa. Từ xa, trông thấy Thế Tôn, liền đến chỗ Thế Tôn, bà hỏi Thế Tôn rằng:**

**“Ngài có thấy bà-la-môn nào không?”**

**Bấy giờ Tôn giả Đại Ca-diếp đã có mặt trước nơi đó. Thế Tôn liền đưa tay chỉ, bảo rằng:**

**“Đó là bà-la-môn .”**

**Người phụ nữ bà-la-môn nhìn chăm chăm vào mặt Như Lai, im lặng không nói.**



**Bây giờ Thế Tôn liền nói kệ này:**

**Người không dục, không nhuê,**

**Xả ngu, không có sí;**

**Lậu tận A-la-hán,**

**Đó gọi là bà-la-môn.**

**Người không dục không nhuê,**

**Bỏ ngu, không có sí;**

**Do bỏ tự kết sử,**

**Đó gọi là bà-la-môn.**

**Người không dục, không nhuê,**

**Xả ngu, không có sí;**

**Do đoạn mạn ngô, ngã,**

**Đó gọi là bà-la-môn.**

**Nếu ai muốn biết pháp,**

**Những gì Chánh giác<sup>[91]</sup> nói;**

**Chí thành tự quy y,**

**Tối tôn không gì hơn.**

**Rồi Thế Tôn bảo Tôn già Đại Ca-diếp:**

**“Ông có thể đến người phụ nữ bà-la-môn, khiến thân hiện tại của bà thoát được tội cũ.” Ca-diếp vâng theo lời Phật, đi đến nhà người vợ bà-la-môn, ngồi vào chỗ ngồi. Lúc ấy, vợ Bà-la-môn kia liền bày biện các thứ đồ ăn thức uống ngon bổ để cúng dường Ca-diếp.**

**[589b01] Ca-diếp nhận đồ ăn thức uống, vì muốn độ người cho nên nói cho bà nghe bài kệ này:**

**Tể tự, Lửa trên hết,**

**Các thư, tụng<sup>[92]</sup> hơn hết;**

**Vua tôn quý giữa người,**

**Các dòng, biển là nhất.**

**Các sao, trăng đứng đầu,**

**Chiều sáng, mặt trời trước;**

**Bốn bên, trên và dưới,  
Ở các phương, cảnh vực,  
Trời cùng người thế gian,  
Phật là bậc tối thượng.  
Ái muốn cầu phước kia,  
Nên quy y Tam-phật\*.**

**Vợ bà-la-môn sau khi nghe những lời dạy, vui mừng hơn hờ không tự làm chủ được, đến trước Đại Ca-diếp bạch:**

**“Nguyện xin bà-la-môn thường xuyên nhận lời mời của tôi đến thọ thực tại nhà này.”**

**Đại Ca-diếp liền nhận lời mời thọ thực tại nơi đó. Vợ bà-la-môn thấy Ca-diếp thọ thực xong, liền lấy một chiếc ghế thấp đặt ngồi trước Ca-diếp. Sau đó, Ca-diếp nói pháp ví dụ cho bà như luận về bồ thí, trì giới, sanh thiên, dục là bất tịnh, đoạn tận lậu là trên hết, xuất gia<sup>[93]</sup> là thiết yếu.**

**Khí Tôn giả Đại Ca-diếp đã biết tâm ý của vợ bà-la-môn kia đã được khai mở, lòng rất vui mừng, bèn nói cho vợ bà-la-môn nghe pháp mà chư Phật thường nói là khổ, tập, tận, đạo. Vợ bà-la-môn liền ngay trên chỗ ngồi mà các trần cấu đều sạch hết, được pháp nhãn tịnh. Giống như tấm lụa mới trắng tinh, không có bụi dơ, dễ bị nhuộm màu; vợ bà-la-môn cũng như vậy, ngay ở trên chỗ ngồi mà được pháp nhãn tịnh. Bà đã đắc pháp, thấy pháp, phân biệt pháp kia không còn hồ nghi, đã đắc vô úy, tự quý y ba ngôi Phật, Pháp, Thánh chúng, và thọ trì năm giới. Bây giờ, Tôn giả Đại Ca-diếp vì vợ bà-la-môn thuyết pháp ví diệp lại lần nữa, rồi rời chỗ ngồi đứng dậy mà ra về.**

**Sau khi Ca-diếp đi chưa bao lâu, người chồng trở về đến nhà. Ông Bà-la-môn thấy nhan sắc vợ rất vui tươi, không còn như người thường. Bà-la-môn liền hỏi vợ mình. Người vợ đem nhân duyên này thuật lại đầy đủ cho chồng. Sau khi Bà-la-môn nghe những lời này xong, liền dẫn vợ mình cùng đến tỉnh xá, đến chỗ Thế Tôn. Bà-la-**

môn cùng Thế Tôn chào hỏi rồi ngồi qua một bên. [589c01] Vợ Bà-la-môn đánh lễ sát chân Thế Tôn rồi, cũng ngồi qua một bên. Bà-la-môn bạch Thế Tôn rằng:

“Vừa rồi có ông Bà-la-môn đã đến nhà tôi, hiện ở đâu?”

Khi ấy Tôn giả Đại Ca-diếp hiện đang ngồi kiết già cách Thế Tôn không xa, chánh thân, chánh ý, đang tư duy pháp ví diệu.

Thế Tôn từ xa chỉ Đại Ca-diếp bảo:

“Đó là Tôn trưởng Bà-la-môn.”

Bà-la-môn nói:

“Thế nào Cù-đàm, Sa-môn tức Bà-la-môn chẳng? Sa-môn cùng Bà-la-môn há không khác chẳng?”

Thế Tôn bảo:

“Muốn nói Sa-môn thì chính thân Ta. Vì sao vậy? Ta tức là Bà-la-môn. Những giới luật gì mà các Sa-môn phụng trì, Ta đều đã đắc. Vậy nay muốn luận về Bà-la-môn, thì cũng chính là thân Ta. Vì

**sao vậy? Ta tức là Bà-la-môn. Các Bà-la-môn quá khư, đã trì những pháp hạnh nào, Ta cũng đã biết hết.**

**“Muôn luận về Sa-môn, thì chính là Đại Ca-diếp. Vì sao vậy? Những luật gì của các Sa-môn, Tỳ-kheo Ca-diếp đều bao gồm cả. Muôn luận về Bà-la-môn, thì cũng chính là Tỳ-kheo Ca-diếp. Vì sao vậy? Những cấm giới gì mà các Bà-la-môn phụng trì, Tỳ-kheo Ca-diếp đều biết rõ hết.”**

**Bấy giờ Thế Tôn liền nói kệ này:**

**Ta không nói bà-la-môn,**

**Người rành biết chú thuật;**

**Nói rằng sinh Phạm thiên,**

**Đây vẫn chưa là trói.**

**Không trói, không đường sinh,**

**Hay thoát tất cả kết;**

**Không còn nói phước trời,**

**Tức Sa-môn bà-la-môn.**

**Bấy giờ, bà-la-môn bạch Thế Tôn:**

**“Nói kết phược, những gì gọi là kết?”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Dục ái là kết. Sân nhuế là kết. Ngu sí là kết. Như Lai không dục ái này, vĩnh viễn đã diệt tận không còn. Sân nhuế, ngu sí cũng lại như vậy. Như Lai không còn kết này.”**

**Bà-la-môn thưa:**

**“Nguyện xin Thế Tôn thuyết pháp thâm diệu về sự không còn các kết phược này.”**

**Bấy giờ, Thế Tôn lần lượt nói các đề tài ví dụ cho Bà-la-môn kia; đó luận về thí, luận về giới, luận về sanh thiên; dục là bất tịnh, đoạn tận lậu là trên hết, xuất gia\* là thiết yếu.**

**Khi Thế Tôn biết tâm ý Bà-la-môn kia đã khai mở, trong lòng rất hoan hỷ, bèn nói cho bà-lôn-môn pháp mà chư Phật thời xa xưa đã thuyết: Khổ, tập, tận, đạo. Tức thì, [590a01] bà-la-môn ngay trên chỗ ngồi mà dứt sạch các trần cấu, đắc**

**pháp nhãn tịnh. Giống như tấm lụa mới trắng tinh, không có bụi dơ, dễ nhuộm màu; bà-la-môn cũng như vậy, ngay trên chỗ ngồi mà đắc pháp nhãn tịnh. Ông đã đắc pháp, thấy pháp, phân biệt pháp kia không còn hồ nghi, đã được vô úy rồi, tự quy y tam tôn: Phật, Pháp, Thánh chúng, thọ trì ngũ giới, là đệ tử chơn thật Như Lai, không còn thối thất nữa.**

**Vợ chồng bà-la-môn kia sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 5**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật ở tại Ca-lan-đà, trong Trúc viên, thành La-duyet, cùng với năm trăm vị đại Tỳ-kheo.**

**Bây giờ, vua A-xà-thế có con voi tên Na-la-kỳ-lê<sup>[94]</sup> rất là hung dữ, bạo ngược, dũng mãnh, thường đánh bại kẻ địch bên ngoài. Nhờ sức voi này mà khiến không đâu không phục một nước Ma-kiệt.**



**Rồi một lúc, Đê-bà-đạt-đâu đi đến chỗ vua A-xà-thế, nói như vậy:**

**“Đại vương, nên biết, hiện tại con voi hung dữ này có khả năng hàng phục các kẻ thù. Nên dùng rượu mạnh cho voi này uống say. Sáng mai Sa-môn Cù-đàm ắt sẽ vào thành khát thực, hãy thả voi say này dẫm đạp chết ông ta!”**

**Vua A-xà-thế nghe lời xúi của Đê-bà-đạt-đâu, ra lệnh trong nước: ‘Sáng sớm ngày mai sẽ thả voi say, cấm không cho người dân đi lại nơi các ngã đường trong thành.’**

**Rồi Đê-bà-đạt-đâu nói với A-xà-thế rằng:**

**“Nếu Sa-môn Cù-đàm kia có nhất thiết trí biết việc tương lai, thì ngày mai ắt sẽ không vào thành khát thực.”**

**Vua A-xà-thế nói:**

**“Như lời Tôn giả dạy, nếu có nhất thiết trí thì sáng sớm ngày mai ông ấy sẽ không vào thành khát thực.”**

**Bây giờ, nam nữ lớn nhỏ trong thành đều phụng sự Phật, nghe vua A-xà-thế sớm mai sẽ thả voi say hại Như Lai. Nghe xong mọi người đều trong lòng buồn lo, liền đi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, đứng qua một bên, bạch Thế Tôn:**

**“Sáng sớm ngày mai xin Thế Tôn chớ vào thành nữa. Vì sao vậy? Vua A-xà-thế hôm nay có ra lệnh, bắt mọi người dân trong thành, ngày mai chớ đi lại nơi các ngã đường, ta muốn thả voi say hại Sa-môn Cù-đàm. Nếu Sa-môn Cù-đàm có nhứt thiết trí, thì sáng sớm ngày mai sẽ không vào thành khất thực. Nguyên xin Thế Tôn chớ vào thành nữa! Nếu Như Lai mà bỗng dưng bị hại thì người thế gian sẽ mất [590b01] con mắt, không còn ai cứu giúp.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Thôi! Thôi! Các Ưu-bà-tắc chớ ôm lòng sầu não. Vì sao vậy? Thân của Như Lai không phải là thân thể tục, nên không bị người khác hại được. Không bao giờ có việc này. Các Ưu-bà-tắc, nên biết, đất Diêm-phù, Đông Tây rộng bảy nghìn do**

tuần, Nam Bắc dài hai mươi một nghìn do tuần. Cù-da-ní ngang rộng tám nghìn do tuần như nửa hình mặt trăng. Phát-vu-đãi ngang rộng chín nghìn do tuần đất đai vuông vức. Uất-đơn-việt ngang rộng mười nghìn do tuần đất đai tròn như mặt trăng đầy. Ví như voi say đầy khắp trong bốn thiên hạ này, giống như lúa mè, rừng rậm; số như vậy, cũng không thể nào đung đến mảy may sợi lông của Như Lai, huống chi là hại được Như Lai. Không bao giờ có việc này. Ngoài bốn thiên hạ ra, dù có cả nghìn thiên hạ, nghìn mặt trời, mặt trăng, nghìn núi Tu-dí, nghìn nước bốn biển, nghìn Diêm-phù-đề, nghìn Cù-da-ní, nghìn Phát-vu-đãi, nghìn Uất-đơn-việt, nghìn Tứ thiên vương, nghìn Tam thập tam thiên, nghìn Đâu-suất thiên, nghìn Diệm thiên, nghìn Hóa tự tại thiên, nghìn Tha háo tự tại thiên, đó gọi là nghìn thế giới. Cho đến hai nghìn thế giới, đó gọi là trung thiên thế giới. Cho đến ba nghìn thế giới, đó gọi là tam thiên đại thiên thế giới. Trong đó đầy khắp long vương Y-la-bát còn không thể động một sợi lông của Như Lai, huống lại là voi này muốn hại Như Lai được sao? không

**bao giờ có trường hợp đó. Vì sao vậy? Thần lực của Như Lai là bất khả tư nghi. Như Lai xuất hiện ở đời, vĩnh viễn không thể bị người đả thương được. Các người hãy trở về nhà mình. Như Lai tự biết việc gì sẽ xảy ra.”**

**Bây giờ, Thế Tôn đã vì bốn bộ chúng thuyết pháp ví diệu rộng rãi. Các Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-tư sau khi nghe chánh pháp rồi, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân Phật, thôi lui ra về.**

**Sáng sớm hôm đó, Thế Tôn đắp y, ôm bát tính vào thành La-duyệt khát thực. Khi ấy thiên vương Đề-đầu-lại-tra dẫn Càn-thát-bà v.v... từ phương Đông đến theo hầu Thế Tôn. Lại có Tỳ-lưu-lặc vương dẫn chúng Câu-bàn-trà, từ phương Nam đến theo hầu Như Lai. Phương Tây Thiên vương Tỳ-lưu-lặc-xoa dẫn các chúng Rồng theo hầu Như Lai. Phương Bắc Thiên vương Câu-tỳ-la dẫn chúng quý La-sát theo hầu Như Lai. Lại có Thích Đề-hoàn Nhân dẫn nghìn vạn chúng các chư thiên biến mất từ trời Đâu-suất mà hiện đến chỗ Thế Tôn. Lại có Phạm thiên vương [590c0] dẫn nghìn vạn chúng các Phạm thiên từ trên**

**Phạm thiên đến chỗ Thế Tôn. Lại có Thích Phạm, Tứ thiên vương cùng nhị thập bát thiên, đại quý thần vương, cùng bảo nhau: “Hôm nay chúng ta phải xem hai thần voi và rồng đấu với nhau. Ai là người thắng, kẻ bại?”**

**Lúc này bốn bộ chúng thành La-duyệt, từ xa trông thấy Thế Tôn cùng các Tỳ-kheo vào thành khất thực, mọi người dân trong thành đều cất tiếng kêu la. Vua A-xà-thế lại nghe những tiếng này, hỏi tả hữu:**

**“Đây là những âm vang gì mà lọt thấu nơi này?”**

**Thị thần đáp:**

**“Đây là những âm thanh phát xuất từ Nhân dân khí thấy Như Lai vào thành khất thực.”**

**A-xà-thế nói:**

**“Sa-môn Cù-đàm cũng không có Thánh đạo, không biết tâm người, rồi sẽ kính nghiệm việc gì sẽ xảy ra.”**

**Vua A-xà-thế liền bảo tượng sư:**

**“Người hãy mau đem rượu mạnh cho voi uống, cột kiếm bén vào vòi, và lập tức thả cho nó chạy.”**

**Bấy giờ Thế Tôn dẫn các Tỳ-kheo đến cửa thành, vừa cất chân vào cửa, khí ấy trời đất chấn động mạnh, các chư thiên tôn thần ở giữa hư không rải xuống các loại hoa. Tức thì, năm trăm Tỳ-kheo thấy voi say đến, mọi người đều bỏ chạy, không biết theo hướng nào! Lúc đó voi hung dữ kia thấy Như Lai từ xa, nó liền chạy đến. Thấy voi say đến, thị giả A-nan sau Thế Tôn lòng không an, bạch Thế Tôn:**

**“Voi này dữ quá! Coi chừng bị hại! Hãy tránh xa nó!”**

**Thế Tôn bảo:**

**“A-nan, chớ sợ! Nay Ta sẽ dùng thần lực hàng phục voi này.”**

**Như Lai quan sát voi hung bạo với khoảng cách không gần cũng không xa, liền hóa ra các sư tử vương ở hai bên, và phía sau voi kia là một hầm**

**lửa lớn. Lúc này voi dữ kia thấy hai bên là sư tử vương cùng thấy hầm lửa, liền té vãi phân tiểu, không biết chạy đi đâu, nó cứ nhằm phía trước hướng Như Lai mà chạy đến.**

**Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:**

**Ngươi chớ làm hại Rồng.**

**Rồng hiện rất khó gặp.**

**Do ngươi không hại Rồng,**

**Mà được sinh chỗ thiện.**

**“Lúc ấy voi hung bạo nghe Thế Tôn nói kệ này, như bị lửa đốt, liền tự gỡ kiếm hướng về Như Lai, quỳ hai gối phủ phục sát đất, lấy vòi liếm chân Như Lai. Bấy giờ, Thế Tôn đưa tay phải duỗi thẳng, sờ vào đầu voi, mà nói kệ:**

**Sân nhuế sinh địa ngục,**

**Cũng sinh thân rắn rít.**

**Cho nên phải trừ sân,**

**Chớ thọ thân này lại.**

**[590c25] Lúc đó các vị Thiên thần ở giữa hư không dùng hàng trăm nghìn loài hoa tung rải trên Như Lai. Bấy giờ Thế Tôn nói pháp vi diệu cho bốn bộ chúng trời, rồng, quỷ, thần. Hơn sáu vạn nam nữ, sau khi thấy Phật hàng phục voi, mọi trần cấu đều dứt sạch, đắc pháp nhãn tịnh; và tám vạn Thiên Nhân cũng đắc pháp nhãn tịnh. Lúc đó tự trong thân voi say کیا gió đao nổi dậy, thân hoại mạng chung, sinh về cung Tứ thiên vương.**

**Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, các Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-dĩ, cùng thiên, long, quỷ, thần, sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 6**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Tôn giả Nan-đà khoác y thật đẹp với màu sắc làm hoa mắt người, mang giày dép da**



**viền vàng, lại tô vẽ hai mắt, tay cầm bình bát, đang đi vào thành Xá-vệ.**

**Lúc đó, có các Tỳ-kheo từ xa nhìn thấy Tôn giá Nan-đà đắp y thật đẹp, vào thành Xá-vệ khát thực. Các Tỳ-kheo liền đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Sau đó ngồi thối lui, bạch Thế Tôn:**

**“Vừa rồi Tỳ-kheo Nan-đà đắp y thật đẹp, màu chói mắt người, vào thành Xá-vệ khát thực.”**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo một Tỳ-kheo:**

**“Người hãy nhanh chóng đến chỗ Tỳ-kheo Nan-đà nói là Như Lai cho gọi.”**

**Thưa:**

**“Kính vâng, Thế Tôn!”**

**Tỳ-kheo kia vâng lời Thế Tôn dạy, đánh lễ sát chân, rồi đi đến chỗ Tỳ-kheo Nan-đà, nói với Tỳ-kheo Nan-đà rằng:**

**“Thế Tôn cho gọi người.”**

**Nan-đà nghe Tỳ-kheo sau khi nói, liền đến chỗ Thế Tôn. Đến rồi đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Lúc ấy Thế Tôn bảo Nan-đà:**

**“Vì có gì hôm nay người đắp y thật đẹp này, còn mang giày dép da viền vàng, vào thành Xá-vệ khát thực?”**

**Tôn giả Nan-đà im lặng không nói. Thế Tôn lại bảo tiếp:**

**“Thế nào Nan-đà, người há không do lòng tin kiên cố, xuất gia học đạo ư?”**

**Nan-đà Thưa:**

**“Thật vậy, Thế Tôn!”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Người nay là thiện gia nam tử không y luật mà hành! Do lòng tin kiên cố xuất gia học đạo, sao lại đắp y thật đẹp, chải chuốt đáng vóc để vào thành Xá-vệ khát thực, cùng với những kẻ bạch y kia không khác?”**

**Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:**

**Bao giờ thấy Nan-đà,**

**Trì hạnh a-lan-nhã;**

**Tâm ưa pháp Sa-môn,**

**[591b01]Đầu-đà đưa đến đích.**

**“Nan-đà, nay ngươi đừng có tạo hạnh như vậy nữa!”**

**Tôn giả Nan-đà cùng bốn bộ chúng sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 7**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Tôn giả Nan-đà không kham hành phạm hạnh, muốn cõi pháp y sông đời bạch y. Lúc ấy, các Tỳ-kheo đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:**

**“Tỳ-kheo Nan-đà không kham hành phạm hạnh, muốn cõi pháp y, sông đời tại gia.”**

**Thế Tôn bảo một Tỳ-kheo:**

**“Ngươi hãy đến chỗ Nan-đà nói là Như Lai cho gọi.”**

**Thưa:**

**“Kính vâng, Thế Tôn.”**

**Tỳ-kheo kia vâng lời Thế Tôn dạy, rời chỗ ngồi đứng dậy lễ sát chân Thế Tôn, rồi lui đi. Đến chỗ Tỳ-kheo Nan-đà kia, nói:**

**“Thế Tôn cho gọi Nan-đà.”**

**Đáp:**

**“Vâng.”**

**Lúc ấy Tỳ-kheo Nan-đà theo Tỳ-kheo này đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên.**

**Thế Tôn bảo Nan-đà:**

**“Thế nào Nan-đà? Ngươi không thích tu phạm hạnh, muốn cõi pháp y, sống đời bạch y?”**

**Nan-đà thưa:**

**“Thật vậy, Thế Tôn!”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Vì sao, Nan-đà?”**

**Nan-đà thưa:**

**“Dục tâm con hừng hực, không thể tự kiềm được!”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Thế nào Nan-đà? Ngươi không phải là thiện gia nam tử xuất gia học đạo ư?”**

**Nan-đà thưa:**

**“Thật vậy, Thế Tôn! Con là thiện gia nam tử, do lòng tin kiên cố xuất gia học đạo.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Điều đó không thích hợp với ngươi, là thiện gia nam tử đã bỏ nhà xuất gia học đạo, tu hạnh thanh tịnh, sao lại bỏ chánh pháp mà muốn sống đời ô uế? Nan-đà nên biết, có hai pháp không biết chán đủ. Nếu có người nào sống theo hai**

**pháp này thì không bao giờ biết chán đủ. Hai pháp gì? Dâm dục và uống rượu, đó gọi là hai pháp không biết chán đủ. Nếu người nào sống theo hai pháp này, thì không bao giờ biết chán đủ. Do bởi hành quả này mà không thể đạt đến chỗ vô vi. Cho nên, này Nan-đà, hãy ghi nhớ bỏ hai pháp này, sau nhất định sẽ thành tựu quả báo vô lậu. Nan-đà, nay người khéo tu phạm hạnh; con đường dẫn đến quả đạo, không thể đều không do đây.”**

**Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:**

**[591c01]Nhà lợp không kín,**

**Trời mưa ắt dột.**

**Người không thực hành,**

**Dâm, nộ, sí dột.**

**Nhà khéo lợp kín,**

**Trời mưa không dột.**

**Người hay thực hành,**

**Không dâm, nộ, si.** [\[95\]](#)

**Thế Tôn lại tự nghĩ: “Thiện gia nam tử này dục ý quá nhiều. Nay Ta có thể dùng lửa trị lửa.”**

**Rồi Thế Tôn liền dùng thần lực, tay nắm Nan-đà; trong khoảnh khắc giống như lực sĩ co duỗi cánh tay, đem Nan-đà lên Hương sơn.** [\[96\]](#) **Bây giờ trên núi có một hang đá, lại có một con khỉ cái mù lò đang ở nơi đó. Thế Tôn, tay phải nắm Nan-đà, bảo rằng:**

**“Nan-đà, ngươi có thấy con khỉ cái mù lò này không?”**

**Thưa:**

**“Có thấy, Thế Tôn!”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Đằng nào xinh đẹp? Tôn-đà-lợi cô gái họ Thích xinh đẹp hay con khỉ cái mù lò này xinh đẹp?”**

**Nan-đà thưa:**

**“Giống như có người đả thương lỗ mũi con chó dữ, lại bôi thêm độc vào, con chó kia càng thêm dữ hơn. Ở đây cũng như vậy, Thích nữ Tôn-đà-lợi, nếu đên con khỉ cái mù lòa để cùng so sánh, thì không thể làm thí dụ được. Giống như đồng lửa lớn thiêu đốt sơn dã, còn dùng củi khô bỏ thêm vào thì lửa càng trở nên hừng hực. Ở đây cũng vậy, con nhớ cô gái họ Thích kia, không rời khỏi tâm được.”**

**Bấy giờ Thế Tôn trong khoảnh khắc như co duỗi cánh tay biến khỏi núi này, hiện đến Tam thập tam thiên. Khí ấy chư thiên trên Tam thập tam thiên đều tụ họp tại giảng đường Thiện pháp. Cách giảng đường Thiện pháp không xa, lại có cung điện, năm trăm ngọc nữ đang vui đùa với nhau, toàn là người nữ không có người nam. Nan-đà từ xa trông thấy năm trăm thiên nữ, đang ca hát kỹ nhạc vui đùa với nhau; bèn hỏi Thế Tôn:**

**“Đây là những đâu, mà có năm trăm thiên nữ ca hát kỹ nhạc vui đùa với nhau?”**



**Thế Tôn bảo:**

**“Nan-đà, người tự đến đó mà hỏi!”**

**Tôn giả Nan-đà liền đi đến chỗ năm trăm thiên nữ; thấy cung điện nhà cửa kìa, trái hàng trăm thứ tọa cụ tốt; toàn là người nữ không có người nam. Tôn giả Nan-đà hỏi thiên nữ kìa:**

**“Các cô, có đúng là thiên nữ đang cùng nhau vui đùa khoái lạc phải không?”**

**Thiên nữ đáp:**

**“Chúng tôi có năm trăm người, tất cả đều thanh tịnh, không có phu chủ. Chúng tôi nghe Thế Tôn có đệ tử tên là Nan-đà, là con dì mẫu của Phật. Ngài đang ở chỗ Như Lai tu phạm hạnh thanh tịnh, sau khi mạng chung [591c27] sẽ sinh về cõi này làm phu chủ chúng tôi, cùng vui đùa với nhau.”**

**Lúc ấy Tôn giả Nan-đà lòng rất vui mừng không thể tự chế, liền tự nghĩ: “Hiện tại ta là đệ tử Thế Tôn, lại là con dì mẫu. Những thiên nữ này đều sẽ làm vợ cho ta.”**

**Bây giờ, Nan-đà thối lui, đi đến chỗ Thế Tôn. Thế Tôn hỏi:**

**“Thế nào Nan-đà, Các ngọc nữ kia nói gì?”**

**Nan-đà thưa:**

**“Các ngọc nữ kia đều nói, Chúng tôi đều không có phu chủ. Nghe có đệ tử Thế Tôn khéo tu phạm hạnh, sau khi mạng chung sẽ sinh về nơi này.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Nan-đà, ý người thế nào? Nan-đà, ý người thế nào?”**

**Nan-đà thưa:**

**“Khí ấy, con tự nghĩ, ‘Ta là đệ tử Thế Tôn, là con dì mẫu của Phật. Những thiên nữ này tất cả đều sẽ làm vợ cho ta.’”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Khoái thay, Nan-đà! Khéo tu phạm hạnh, Ta sẽ xác chứng cho người, khiến cho năm trăm người**

**nữ này đều sẽ thành những người hầu hạ người.”**

**Thế Tôn lại bảo:**

**“Thế nào Nan-đà? Thích nữ Tôn-đà-lợi xinh đẹp, hay là năm trăm thiên nữ xinh đẹp?”**

**Nan-đà thưa:**

**“Giống như con khỉ cái mù lòa trên đỉnh núi ở trước Tôn-đà-lợi, không tươi sáng cũng không nhan sắc. Ở đây cũng như vậy, Tôn-đà-lợi ở trước những thiên nữ kia cũng lại như vậy, không có tươi sáng.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Người khéo tu phạm hạnh, Ta sẽ tác chứng cho người được năm trăm thiên nữ này.”**

**Bây giờ Thế Tôn lại nghĩ: “Nay Ta sẽ dùng lửa để diệt lửa Nan-đà.” Trong khoảnh khắc giống như lực sĩ co duỗi cánh tay, Thế Tôn tay phải nắm cánh tay Nan-đà, dẫn đến trong địa ngục. Lúc này chúng sanh địa ngục đang chịu ngàn ấy khổ**

não. Khí ấy trong địa ngục kia có một cái vạc lớn, trống không có người. Thấy vậy, Nân-đà sinh lòng sợ hãi, lông áo đều dựng đứng, đến trước Thế Tôn thưa:

**“Ở đây mọi chúng sanh đều chịu khổ đau, chỉ có độc nhất cái vạc này trống không có người!”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Đây gọi là địa ngục A-tỳ.”**

Bấy giờ, Nân-đà lại càng sợ hãi hơn, lông áo đều dựng đứng lên, bạch Thế Tôn:

**“Đây là địa ngục A-tỳ, mà sao có một chỗ trống không có tội Nhân?”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Nân-đà, ngươi tự đến đó hỏi.”**

Tôn giả Nân-đà liền đi đến đó và hỏi:

**“Thế nào ngục tốt, đây là ngục gì mà trống, không có người?”**

**Ngục tốt đáp:**

**“Tỳ-kheo nên [592b01] biết, đệ tử của Phật Thích-ca Văn tên là Nan-đà, ở chỗ Như Lai tu phạm hạnh thanh tịnh, sau khi thân hoại mạng chung sinh về chỗ lành trên trời. Ở đó, ông ta sống lâu nghìn tuổi, tự vui đùa khoái lạc, mạng chung ở đó lại sinh vào trong địa ngục A-tỳ này. Cái vạc trống này chính là nhà của ông ta.”**

**Tôn giả Nan-đà nghe xong những lời này, sinh lòng sợ hãi, lông áo đều dựng đứng, liền tự nghĩ, “Cái vạc trống này chính là dành cho ta chăng?” Rồi trở lại chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân bạch Thế Tôn:**

**“Xin nhận sự sám hối tội của chính con, vì không lo tu phạm hạnh, lại còn xúc nhiều Như Lai!”**

**Bấy giờ Tôn giả Nan-đà, liền nói kệ này:**

**Đời người không đủ quý,**

**Tuổi trời rồi cũng tàn.**

**Địa ngục chua, thống khổ.**

**Chỉ có vui Niết-bàn.**

**Bây giờ, Thế Tôn bảo Tôn giả Nan-đà:**

**“Lành thay! Lành thay! Như những gì người đã nói. Niết-bàn rất là khoái lạc. Nan-đà, cho phép người sám hối. Người kẻ ngu si đã tự biết là mình có lỗi đối với Như Lai. Nay Ta nhận sự hối lỗi của người, sau này chớ tái phạm.”**

**Bây giờ, Thế Tôn trong khoảnh khắc như co duỗi cánh tay, tay nắm Nan-đà biến khỏi địa ngục, trở về đến vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, thành Xá-vệ. Bây giờ, Thế Tôn bảo Nan-đà:**

**“Này Nan-đà, nay người hãy tu hành hai pháp. Hai pháp gì? Chỉ và quán. Lại phải tu thêm hai pháp. Hai pháp gì? Sinh tử không đáng vui, biết Niết-bàn là an lạc. Đó là hai pháp. Lại tu thêm hai pháp. Hai pháp gì? Trí và biện.”**

**Bây giờ, Thế Tôn thuyết giảng cho Nan-đà bằng nhiều pháp khác nhau. Tôn giả Nan-đà sau khi thọ lãnh những lời dạy của Thế Tôn rồi, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân Thế Tôn, rồi thối lui ra về; đi đến rừng An-đà. Ở đó, Tôn giả ngồi kiết già dưới một gốc cây, chánh thân, chánh ý,**

**buộc niệm trước mặt, tư duy những lời dạy này của Như Lai. Bấy giờ Tôn giả Nan-đà ở nơi vắng vẻ, lúc nào cũng tư duy về những lời dạy của Như Lai không bỏ quên giây phút nào, vì mục đích gì mà thiện gia nam tử này, do lòng tín kiên cố, xuất gia học đạo, tu phạm hạnh vô thượng, cho đến biết như thật rằng, sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, những việc cần làm đã làm xong, không còn tái sinh đời sau nữa. Lúc bấy giờ Tôn giả Nan-đà thành A-la-hán. Sau khi thành A-la-hán, Tôn giả rời chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, đi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, [592c01] ngồi qua một bên. Tôn giả Nan-đà bạch Thế Tôn:**

**“Trước đây, Thế Tôn đã hứa chứng nhận năm trăm thiên nữ cho đệ tử. Nay con xả hết.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Nay người đã dứt sinh tử, phạm hạnh đã lập. Ta cũng liền bỏ nó luôn.”**

**Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ:**

**Nay Ta thấy Nan-đà,**

**Tu hành pháp Sa-môn;**

**Các ác đều đã diệt,**

**Không mất hạnh đầu-đà.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Người đấng A-la-hán, hiện nay chính là Tỳ-kheo Nan-đà, không còn dâm, nộ, si cũng là Tỳ-kheo Nan-đà.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 8**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Ní-câu-lưu, tại Ca-tỳ-la-việt, Thích-sí-sâu,<sup>[97]</sup> cùng với năm trăm vị Đại Tỳ-kheo. Bấy giờ Đại Ái Đạo Kiều-đàm-dí<sup>[98]</sup> đi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, bạch Thế Tôn:**



**“Ước nguyện Thế Tôn sinh mạng hằng được thủ hộ để giáo hóa lâu dài những kẻ ngu tối.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Cù-đàm-dí, không nên nói với Như Lai những lời như vậy. Tuổi thọ của Như Lai lâu vô cùng, mạng hằng được thủ hộ.”**

**Bấy giờ, Đại Ái Đạo Cù-đàm-dí liền nói kệ này:**

**Làm sao lễ Tối thắng,**

**Đấng thế gian Tối tôn,**

**Để đoạn tất cả nghi?**

**Do vậy nói lời này.**

**Bấy giờ, Thế Tôn đáp lại Cù-đàm-dí bằng bài kệ này:**

**Tính tân ý khó khuyết;**

**Thường có tâm dũng mãnh;**

**Xem Thanh văn bình đẳng;**

**Đó là lễ Như Lai.**

**Rồi Đại Ái Đạo bạch Thế Tôn:**

**“Từ đây về sau con sẽ lễ Thế Tôn. Nay Như Lai dạy xem<sup>[99]</sup> tất cả chúng sanh với ý không tăng tổn. Trên trời, trong cõi người, cùng A-tu-la, Như Lai là tối thượng.”**

**Khi ấy Như Lai chấp nhận những gì Đại Ái Đạo đã nói. Bà liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân, rồi thối lui ra về.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Trong hàng Thanh văn của Ta, đệ tử hiền biết rộng rãi đệ nhất, chính là Đại Ái Đạo.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

**KINH SỐ 9**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**[593a01] Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có hai hạng người này ở trong chúng sẽ phát sinh hủy báng Như Lai. <sup>[100]</sup> Hai hạng người nào? Hạng phỉ pháp nói là pháp; pháp nói là phỉ pháp. Đó là hai hạng người phỉ báng Như Lai.**

**“Lại có hai hạng người không phỉ báng Như Lai. Thế nào là hai? Hạng phỉ pháp nói là phỉ pháp; thật pháp nói là thật pháp. Đó là hai hạng người không phỉ báng Như Lai.**

**“Cho nên, này các Tỳ-kheo, phỉ pháp nên nói là phỉ pháp; thật pháp nên nói là thật pháp. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi Tỳ-kheo nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SÔ 10**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có hai hạng người được phước vô lượng. Thế nào là hai? Người khen ngợi điều đáng khen ngợi; người không khen ngợi điều không đáng khen ngợi. Đó là hai hạng người được phước vô lượng.**

**“Lại có hai hạng người chịu tội vô lượng. Thế nào là hai? Người mà điều đáng khen ngợi, trở lại phỉ báng; người mà điều không đáng khen ngợi, lại khen ngợi. Các Tỳ-kheo chớ học điều này.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.** [\[101\]](#)

## **19. PHẨM KHUYẾN THỈNH**

### **KINH SÔ 1** [\[102\]](#)

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật ngồi dưới gốc cây tại đạo tràng,** [\[103\]](#) **nước Ma-kiệt. Bấy giờ Thế Tôn đắc đạo chưa lâu, lự nghĩ như vậy: ‘Nay Ta đạt pháp rất sâu, khó hiểu khó rõ, khó có thể giác trí, không thể tư duy; pháp tịch tĩnh vi diệu, được giác trí**

bởi người trí, được phân biệt nghĩa lý, tu tập không chán, đạt được hoan hỷ.<sup>[104]</sup> Nếu Ta nói pháp ví diệu này cho mọi người, họ sẽ không tin nhận, cũng không phụng hành; không những uổng công vô ích mà còn bị tổn giảm nữa. Nay Ta [593b01] nên im lặng, cần gì phải nói pháp?’

Bấy giờ, Phạm Thiên ở trên cõi Phạm thiên, biết những ý nghĩ của Như Lai. Trong khoảnh khắc giống như lực sĩ co duỗi cánh tay, ông biến mất khỏi Phạm thiên, hiện đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, rồi đứng qua một bên. Khi ấy Phạm Thiên bạch Thế Tôn:

“Cõi Diêm-phù-đề này chắc sẽ bị tan hoại, ba cõi mất đi con mắt, vì Như Lai, Chí chơn, Đẳng chánh giác xuất hiện ở thế gian đáng ra sẽ diễn Pháp bảo, nhưng nay lại không diễn nói pháp ví. Cúi mong Như Lai khắp vì tất cả chúng sanh mà rộng nói pháp sâu xa. Lại nữa, căn nguyên của chúng sanh này dễ độ; nếu chúng không nghe, vĩnh viễn mất can mắt pháp.<sup>[105]</sup> Chúng sẽ những người con lưu dĩ của pháp.<sup>[106]</sup> Giống như hoa sen ưu-bát, hoa câu-mâu-đầu, hoa phân-đà-lợi,

**tuy ra khỏi bùn đất, nhưng chưa lên khỏi nước, cũng chưa nở bung ra. Khí ấy, hoa kia sinh trưởng dần, nhưng vẫn không ra khỏi mặt nước, chưa ra khỏi nước. Có khí, hoa kia đã lên khỏi nước, hoặc khí ấy hoa kia không bị thấm nước. Ở đây cũng vậy, các loài chúng sanh được thấy bị bức bách bởi sinh, già, bệnh, chết, các căn đã chín mùi, nhưng vì không được nghe pháp nên bị diệt vong, há không khổ sao? Nay thật đúng thời, nguyện xin Thế Tôn nên vì họ nói pháp.”**

**Bấy giờ, Thế Tôn biết mọi ý nghĩ trong tâm Phạm Thiên và, vì lòng từ mẫn đối tất cả chúng sanh, nên nói kệ này:**

**Nay Phạm Thiên khuyến thỉnh**

**Như Lai mở cửa pháp.**

**Người nghe dốc lòng tin,**

**Phân biệt pháp yếu sâu.**

**Như trên đỉnh núi cao,**

**Xem khắp loài chúng sanh.**

**Nay Ta có pháp này,  
Mắt pháp hiện lâu cao.**

**Bấy giờ Phạm Thiên nghĩ rằng: “Như Lai chắc sẽ vì chúng sanh mà nói pháp thâm diệu,” nên trong lòng vui mừng phấn khởi không tự chế được, đánh lễ sát chân rồi liền trở về trời.**

**Phạm Thiên sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

**KINH SỐ 2 [\[107\]](#)**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật ở tại vườn Nai trong khu Tiên Nhân, [\[108\]](#) tại nước Ba-la-nại. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có hai sự này, người học đạo không nên gần gũi. Hai sự ấy là gì? Tham đắm pháp dục lạc; [\[109\]](#) đó là pháp phạm phu hạ tiện. Hoặc lại tự hành khổ, với trăm mối khổ não. [\[110\]](#) Đó là hai việc mà người học không nên gần gũi. Như vậy, sau khi xả bỏ hai sự này, Ta tự có con đường chí**

yếu<sup>[111]</sup> thành tựu được Chánh giác, sinh nhãn, [593c01] sinh trí, ý được tịch tĩnh, đắc các thần thông, thành quả Sa-môn, đạt đến Niết-bàn. Thế nào là con đường chí yếu thành tựu được Chánh giác, sinh nhãn, sinh trí, ý được tịch tĩnh, đắc các thần thông, thành quả Sa-môn, đạt đến Niết-bàn? Đó là tám phẩm đạo Hiền thánh, là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tính tấn, chánh niệm, chánh định.\* Đó gọi là con đường chí yếu, khiến Ta thành tựu được Chánh giác, sinh nhãn, sinh trí, ý được tịch tĩnh, đắc các thần thông, thành quả Sa-môn, đạt đến Niết-bàn.

“Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học xả bỏ hai sự ấy, và tu tập đạo chí yếu. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.”

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

**Kệ tóm tắt:**

**La-hầu-la, Ca-diếp, rồng.**



**Hai Nan-(đà), Đại Ái Đạo,  
Phỉ báng, phí, Phạm thính,  
Hai sự tại sau cùng.** [\[112\]](#)

**KINH SÔ 3** [\[113\]](#)

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng  
cây Kỳ Đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân đến chỗ Thế Tôn,  
đánh lễ sát chân, rồi đứng qua một bên, bạch  
Thế Tôn:**

**“Thế nào là Tỳ-kheo đoạn ái dục, tâm được giải  
thoát, [\[114\]](#) cho đến chỗ cứu cánh an ổn, không có  
mọi tai họa, được trời người tôn kính?”**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thích Đề-hoàn Nhân:**

**“Này Câu-dục [\[115\]](#), ở đây nếu Tỳ-kheo nào nghe  
pháp Không [\[116\]](#) này, tỏ rõ là không có gì, vị ấy  
liền hiểu rõ được tất cả các pháp. Rồi với pháp  
khổ, lạc, hay pháp không khổ không lạc, mà thân**

giác trí được, tức ở ngay nơi thân này, vị ấy quán chúng đều vô thường, đều trở về không. Khi đã quán biết như thật về sự biến dịch của cái không khổ không lạc này, vị ấy cũng không tưởng khởi. [\[117\]](#) Đã không tưởng khởi nên không sợ hãi. [\[118\]](#) Đã không sợ hãi nên Bát-niết-bàn, như thật biết rằng, sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, những việc cần làm đã làm xong, không còn tái sinh đời sau nữa. Nay Thích Đề-hoàn Nhân, đó gọi là Tỳ-kheo đoạn ái dục, đạt được tâm giải thoát, cho đến, chỗ cứu cánh an ổn, không có tai họa, được trời người tôn kính.”

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân đánh lễ sát chân Thế Tôn, rồi nhiễu quanh ba vòng mà lui.

Trong lúc đó, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên ngồi kết già cách Thế Tôn không xa, chánh thân, chánh ý, buộc niệm trước mặt. Khi ấy, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nghĩ thầm: “Có phải vừa rồi [\[594a01\]](#) Đề Thích do được đạo tích mà hỏi việc, hay là không do được đạo tích mà hỏi nghĩa chăng? Nay ta nên thử xem.”

**Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên liền dùng thần túc, trong khoảnh khắc như co duỗi cánh tay, lên đến Tam thập tam thiên. Thích Đề-hoàn Nhân từ xa trông thấy Đại Mục-kiền-liên đến, liền đứng lên tiếp đón, và nói:**

**“Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, khéo đến! Đã lâu lắm, Tôn giả không đến đây. Mong được cùng Tôn giả luận thuyết nghĩa pháp. Mời Tôn giả ngồi nơi này.”**

**Bấy giờ, Mục-kiền-liên hỏi Thích Đề-hoàn Nhân:**

**“Thế Tôn đã nói pháp đoạn ái dục cho ông, tôi muốn nghe nó. Nay là lúc thích hợp, hãy nói cho tôi nghe.”**

**Thích Đề-hoàn Nhân bạch rằng:**

**“Hiện tại, tôi bận rộn nhiều việc, vừa có việc riêng, lại vừa có việc của chư thiên. Những gì tôi nghe được tức thì quên mất. Ngài Mục-liên, xưa kia khi đánh nhau với các A-tu-la, trong trận đánh ngày hôm đó, các chư thiên đắc thắng, A-tu-la bị bại. Bấy giờ, đích thân tôi tự đi chiến**

đầu, sau đó thống lĩnh chư thiên trở về thiên cung, ngồi tại giảng đường Tối thắng. Vì nhờ đánh thắng nên gọi là giảng đường Tối thắng.<sup>[119]</sup> Đường cái thành hàng, đường sá giao nhau. Mỗi một đầu thêm<sup>[120]</sup> có bảy trăm lầu các, trên mỗi một lầu các đều có bảy ngọc nữ, mỗi một ngọc nữ đều có bảy người hầu. Xin mời Tôn giả Mục-liên ngắm xem nơi đó.”

Rồi Thích Đề-hoàn Nhân cùng Thiên vương Tỳ-Sa-môn, theo sau Tôn giả Mục-liên đến nơi giảng đường Tối thắng. Thích Đề-hoàn Nhân và Thiên vương Tỳ-Sa-môn bạch Đại Mục-kiền-liên:

“Đây là giảng đường Tối thắng. Mời ngài hãy dạo xem.”

Mục-liên bảo Thiên vương:

“Chỗ này rất là vi diệu, đều do tiền thân đã tạo ra phước đức, nên được mời đến bảo đường tự nhiên này. Giống như Nhân gian có một trường hợp vui nhỏ cũng đã tự chúc mừng rồi. Như cung trời cũng không khác. Thấy đều do tiền thân tạo ra phước mà được như vậy.”

Lúc ấy, ngọc nữ hai bên Thích Đề-hoàn Nhân đều chạy tứ tán. Giống như ở dưới nhân gian khí gặp điều cấm kỵ thì trong lòng đều hổ thẹn. Đám ngọc nữ chỗ Thích Đề-hoàn Nhân cũng như vậy, từ xa trong thấy Đại Mục-kiền-liên đến, các cô đều chạy tứ tán mất. Khi ấy, Đại Mục-kiền-liên nghĩ thầm: “Thích Đề-hoàn Nhân này tâm ý rất phóng dật. Ta nên làm cho ông ấy sợ hãi.”

Bây giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên liền dùng ngón chân phải [594b01] ấn xuống đất, làm cho cung điện kia bị chấn động sáu cách. Khi ấy, Thích Đề-hoàn Nhân cùng Thiên vương Tỳ-Sa-môn trong lòng sợ hãi, lông trong cả người dựng đứng, nghĩ thầm: “Đại Mục-kiền-liên này có thần túc lớn nên mới có thể làm cho cung điện này chấn động sáu cách. Kỳ diệu thay, chưa từng có việc này!”

Khi ấy, Đại Mục-kiền-liên nghĩ thầm: “Nay tự thân Đề Thích này đã sinh lòng sợ hãi, ta phải hỏi về nghĩa sâu kia.”

**“Thế nào Câu-dực? Kính ‘Trừ ái dục’<sup>[121]</sup> mà Như Lai đã thuyết, nay là lúc thích hợp, xin ông nói lại cho chúng tôi nghe.”**

**Thích Đề-hoàn Nhân đáp:**

**“Mục-liên, trước đây tôi có đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân rồi đứng qua một bên. Lúc ấy tôi liền bạch Thế Tôn: ‘Thế nào là Tỳ-kheo đoạn ái dục tâm được giải thoát, cho đến, cứu cánh đến chỗ vô vi, không có khổ hoạn, được trời người tôn kính?’ Bấy giờ Thế Tôn liền bảo tôi rằng: ‘Này Câu-dực, ở đây các Tỳ-kheo sau khi nghe pháp này rồi, không còn gì gì để đả trước,<sup>[122]</sup> cũng không đả vào sắc, tỏ rõ hết thảy các pháp đều vô sở hữu. Do đã tỏ rõ tất cả các pháp rồi, hoặc khổ hoặc lạc, hoặc không khổ hoặc không lạc, quán chúng là vô thường, diệt hết không còn, cũng không đoạn hoại. Do quán như vậy rồi, không còn gì để đả trước. Do không khởi lên thế gian tướng<sup>[123]</sup> nên không còn sợ hãi. Do không sợ hãi nên Bát-niết-bàn, như thật biết rằng, sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, những việc cần làm đã làm xong, không**

**còn tái sinh đời sau nữa. Này Thích Đề-hoàn Nhân, đó gọi là Tỳ-kheo đoạn ái dục tâm được giải thoát, cho đến, chỗ cứu cánh vô vi, không có khổ hoạn, được trời người tôn kính.’ Sau khi nghe những lời dạy như vậy, tôi liền đánh lễ sát chân Thế Tôn, nhiễu quanh ba vòng, rồi thối lui trở về trời.”**

**Khí ấy, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên bèn nói pháp sâu xa cho Thích Đề-hoàn Nhân và Tỳ-Sa-môn nghe, phân biệt đầy đủ. Sau khi đã thuyết pháp đầy đủ, Mục-kiền-liên trong khoảnh khắc giống như lực sĩ co duỗi cánh tay biến mất khỏi Tam thập tam thiên, trở về vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, thành Xá-vệ, đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, rồi ngồi lui qua một bên. Khí ấy Mục-kiền-liên ngay trên chỗ ngồi bạch Thế Tôn:**

**“Trước đây Như Lai nói cho Thích Đề-hoàn Nhân nghe pháp trừ dục. Nguyện xin Thế Tôn hãy nói cho con.”**

**Bây giờ, Thế Tôn bảo Mục-kiền-liên:**

“Ngươi nên biết, Thích Đề-hoàn Nhân đến chỗ Ta, [594c01] đánh lễ sát chân, đứng qua một bên. Rồi Thích Đề-hoàn Nhân đem nghĩa này hỏi Ta: ‘Thế Tôn, thế nào là Tỳ-kheo đoạn ái dục tâm đắc giải thoát?’ Bấy giờ, Ta bảo Thích Đề-hoàn Nhân rằng: ‘Này Câu-dực, Tỳ-kheo tỏ rõ tất cả các pháp là không, hoàn toàn không có gì, cũng không có cái gì để chấp trước, Tỳ-kheo ấy hiểu rõ hết tất cả các pháp vô sở hữu. Do biết tất cả các pháp là vô thường, diệt hết không còn, cũng không đoạn hoại. Tỳ-kheo ấy quán như vậy rồi, không có gì để đắm trước. Do không khởi thế gian tưởng nên không còn sợ hãi. [\[124\]](#) Do không sợ hãi nên Bát-niết-bàn, biết như thật rằng, sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, những việc cần làm đã làm xong, không còn tái sinh đời sau nữa. Này Thích Đề-hoàn Nhân, đó gọi là Tỳ-kheo đoạn ái dục tâm được giải thoát. Bấy giờ Thích Đề-hoàn Nhân từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân, rồi thôi lui trở về trời.”

Đại Mục-kiền-liên sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.



## **KINH SỔ 4** [\[125\]](#)

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ Đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Thế gian có hai hạng này, nếu có thấy nghe điện chớp, sấm gầm thì cũng không sợ hãi. Hai hạng ấy là ai? Sư tử vua muôn thú, và A-la-hán lậu tận. [\[126\]](#) Nay Tỳ-kheo, đó là gọi là ở thế gian nếu có hai hạng này, dù có thấy nghe điện chớp sấm gầm cũng không sinh lòng sợ hãi.**

**“Cho nên, nay các Tỳ-kheo, hãy học A-la-hán lậu tận. Như vậy, nay các Tỳ-kheo, hãy học điều này.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỔ 5**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ Đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có hai pháp này khiến người không có trí tuệ. Hai pháp gì? Không thích hỏi người hơn mình; chỉ ham ngủ nghỉ, không ý siêng năng. Nay Tỳ-kheo, có hai pháp này khiến cho người không có trí tuệ.**

**“Lại có hai pháp khiến cho người thành trí tuệ lớn. Hai pháp gì? Thích hỏi nghĩa người khác; không ham ngủ nghỉ, có ý siêng năng. Nay Tỳ-kheo, có hai pháp này khiến cho người có trí tuệ. Các người hãy học lìa xa pháp ác.**

**“Như vậy, nay các Tỳ-kheo, hãy học điều này.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 6**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ Đà, nước Xá-vệ. [595a01] Bây giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có hai pháp này khiến người bần tiện, không có tài sản. Hai pháp gì? Khi thấy người khác bô thí thì ngăn cản; tự mình thì không chịu bô thí. Nay Tỳ-kheo, có hai pháp này khiến cho người bần tiện, không có của báu.**

**“Tỳ-kheo nên biết, lại có hai pháp khiến người phú quý. Hai pháp gì? Khi thấy người cho vật người khác, hoan hỷ trợ giúp; và tự mình cũng thích bô thí. Nay Tỳ-kheo, có hai pháp này khiến cho người phú quý.**

**“Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học huệ thí, chớ có lòng tham.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

**KINH SỔ 7**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ Đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có hai pháp khiến cho người sinh vào nhà bần tiện. Hai pháp gì? Bất hiếu cha mẹ, các bậc sư trưởng; cũng không thừa sự người hơn mình. Nay Tỳ-kheo, có hai pháp này khiến cho người sinh vào nhà bần tiện.**

**“Tỳ-kheo nên biết, lại có hai pháp, sẽ khiến người sinh vào nhà hào tộc. Hai pháp gì? Cung kính cha mẹ, anh em, dòng họ; đem những gì có được của nhà mình ra bố thí. Nay Tỳ-kheo, có hai pháp này, sẽ sinh vào nhà hào tộc.**

**“Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 8**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ Đà, nước Xá-vệ.**

**Bây giờ, có nữ bà-la-môn tên Tu-thâm đến chỗ Tôn giả Đại Câu-hy-la. Đến nơi rồi, bà đánh lễ sát chân, sau đó ngồi qua một bên. Khi ấy nữ bà-la-môn kia bạch Câu-hy-la rằng:**

**“Uất-đầu-lam-phất, <sup>[127]</sup> A-la-lam <sup>[128]</sup> không được hóa độ ở trong pháp sâu này, rồi mạng chung. Thế Tôn thọ ký cho hai người này rằng: ‘ Một người sinh vào Vô sở hữu xứ, <sup>[129]</sup> một người sinh vào Phi tướng phi tướng xứ. <sup>[130]</sup> Hai người này sau khi thọ mạng ở đó hết, lại mạng chung. Một người sẽ làm quốc vương nơi biên địa, sát hại nhân dân không thể kể xiết. Một người sẽ làm chồn ác có cánh, các loài thú hoặc bay, hoặc chạy nhảy đều không thoát được nó. Sau khi chúng mạng chung sẽ sinh vào trong địa ngục.’ Nhưng Thế Tôn lại không thọ ký cho họ lúc nào sẽ tận cùng biên tế khổ. Cớ sao Thế Tôn không thọ ký cho họ tận cùng biên tế khổ?”**

**Bây giờ, Tôn giả Câu-hy-la bảo nữ nhân Tu-thâm:**

**“Sở dĩ Thế Tôn không [595b01] thọ ký là do vì không có người hỏi về nghĩa này, cho nên Thế Tôn không thọ ký họ lúc nào sẽ hết biên tế khổ.”**

**Nữ nhân Tu-thâm thưa:**

**“Bây giờ, Như Lai đã vào Niết-bàn, cho nên không hỏi được. Nếu Ngài còn tại thế, con sẽ đến hỏi nghĩa này. Vậy, nay Tôn giả Câu-hy-la nói cho con biết lúc nào họ sẽ hết biên tế khổ?”**

**Bây giờ, Tôn giả Câu-hy-la liền nói kệ này:**

**Các loại quả không đồng,**

**Hướng chúng sanh cũng vậy.**

**Người tự giác, giác tha,**

**Đây, tôi không biện thuyết.**

**Biện Thiên trí giải thoát,**

**Nhớ đời trước, thiên nhãn;**

**Hay dứt nguồn gốc khổ,**

**Đây, tôi không biện thuyết.**

**Lúc đó, nữ nhân Tu-thâm liền nói kệ này:**

**Thiện Thệ có trí này,**

**Chất trực không tì vết;**

**Dũng mãnh, đã chiến thắng,**

**Cầu nơi hạnh Đại thừa.**

**Lúc này Tôn giả Câu-hy-la lại nói kệ này:**

**Ý này thật khó được,**

**Hay được pháp yếu khác;**

**Khó mà biện thuyết nổi,**

**Đối với sự kỳ diệu.**

**Bấy giờ, Tôn giả nói đầy đủ pháp yếu cho nữ nhân Tu-thâm kia, khiến phát tâm hoan hỷ. Nữ nhân kia rời chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân, rồi thối lui ra về.**

**Nữ nhân Tu-thâm sau khi nghe những gì Tôn giả Câu-hy-la dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 9<sup>[131]</sup>**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời Tôn giả Ma-ha Ca-giá-diên<sup>[132]</sup> hướng dẫn chúng năm trăm đại Tỳ-kheo, du hành đến bên cạnh hồ sâu, nước Bà-na.<sup>[133]</sup> Bây giờ, Tôn giả Ca-giá-diên đang nổi tiếng khắp nơi. Có một Tôn giả trưởng lão Bà-la-môn Gian-trà<sup>[134]</sup> cũng đang du hóa ở đây. Bà-la-môn nghe sau khi nghe tin Tôn giả Ca-giá-diên hướng dẫn năm trăm Tỳ-kheo đang du hóa bên cạnh hồ này, bèn nghĩ: “Tôn giả trưởng lão công đức đầy đủ, nay ta nên đến thăm hỏi người này.”**

**Bây giờ, Thượng Sắc Bà-la-môn<sup>[135]</sup> dẫn theo năm trăm đệ tử đến chỗ Tôn giả Ca-giá-diên, cùng chào hỏi, rồi ngồi qua một bên. Bà-la-môn hỏi Tôn giả Ca-giá-diên:**



**“Như sở hành của Ca-giá-diên, thì đây không phải là pháp luật. Tỳ-kheo niên thiếu mà không chịu làm lễ các vị cao đức Bà-la-môn chúng tôi!”**

**Ca-giá-diên nói:**

**“Bà-la-môn nên biết, Như Lai, Chí chơn, Đẳng chánh giác chúng tôi nói về hai địa này. Hai địa gì? Một là địa vị già cả; hai là địa vị trai tráng.”<sup>[136]</sup>**

**Bà-la-môn hỏi:**

**“Sao gọi là địa vị già cả? Sao gọi là vị trai tráng?”**

**Ca-giá-diên nói:**

**“Giả sử Bà-la-môn ở vào tuổi tám mươi, hay chín mươi, nhưng người kia không đình chỉ dâm dục, tạo các ác hành, Bà-la-môn đó tuy gọi là già cả, song hiện đang ở vào địa vị trai tráng.”**

**Bà-la-môn hỏi:**

**“Sao gọi là tuổi trai tráng ở vào địa vị già cả?”**

**Ca-giá-diên nói:**

**“Bà-la-môn, nếu có Tỳ-kheo tuy ở vào tuổi hai mươi, hay ba mươi, bốn mươi, năm mươi, nhưng không tập hành dâm dục, cũng không tạo ác hành. Đó gọi là, này Bà-la-môn, tuổi trai tráng ở vào địa vị già cả.”**

**Bà-la-môn hỏi:**

**“Trong đại chúng này có một Tỳ-kheo nào không hành dâm dục, không tạo ác hành không?”**

**Ca-giá-diên nói:**

**“Trong đại chúng của tôi không có một Tỳ-kheo nào tập hành dục và tạo ác cả.”**

**Lúc ấy, bà-la-môn từ chỗ ngồi đứng dậy, lễ sát chân các Tỳ-kheo và nói lời này:**

**“Nay, các ông tuổi niên thiếu ở vào vị già cả, còn tôi tuổi già cả ở vào vị niên thiếu!”**

**Sau đó bà-la-môn kia trở lại chỗ Ca-giá-diên, đánh lễ sát chân rồi tự trình bày:**

**“Nay, con xin quy y Tôn giá Ca-giá-diên cùng Tỳ-kheo Tăng, suốt đời không sát sinh.”**

**Ca-giá-diên nói:**

**“Nay ông chớ quy y tôi, mà ông nên hướng về chỗ tôi đã quy y.”**

**Bà-la-môn hỏi:**

**“Tôn giá Ca-giá-diên đã quy y ai?”**

**Tôn giá Ca-giá-diên liền quỳ hướng về chỗ Như Lai đã Bát-niết-bàn, nói: “Có người con dòng họ Thích xuất gia học đạo. Tôi hằng quy y Ngài. Vậy, Người đó tức là Thầy tôi.”**

**Bà-la-môn thưa:**

**“Sa-môn Cù-đàm này hiện đang ở chỗ nào? Nay tôi muốn gặp Ngài.”**

**Ca-giá-diên nói:**

**“Như Lai của tôi đã vào Niết-bàn rồi!”**

**Bà-la-môn thưa:**

**“Nếu Như Lai còn ở tại thế, thì dù trăm nghìn do tuần con cũng đến thăm hỏi Ngài. Như Lai kia tuy đã vào Niết-bàn, nhưng nay con một lần nữa quy y, làm lễ Phật, Pháp cùng Thánh chúng, suốt đời không tái phạm sát sinh.”**

**Thượng Sắc Bà-la-môn sau khi nghe những gì Tôn giả Ca-giá-diên dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 10**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ Đà, nước Xá-vệ. [596a01] Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có hai hạng người xuất hiện thế gian, rất khó gặp được. Hai hạng người ấy là ai? Người hay thuyết pháp xuất hiện ở thế gian, thật là khó gặp được; người hay nghe pháp, thọ trì phụng hành, thật là khó gặp được. Tỳ-kheo, đó là hai hạng người xuất hiện thế gian, thật khó gặp được.**

**“Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy học thuyết pháp. Hãy học nghe pháp. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SÔ 11**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật du hóa tại nước Ma-kiệt, lần hồi đến thành Tỳ-xá-ly. Bấy giờ, Ngài cùng với năm trăm chúng đại Tỳ-kheo đang ở trong vườn Am-bà-bà-lợi<sup>[137]</sup> phía bắc thành Tỳ-xá-ly.**

**Lúc này, nữ Am-bà-bà-lợi<sup>[138]</sup> nghe Thế Tôn cùng năm trăm đại Tỳ-kheo đến ở trong vườn, cô liền thắt xe có gắn lông chim<sup>[139]</sup> ra khỏi thành Tỳ-xá-ly, đến ngã đường hẹp là đến chỗ Thế Tôn, cô tự xuống xe, đến chỗ Phật. Bấy giờ, từ xa Thế Tôn trông thấy người nữ kia đến, liền bảo các Tỳ-kheo:**

**“Tất cả hãy chuyên tính, chớ sinh tà niệm.”**

Lúc ấy, người nữ đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Rồi Phật nói cho cô nghe pháp cực kỳ vi diệu. Sau khi nghe pháp vi diệu, cô bạch Phật rằng:

“Cúi xin Thế Tôn cùng Tỳ-kheo Tăng nhận lời mời của con.”

Thế Tôn im lặng nhận lời mời. Cô thấy Thế Tôn đã im lặng nhận lời mời rồi, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân, rồi thối lui ra về.

Bây giờ, nam nữ lớn nhỏ trong thành Tỳ-xá-ly nghe tin Thế Tôn cùng năm trăm chúng đại Tỳ-kheo đang ở trong vườn Am-bà-bà-lợi. Lúc ấy, trong thành có năm trăm<sup>[140]</sup> đồng tử đi các loại xe có gắn lông chim\*; trong đó hoặc có người đi xe trắng thì ngựa trắng, áo, dù, lọng, người theo hầu đều cùng trắng; đi xe đỏ thì ngựa đỏ, áo, dù, lọng, người theo hầu đều cùng đỏ; đi xe xanh thì ngựa xanh, áo, dù, lọng, người theo hầu đều cùng xanh; đi xe vàng thì ngựa vàng, áo, dù, lọng, người theo hầu đều cùng vàng. Cử chỉ, ăn mặc như vương pháp.<sup>[141]</sup> Họ ra khỏi

thành, đến chỗ Thế Tôn. Chưa đến nơi, giữa đường họ gặp người nữ kia đang dong xe đánh bò<sup>[142]</sup> chạy hướng về trong thành. Khi ấy các đồng tử hỏi người nữ:

“Cô gái này, thật đáng xấu hổ! Sao lại [596b01] đánh bò dong xe, chạy hướng về trong thành?”<sup>[143]</sup>

Cô đáp:

“Các Hiền giả nên biết, ngày mai tôi có thỉnh Phật cùng Tỳ-kheo Tăng, cho nên mới đánh xe vậy!”

Các đồng tử nói:

“Chúng tôi cũng muốn mời Phật cùng Tỳ-kheo Tăng thọ trai. Bây giờ cho cô một nghìn lạng vàng ròng, hãy nhường cái hện cúng dường cơm ngày mai lại cho chúng tôi.”

Người nữ đáp:

“Thôi đi, thôi đi, quý công tử! Tôi không chịu đâu!”

**Các đồng tử lại nói:**

**“Cho cô hai nghìn lượng, ba nghìn, bốn nghìn, năm nghìn, ... cho đến trăm nghìn lượng, chịu hay không chịu, ngày mai nhường cúng dường cơm cho Phật cùng Tỳ-kheo Tăng lại cho chúng tôi?”**

**Người nữ đáp:**

**“Tôi không chịu đâu. Vì sao vậy? Vì Thế Tôn thường dạy: ‘Có hai hy vọng mà người đời không thể lìa bỏ. Thế nào là hai? Hy vọng tài lợi, hy vọng mạng sống’. Aí có thể bảo đảm cho tôi đến ngày mai? Vì tôi đã thỉnh Như Lai trước, nên nay sẽ phải chuẩn bị đầy đủ.”**

**Các đồng tử vung tay lên nói:**

**“Chúng ta bao nhiêu người mà không bằng một cô gái!”**

**Nói như vậy rồi họ bỏ cô mà đi.**



**Bây giờ, các đồng tử đi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ, rồi đứng qua một bên. Khi Thế Tôn thấy các đồng tử đến, bảo các Tỳ-kheo:**

**“Tỳ-kheo các người, hãy nhìn cử chỉ, phục sức của các đồng tử này, giống như khi Thiên đế Thích đi dạo chơi, không có gì sai khác.”**

**Rồi Thế Tôn nói với các đồng tử:**

**“Thế gian có hai việc thật bất khả đắc. Thế nào là hai? Người có đền đáp, và người tạo ân nhỏ luôn không quên, huông chí là lớn. Nay các đồng tử đó gọi là có hai việc thật bất khả đắc. Đồng tử nên biết hãy nhớ đền đáp, cũng như biết ân nhỏ không quên, huông chí là lớn.”**

**Bây giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:**

**Trí ân, biết đền đáp,**

**Luôn nhớ người dạy dỗ;**

**Người trí được kính hầu,**

**Tiếng khen khắp trời người.**

**“Như vậy, các đồng tử, hãy học điều này.”**

**Bây giờ Thế Tôn thuyết pháp ví diệp đầy đủ cho các đồng tử. Sau khi nghe xong, họ từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân Phật, rồi thối lui ra về.**

**Ngay trong đêm hôm đó, cô gái sửa soạn các thứ đồ ăn thức uống ngon ngọt, trái các tọa cụ. Sáng sớm đến bạch:**

**“Đã đến giờ, nay đã đúng lúc, nguyện xin Thế Tôn hạ cố đến tỳ xá.”**

**Bây giờ, Thế Tôn đắp y ôm bát, dẫn các Tỳ-kheo vây quanh trước sau đến nhà người nữ trong thành Tỳ-xá-ly.**

**Khí cô thấy Thế Tôn đã an tọa, liền tự tay dâng thức ăn lên Phật [596c01] cùng Tỳ-kheo Tăng. Cúng dường thức ăn cho Phật và Tỳ-kheo Tăng rồi, cô đi lấy nước sạch, sau đó lấy ghế chạm vàng nhỏ đặt ngồi trước Thế Tôn. Khí ấy cô bạch Thế Tôn:**

**“Vườn Am-bà-bà-lợi này, con dâng lên Như Lai và Tỳ-kheo Tăng, để cho chúng Tăng quá khứ, hiện tại, tương lai được dừng nghỉ nơi đây. Nguyện xin Thế Tôn nhận vườn này.”**

**Thế Tôn vì người nữ kia, nên nhận vườn này. Thế Tôn bèn nói lời chú nguyện này:**

**Thí vườn trái, mát mẻ;**

**Làm cầu đồ đưa người;**

**Gần đường làm cầu xí,**

**Nhân dân được nghỉ ngơi.**

**Ngày đêm được an ổn,**

**Phước kia không thể kể;**

**Các giới pháp thành tựu,**

**Chết chắc sinh lên trời.**

**Thế Tôn sau khi nói những lời này xong, liền đứng dậy ra về. Người nữ bấy giờ nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

**Kệ tóm tắt:**

**Đoạn ái, cùng sư tử,**

**Vô trí, ít của cải;**

**Nhà nghèo, nữ Tu-thâm,**

**Ca-chiên, thuyết pháp, nữ.** [\[144\]](#)

## **20. PHẨM THIỆN TRI THỨC**

### **KINH SÔ 1**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ đức Thế Tôn dạy chư Tỳ-kheo:**

**“Nên gần gũi thiện trí thức, đừng tập theo ác hành, tin vào ác nghiệp. Vì sao vậy? Chư Tỳ-kheo, gần gũi thiện trí thức, tin được tăng trưởng; văn, thí, trí huệ, hết thảy đều tăng trưởng. Nếu các Tỳ-kheo gần gũi thiện trí thức, thì không tập theo các ác hành. Vì sao vậy? Nếu gần ác trí thức, sẽ không có tin, không có giới, văn, thí, trí tuệ.**

**Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy gần gũi thiện trí thức, đừng gần gũi ác trí thức. Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết pháp, [597a01] hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SÔ 2**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật ở tại Ca-lan-đà, [\[145\]](#) trong Trúc viên, thành La-duyệt, thuyết pháp cho năm trăm đại Tỳ-kheo vây quanh trước sau.**

**Bấy giờ, Đề-bà-đạt-đâu [\[146\]](#) dẫn năm trăm Tỳ-kheo đi ngang qua, cách Như Lai không xa. Đức Thế Tôn từ xa thấy Đề-bà-đạt-đâu tự dẫn môn đồ đi, liền nói kệ này:**

**Đừng gần ác trí thức,**

**Cũng đừng đại theo hầu.**

**Nên gần thiện trí thức,**

**Bậc tối thắng trong người.**

**Người vốn không có ác;**

**Tập gần ác trí thức,**

**Sau tất trông gốc ác,**

**Ở mãi trong tối tăm.**

**Lúc đó, năm trăm đệ tử Đề-bà-đạt-đa nghe đức Thế Tôn nói kệ này, liền đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân Phật, rồi ngồi qua một bên. Không lâu, họ rời chỗ ngồi, hướng về đức Thế Tôn hỏi lỗi:**

**“Chúng con ngu muội không hiểu biết gì. Cúi xin đức Thế Tôn nhận sự sám hối chúng con.”**

**Thế Tôn nhận sự sám hối của năm trăm vị Tỳ-kheo kia, rồi thuyết pháp cho họ, khiến được tín căn.**

**Bây giờ năm trăm Tỳ-kheo ở nơi nhàn tịnh, tư duy pháp mầu. Vì sao vậy? Vì mục đích mà thiện gia nam tử, với lòng tín kiên cố, tu phạm hạnh vô thượng. Bây giờ năm trăm Tỳ-kheo kia thành A-la-hán, tự biết như thật rằng, sanh tử đã hết,**

**việc cần làm đã xong, phạm hạnh đã lập, không còn tái sinh nữa. Bấy giờ, năm trăm người thành A-la-hán.**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.**

### **KINH SÔ 3**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn thuyết pháp cho vô số chúng vây chung quanh. Lúc đó Đàm-ma-lưu-chí<sup>[147]</sup> một mình tư duy trong tĩnh thất, nhập thiền tam-muội, quán thấy tiền thân làm thân cá dài bảy trăm do tuần, ở trong biển lớn. Tức thì, ông rời tĩnh thất, trong khoảnh khắc như lực sĩ trong khoảng co duỗi cánh tay, đến biển lớn, đi kinh hành trên xác chết cũ. Khi ấy, Đàm-ma-lưu-chí nói kệ này:**

**Sanh tử vô số kiếp,**

**Lưu chuyển không thể tính.**

**[597b01] Mỗi mỗi cầu được an;**

**Liên lỉ chịu khổ não.**

**Dù thấy lại thân rồi,**

**Ý muốn tạo nhà cửa;**

**Tất cả chí tiết hoại,**

**Hình thể không nguyên vẹn.**

**Tâm đã lìa các hành,**

**Ái trước đã diệt tận,**

**Không thọ lại thân này;**

**Mãi vui trong niết-bàn.**

**Sau khi Tôn giả Đàm-ma-lưu-chí nói kệ này rồi, bèn biến mất khỏi chỗ đó, xuất hiện đến chỗ Thế Tôn tại tinh xá Kỳ-hoàn, nước Xá-vệ.**

**Thế Tôn thấy Đàm-ma-lưu-chí đến, liền bảo rằng:**



**“Lành thay, Đàm-ma-lưu-chí, lâu lắm mới đến chốn này.”**

**Đàm-ma-lưu-chí bạch Thế Tôn:**

**“Kính vâng, bạch Thế Tôn, lâu lắm con mới đến chốn này.”**

**Bấy giờ các Thượng tọa và các Tỳ-kheo đều nghĩ thầm :**

**“Đàm-ma-lưu-chí này thường ở bên cạnh Thế Tôn, nhưng nay Thế Tôn bảo rằng: ‘Lành thay! Đàm-ma-lưu-chí, lâu lắm mới đến chốn này’?”**

**Thế Tôn biết được những ý nghĩ trong tâm các Tỳ-kheo, muốn dứt nghĩ ngờ của họ, nên bảo chư Tỳ-kheo:**

**“Chẳng phải vì Đàm-ma-lưu-chí lâu lắm đến chốn này mà Ta nói nghĩa này. Vì sao vậy? Vì vô số kiếp quá khứ xưa kia có đức Đính Quang<sup>[148]</sup> Như Lai Chí chân, Đẳng chánh giác, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu\*, Thiên Nhân sư, Phật Thế Tôn\* xuất hiện ở đời, giáo hóa tại**

đại quốc Bát-ma<sup>[149]</sup> cùng với mười bốn ngàn tám trăm đại Tỳ-kheo. Bây giờ chúng bốn bộ không thể tính kể. Quốc vương, đại thần, quan lại, nhân dân, đều đến cúng dường, cung cấp những phẩm vật nhu yếu.

“Bây giờ có bà-la-môn tên Da-nhã-đạt<sup>[150]</sup> sống bên sườn Tuyết sơn, xem sách bí mật, thiên văn, địa lý, tất cả đều rất thông thạo; sách số, văn tự, cũng đều hiểu biết, đọc tụng một câu năm trăm từ; tướng của bậc đại nhân cũng đều biết rõ. Ông thờ các thần lửa, mặt trời, mặt trăng, tinh tú và dạy năm trăm đệ tử đêm ngày không mỏi. bà-la-môn Da-nhã-đạt có đệ tử tên là Văn Lôí,<sup>[151]</sup> tướng mạo xinh đẹp hiếm có trên đời; mắt<sup>[152]</sup> màu xanh biếc. Bà-la-môn Văn Lôí thông minh, thấy rộng, thông hiểu mọi thứ, thường được Da-nhã-đạt yêu mến không chút rời xa. Bây giờ, những chú thuật mà bà-la-môn làm đều đem ra dạy đủ hết. Lúc ấy bà-la-môn Văn Lôí liền suy nghĩ như vậy: ‘Nay ta đã đủ hết những gì nên học.’ Song lại nghĩ thêm: ‘Sách vở [597c01] có ghi, những bà-la-môn có học,

**người hành pháp thuật xong, phải báo ơn thầy. Nay những gì cần học ta đều biết hết. Nay ta phải báo đáp ân thầy. Nhưng mình nghèo thiếu, trống không, không có gì để cúng dường thầy. Ta hãy đi khắp nơi trong nước tìm những thứ cần.'**

**"Rồi bà-la-môn Vân-lôi liền đến chỗ thầy, bạch thầy rằng: 'Những phương pháp kỹ thuật mà bà-la-môn học, nay con đã biết rồi. Nhưng trong sách lại ghi, những người học pháp thuật rồi phải báo ơn thầy. Song con lại nghèo thiếu, không có vàng bạc trân bảo có thể dùng cúng dường. Nay con muốn đi khắp nơi trong nước tìm kiếm tài vật dùng cúng dường thầy.'**

**"Bà-la-môn Da-nhã-đạt liền nghĩ thầm: 'Bà-la-môn Vân Lôi này được ta yêu mến, không rời khỏi tâm, dù ta có chết còn không thể xa lìa, huống chi hôm nay muốn bỏ ta đi. Nay ta phải làm sao để giữ ở lại cho được?'**

**"Khí đó bà-la-môn Da-nhã-đạt liền bảo Vân-lôi: 'Anh bà-la-môn, nay vẫn có điều bà-la-môn cần**

**phải học mà anh còn chưa biết.’ Bà-la-môn Vân-lôi liền đến trước bạch thầy: ‘Cúi mong được chỉ dạy, những gì chưa đọc tụng.’**

**“Khí đó bà-la-môn Da-nhã-đạt liền suy nghĩ làm ra bài tụng năm trăm từ, bảo Vân Lôi: ‘Nay có sách này gọi là tụng năm trăm lời, anh nên học thuộc.’**

**“Vân Lôi bạch: ‘Mong thầy truyền thọ, con muốn được đọc tụng.’**

**“Tỳ-kheo nên biết, bây giờ Da-nhã-đạt liền truyền cho đệ tử bài tụng năm trăm lời này. Qua chưa được mấy ngày, tất đều thông suốt.**

**“Bà-la-môn Da-nhã-đạt bảo năm trăm đệ tử: ‘Bà-la-môn Vân Lôi này, kỹ thuật đầy đủ, không việc gì không thông. Ta đặt tên ngay là Siêu Thuật.’**

**“Bà-la-môn Siêu Thuật này rất là tài cao; thiên văn, địa lý không gì không xuyên suốt; thư số, văn tự cũng đều biết rõ. Bà-la-môn Siêu Thuật qua mấy ngày sau, lại thưa với thầy: ‘Pháp kỹ**

thuật mà bà-la-môn đã học, nay con biết hết rồi. Song trong sách ghi lại, những người học pháp thuật rồi phải báo ơn thầy. Nhưng con lại nghèo thiếu, không có vàng bạc, trân bảo, có thể cúng dường thầy. Nay muốn đi khắp nơi trong nước tìm kiếm tài vật để cúng dường thầy. Cúi mong thầy cho phép'. Bà-la-môn Da-nhã-đạt bảo: 'Anh biết đúng thời.'

“Bà-la-môn Siêu Thuật đến trước lễ sát chân thầy rồi liền lui [598a01] đi.

“Bấy giờ, cách thị trấn của đại quốc Bát-ma không xa, có nhiều bà-la-môn tập hội lại một chỗ, đang thiết đại tế đàn và cũng để giảng luận. Lúc đó, có tám vạn bốn ngàn bà-la-môn cùng tụ tập. Vị thượng tọa đệ nhất cũng đọc tụng thư số ngoại đạo, không gì không tính tường. Hiểu biết thiên văn địa lý, tinh tú biến quái tất đều biết rõ. Mỗi người khi sắp giải tán, họ liền lấy năm trăm lượng vàng, một cây gậy vàng, bình nước rửa bằng vàng và một ngàn con bò dùng dâng lên vị thượng sư và thượng tọa đệ nhất. [\[153\]](#)

**“Bây giờ bà-la-môn Siêu Thuật nghe cách nước lớn Bát-ma không xa có tám vạn bốn ngàn bà-la-môn đang tụ tập lại một chỗ. Họ có thí nghệ thuật. Người thắng được năm trăm lượng vàng, một cây gậy vàng, một bình nước rửa bằng vàng và một ngàn con bò.**

**“Bà-la-môn Siêu Thuật nghĩ thầm: ‘Nay ta sao phải đi khát cầu từng nhà? Chẳng bằng đến đám đông kia cùng so tài nghệ.’**

**“Rồi bà-la-môn Siêu Thuật liền đến chỗ đám đông. Bây giờ, nhiều bà-la-môn từ xa trông thấy bà-la-môn Siêu Thuật, mọi người đều hô to: ‘Lành thay Từ chủ!’<sup>[154]</sup> Nay được lợi lớn mới khiến Phạm thiên đích thân giáng hạ.’**

**“Khi ấy tám vạn bốn ngàn bà-la-môn đều đứng dậy cùng nghênh đón, đồng loạt nói rằng: ‘Kính Đại Phạm Thần Thiên mới đến!’**

**“Bà-la-môn Siêu Thuật nghĩ thầm: ‘Các bà-la-môn này gọi ta là Phạm Thiên, nhưng ta lại chẳng phải Phạm Thiên!’**

**“Rồi bà-la-môn Siêu Thuật nói với các vị Bà-la-môn rằng: ‘Thôi, thôi, các Hiền giả, chớ gọi tôi là Phạm Thiên. Quý vị không nghe sao? Phía Bắc Tuyết sơn có thầy của chúng bà-la-môn tên Da-nhã-đạt, thiên văn địa lý không gì không tính thông.’**

**“Các bà-la-môn nói: ‘Chúng tôi có nghe, nhưng chưa từng gặp.’**

**“Bà-la-môn Siêu Thuật nói: ‘Tôi chính là đệ tử của vị ấy, tên là Siêu Thuật.’**

**“Rồi bà-la-môn Siêu Thuật liền quay sang vị thượng tọa đệ nhất trong chúng ấy báo rằng: ‘Nếu ngài biết kỹ thuật xin nói cho tôi nghe.’**

**“Bấy giờ, người đứng đầu trong chúng kia liền quay sang bà-la-môn Siêu Thuật tụng ba tạng kỹ thuật<sup>[155]</sup> không hề sai sót. Bà-la-môn Siêu Thuật nói với vị thượng tọa kia rằng: ‘Một câu năm trăm lời, ông hãy nói đi!’**

**“Lúc đó, vị thượng tọa kia nói: ‘Tôi không hiểu nghĩa này. Cái gì là một câu năm trăm lời?’**

**“Bà-la-môn Siêu Thuật bảo: ‘Quý vị, hãy yên lặng nghe nói một câu năm trăm lời; nói về tướng [598b01] của bực đại Nhân.’**

**“Tỳ-kheo, nên biết, bấy giờ bà-la-môn Siêu Thuật liền tụng thuật ba tạng và, một câu năm trăm lời, về tướng của bực đại nhân. Khi ấy, tám vạn bốn ngàn bà-la-môn khen, ‘Chưa từng có, thật là kỳ đặc, từ trước chúng ta chưa nghe một câu năm trăm lời về tướng của bực đại nhân. Nay tôn giả nên đứng đầu làm thượng tọa đệ nhất.’**

**“Bấy giờ bà-la-môn Siêu Thuật thay chỗ thượng tọa kia rồi, liền ngồi vào chỗ cao nhất. Lúc đó, thượng tọa của chúng kia trong lòng rất tức giận, phát thệ nguyện như vậy: ‘Người này thay chỗ ngồi của ta, tự thể vào chỗ đó. Những phước mà ta có được nhờ tụng kinh, trì giới, khổ hạnh, nay đều đem hết để vào lời thề: Những nơi nào người này sanh ra, những việc gì người này muốn làm, ta luôn luôn phá hỏng công việc của nó.’**



**“Lúc đó người chủ cúng thí liền xuất năm trăm lạng vàng và một cây gậy vàng, một bình nước rửa bằng vàng, một ngàn con bò và một cô gái đẹp đem đưa cho thượng tọa để chú nguyện.**

**“Bấy giờ thượng tọa bảo chủ nhân rằng: ‘Nay tôi nhận năm trăm lạng vàng, gậy vàng và bình nước rửa bằng vàng này đem cúng dường thầy tôi. Còn cô gái và một ngàn con bò này trả lại cho thí chủ. Vì sao vậy? Vì tôi không tập hành dục, cũng không chứa của.’**

**“Bà-la-môn Siêu Thuật sau khi nhận gậy và bồn tắm rửa bằng vàng rồi liền đi đến nước lớn Bát-ma. Vua nước đó tên là Quang Minh. [\[156\]](#) Lúc đó, nước này thịnh Như Lai Định Quang và chúng Tỳ-kheo cúng dường y phục ẩm thực. Bấy giờ, vua nước này thông báo trong thành: ‘Người dân nào có hương hoa, hết thảy không được bán. Nếu có ai bán, sẽ bị phạt nặng. Ta tự xuất tiền ra mua không cần đem bán.’ Lại ra lệnh nhân dân rưới nước quét dọn làm cho sạch, không để có đất cát dơ bẩn, treo tràng phan bảo**

**cái lụa là, rưới hương thơm trên đất, xướng ca kỹ nhạc không thể tính kể.**

**“Bà-la-môn kia thấy vậy, liền hỏi người đi đường rằng: ‘Nay là ngày gì mà rưới nước quét dọn đường sá, dẹp bỏ bất tịnh, treo tràng phan bảo cái lụa là, không thể tính kể, chẳng lẽ thái tử của quốc chủ hay kết hôn chăng?’**

**“Người đi đường kia đáp: ‘Bà-la-môn không biết sao? Hôm nay vua nước lớn Bát-ma thỉnh Định Quang Như Lai, Chí chơn, Đẳng chánh giác, cúng dường y phục đồ ăn thức uống, nên mới sửa sang đường xá bằng phẳng, treo tràng phan bảo cái lụa là.’ Và lại, trong bí điển của bà-la-môn cũng có lời này: ‘Như Lai xuất thế rất khó gặp được. Rất lâu mới xuất hiện; thật khó có thể gặp được. Cũng như hoa ưu-đàm-bát thật rất lâu mới xuất hiện. Đây cũng [598c01] như vậy, Như Lai xuất hiện ở đời thật không thể gặp được. Lại trong sách bà-la-môn cũng nói: ‘Có hai người ra đời rất khó gặp được. Hai người ấy là ai? Như Lai và Chuyển luân Thánh vương. Hai người này xuất hiện rất khó gặp được.’**

**“Bây giờ người kia lại nghĩ rằng: ‘Ta sao phải cấp tốc báo ân thầy? Nay ta hãy đem năm trăm lạng vàng này dâng lên đức Định Quang Như Lai.’ Ông lại nghĩ như vậy: ‘Trong sách có ghi, Như Lai không nhận vàng bạc trân bảo, ta có thể đem năm trăm lạng vàng này, dùng mua hoa hương rải lên Như Lai.’ Lúc đó, bà-la-môn liền vào trong thành tìm mua hương hoa. Bây giờ, người đi lại trong thành bảo rằng: ‘Bà-la-môn không biết sao? Quốc vương có ra lệnh, ai bán hương hoa sẽ bị phạt nặng.’”**

**“Bà-la-môn Siêu Thuật kia liền nghĩ như vậy: ‘Ta đây phước mỏng, tìm hoa không được. Nên biết làm sao?’ Ông liền trở ra khỏi thành, đứng ở ngoài cổng. Khi ấy có nữ bà-la-môn tên là Thiện Vị<sup>[157]</sup> cầm bình đi lấy nước, tay cầm năm cành hoa. Bà-la-môn thấy vậy, nói với người nữ kia: ‘Này cô em, tôi đang cần hoa. Cô em bán cho tôi.’”**

**“Nữ Phạm chí hỏi: ‘Tôi làm em ông hồi nào? Có biết cha mẹ tôi không?’ Khi ấy, Phạm chí Siêu Thuật lại nghĩ rằng cô gái này tánh hạnh phóng khoáng, có ý đùa giỡn. Liền nói lại rằng: ‘Thưa**

**cô, tôi sẽ trả giá phải chăng. Xin cô nhường lại tôi hoa này.'**

**"Nữ bà-la-môn đáp: 'Ông há không nghe Đại vương có nghiêm cấm không được bán hoa sao?' Bà-la-môn nói: 'Thưa cô, việc này không khó. Vua không làm gì cô đâu. Nay tôi cần gấp năm cành hoa này. Tôi được hoa này, cô được giá cao.'**

**"Nữ bà-la-môn hỏi: 'Ông cần gấp hoa để làm gì?'**

**"Bà-la-môn đáp: 'Hôm nay tôi thấy có đất lành, nên muốn trồng hoa này.'**

**"Nữ bà-la-môn nói: 'Hoa này đã bị lìa khỏi gốc nó, chắc chắn không thể sống. Làm sao lại nói, tôi muốn trồng?'**

**"Bà-la-môn đáp: 'Như hôm nay, tôi thấy ruộng tốt, trồng tro nguội còn sống hưởng chí hoa này.'**

**"Nữ bà-la-môn hỏi: 'Ruộng tốt gì mà trồng tro nguội cũng sống?'**

**“Bà-la-môn đáp: ‘Thưa cô, có đức Phật Định Quang Như Lai, Chí chân, Đẳng chánh giác xuất hiện ở đời.’**

**“Nữ bà-la-môn hỏi: ‘Phật Định Quang Như Lai là hạng người nào?’**

**“Bà-la-môn liền trả lời cô kia: ‘Định Quang Như Lai có đức như vậy, có [599a01] giới như vậy; làm nên các công đức.’**

**“Nữ bà-la-môn nói: ‘Giả sử vị ấy có công đức; nhưng ông muốn cầu phước gì?’**

**“Bà-la-môn trả lời: ‘Mong tôi đời sau như đức Định Quang Như Lai, Chí chân, Đẳng chánh giác; công đức cấm giới cũng sẽ như vậy.’**

**“Nữ bà-la-môn nói: ‘Nếu ông hứa tôi đời đời làm vợ chồng, tôi sẽ cho ông hoa này.’**

**“Bà-la-môn nói: ‘Sự tu hành của tôi là ý không dính mắc dục.’**

**“Nữ bà-la-môn nói: ‘Như thân tôi hiện tại, không mong làm vợ ông. Nhưng đời sau sẽ làm vợ ông.’**

**“Bà-la-môn Siêu Thuật nói: ‘Sở hành của Bồ tát làm không có yêu tiếc. Nếu như cô làm vợ tôi, đó là phá hoại tâm tôi.’**

**“Nữ bà-la-môn nói: ‘Tôi quyết không phá hoại tâm ý bồ thí của ông. Ngay dù ông đem thân tôi bồ thí cho người khác, tôi quyết không phá hoại tâm bồ thí.’**

**“Khí ấy, ông liền đem năm trăm tiền vàng dùng mua năm cành hoa, cùng với người nữ kia lập thề nguyện với nhau, rồi từ biệt đi.**

**“Bấy giờ, Định Quang Như Lai, Chí chân, Đẳng chánh giác, đến giờ, khoác y cầm bát cùng với Tỳ-kheo Tăng vây quanh trước sau đi vào nước lớn Ba-ma. Phạm chí Siêu Thuật từ xa thấy đức Định Quang Như Lai dung mạo đoan chánh, ai thấy cũng hoan hỷ; các căn tịch tịnh, bước đi tề chỉnh, có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, giống như nước lã trong không có cợn**

**nhờ, ánh sáng chiếu khắp không bị ngăn chận, cũng như núi báu xuất hiện trên các núi. Thấy rồi, trong lòng ông rất hoan hỷ đối với Như Lai. Ông cầm năm cành hoa này đến chỗ Đỉnh Quang Như Lai. Đến nơi rồi, đứng qua một bên.**

**“Phạm chí Siêu Thuật bạch Phật Đỉnh Quang rằng: ‘Mong Thế Tôn, hãy nhận lấy và thọ ký cho con. Nay nếu Thế Tôn không thọ ký, con sẽ đứt mạng căn ngay tại đây, không mong sống nữa.’**

**“Thế Tôn bảo rằng: ‘Phạm chí, không thể chỉ với năm cành hoa này mà được thọ ký Vô thượng Đẳng chánh giác.’**

**“Phạm chí bạch: ‘Mong Thế Tôn thuyết cho con nghe sở hành của Bồ tát.’**

**“Đức Phật Đỉnh Quang bảo: ‘Sở hành của Bồ tát là không tiếc lẫn.’**

**“Bấy giờ bà-la-môn liền nói kệ:**

**Không dám đem cha mẹ**

**Mà bố thí cho người.**

**Chư Phật, bậc cao cả,  
 Lại càng không dám thí.  
 Nhứt nguyệt xoay thể gian,  
 Hai thứ không thể thí.  
 Ngoài ra thí được hết,  
 Ý quyết, không gì khó.**

**“Bấy giờ đức Phật Định Quang dùng kệ này đáp  
 bà-la-môn:**

**Sự thí mà ông nói  
 Cũng chẳng phải lời Phật.  
 Nên nhẫn khổ ức kiếp;  
 Thí đầu, thân, tai, mắt,  
 Vợ con, nước, của báu,  
 Xe, ngựa và tôi tớ;  
 Nếu ông kham chịu thí  
 Nay Ta thọ ký cho.**



**“Bây giờ Ma-nạp lại nói kệ này:**

**Núi lớn hùng như lửa,**

**Ức kiếp chịu đội mang.**

**Không thể phá đạo tâm;**

**Chỉ mong giờ thọ ký.**

**“Bây giờ, Định Quang Như Lai yên lặng không nói. Bà-la-môn kia tay cầm năm cành hoa, gồi phải chằm đất, rải lên đức Định Quang Như Lai và nói như vậy: ‘Nguyện đem phước lành này dành đời sau sẽ được như Định Quang Như Lai, Chí chân, Đẳng chánh giác không có khác.’ Rồi ông trái tóc mình lên vũng bùn, thầm nguyện: ‘Nếu Như Lai truyền thọ ký cho tôi thì hãy dùng chân dẫm lên tóc tôi mà đi qua.’”**

**“Tỳ-kheo nên biết, bây giờ, Định Quang Như Lai quán sát những suy nghĩ trong tâm bà-la-môn, liền bảo bà-la-môn: ‘Tương lai ông sẽ làm Phật Thích-ca Văn Như Lai, Chí chân, Đẳng chánh giác.’”**

**“Bây giờ, bà-la-môn Siêu Thuật có người đồng học tên là Đàm-ma-lưu-chí đứng bên cạnh Như Lai, thấy Định Quang Như Lai truyền thọ ký cho bà-la-môn Siêu Thuật, lại dùng chân đạp lên tóc. Thấy vậy, liền nói như vậy: ‘Sa-môn đầu trọc này sao dám dẫm chân lên tóc của bà-la-môn thanh tịnh này? Đây là hành vi của phí nhân.’**

**“Phật bảo các Tỳ-kheo: ‘Bà-la-môn Da-nhã-đạt lúc đó, há là người nào khác chẳng? Chớ có nghĩ như vậy. Bởi vì Da-nhã-đạt lúc ấy nay chính là Bạch Tịnh Vương. Vị thượng tọa của tám vạn bốn ngàn bà-la-môn lúc đó, nay là Đề-bà-đạt-đâu. Bà-la-môn Siêu Thuật lúc đó, nay chính là Ta. Nữ bà-la-môn bán hoa lúc đó, nay chính là Cù-dí. <sup>[158]</sup> Từ chủ lúc ấy, nay chính là bà-la-môn Chấp Trọng. <sup>[159]</sup> Đàm-ma-lưu-chí lúc đó miệng tuôn lời thô tục, nay chính là Đàm-ma-lưu-chí hiện nay. Song Đàm-ma-lưu-chí trong vô số kiếp lại thường làm súc sanh. Thọ thân sau cùng là thân cá dài bảy trăm do-tuần trong đại dương. Từ đó mạng chung sanh đến chôn này, theo hậu thiện trí thức, thường gần gũi thiện trí thức, tập**

**các pháp lành, các căn thông lợi. Vì nhân duyên này, nên [599c01] Ta nói lâu rồi mới đến chốn này.”**

**Đàm-ma-lưu-chí lại cũng tự trình bày:**

**“Thật vậy, bạch Thế Tôn! Lâu rồi con mới đến nơi này.”**

**“Cho nên các Tỳ-kheo thường phải tu tập thân, khẩu, ý nghiệp. Nay các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 4**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Nay Ta sẽ thuyết về sự có người như sư tử, có người như dê. Các người hãy lắng nghe, suy nghĩ kỹ.”**

**Các Tỳ-kheo đáp:**

**“Kính vâng, Thế Tôn!”**

**Các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy. Thế Tôn bảo:**

**“Người kia vì sao như sư tử? Ở đây, này Tỳ-kheo, hoặc có người được cúng dường y phục, đồ ăn thức uống, giường chiếu, ngọa cụ, thuốc men chữa bệnh. Người đó được rồi liền tự dùng, không khởi tâm nhiễm trước, cũng không có dục ý, không khởi các tướng, hoàn toàn không có những niệm này, tự biết pháp xuất yếu. Cho dù không được lợi dưỡng, không khởi loạn niệm, không tâm tăng giảm. Như sư tử chúa ăn thịt thú nhỏ. Lúc đó, vua loài thú cũng không nghĩ: ‘Cái này ngon, cái này không ngon;’ không khởi tâm đắm nhiễm, cũng không dục ý, không khởi các tướng. Người này cũng lại như vậy. Nếu được cúng dường y phục, đồ ăn thức uống, giường chiếu, ngọa cụ, thuốc men chữa bệnh. Người đó được rồi liền tự dùng, không khởi ý tướng đắm trước, cho dù không được cũng không có các niệm tướng.**

**“Lại có người nhận người cúng dường y phục, đồ ăn thức uống, giường chiếu, tọa cụ, thuốc men chữa bệnh, đợc rồi liền tự dùng, lại khởi tâm nhiễm trước, sinh tâm ái dục, không biết đạo xuất yếu. Giả sử không đợc, thì thường sinh niệm tưởng này. Nếu người đó đợc cúng dường, đối với các Tỳ-kheo, mà tự cống cao, hủy báng người khác: ‘Những y phục, đồ ăn thức uống, giường chiếu, tọa cụ, thuốc trị bệnh mà ta có, các Tỳ-kheo kheo này không thể có đợc vậy.’ Cũng như trong đàn dê lớn, có một con dê rời đàn, thấy đồng phân lớn. Con dê này ăn phân no rồi, quay lại trong đàn dê, liền tự cống cao: ‘Ta có đợc ăn ngon, bây dê này không thể ăn đợc.’ Ở đây cũng như vậy, nếu có một người đợc lợi dưỡng, y phục, giường chiếu, tọa cụ, thuốc men chữa bệnh, khởi các loạn tưởng, sanh tâm nhiễm trước liền đối với các Tỳ-kheo, mà tự cống cao: ‘Ta có đợc [600a01] cúng dường, các Tỳ-kheo này không đợc cúng dường.’”**

**“Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy học như sư tử chúa, chớ như con dê. Các Tỳ-kheo, hãy học những điều này như vậy.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 5**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, đức Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo:**

**“Nếu có chúng sanh biết báo đáp, người này đáng kính, ân nhỏ còn không quên huống chi ân lớn. Cho dù người đó cách chôn này ngàn do tuần, trăm ngàn do tuần mà không là xa, cũng như gần Ta không khác. Vì sao vậy? Tỳ-kheo nên biết, vì ta thường khen ngợi người biết báo đáp.**

**“Có những chúng sanh không biết báo đáp, ân lớn còn quên huống chi ân nhỏ. Kẻ đó chẳng gần Ta. Ta chẳng gần kẻ đó. Giả sử khoác tăng-già-lê hầu hạ bên Ta, kẻ này cũng như xa. Vì sao vậy?**

**Ta không bao giờ nói về người không báo đáp. Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy nhớ báo đáp, chớ học không báo đáp.**

**“Các Tỳ-kheo, hãy học tập điều này như vậy.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SÔ 6**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, đức Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo:**

**“Nếu có người lười biếng, gieo trồng hành vi bất thiện, có sự tổn hại trong các sự. Nếu có người siêng năng không lười biếng, người này tối diệu, có tăng ích trong các thiện pháp. Vì sao vậy? Bồ-tát Dí-lặc trải qua ba mươi kiếp, mới thành Phật Chí chân, Đẳng chánh giác. Ta nhờ tâm dũng mãnh, sức tinh tấn, nên khiến Dí-lặc ở sau. Hằng sa các Như Lai, Ứng cúng, Đẳng chánh giác, <sup>[160]</sup> thời quá khứ, đều do dũng mãnh**

**mà được thành Phật. Do phương tiện này, nên biết, lười biếng là khổ, tạo các hành ác, có tổn hại trong các sự. Nếu có tâm dũng mãnh tinh tấn mạnh, có tăng ích trong các công đức thiện. Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy niệm tinh tấn, chớ có lười biếng.**

**“Các Tỳ-kheo, hãy học tập điều này như vậy.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SÔ 7**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. [600b01] Bấy giờ, đức Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo:**

**“Tỳ-kheo a-lan-nhã nên tu hành hai pháp. Hai pháp gì? Đó là chỉ và quán.**

**“Nếu Tỳ-kheo a-lan-nhã đắc tịch tĩnh, tịch diệt, tĩnh chỉ, thì thành tựu giới luật, không mất oai nghi, không phạm cấm hạnh, tạo các công đức.**



**“Nếu Tỳ-kheo a-lan-nhã lại được quán rồi, liền quán và biết như thật rằng, đây là khổ; quán biết như thật rằng đây là khổ tập, khổ diệt, khổ đạo xuất yếu. Người đó quán như vậy rồi, tâm được giải thoát khỏi dục lậu, tâm được giải thoát khỏi hữu lậu, vô minh lậu, bèn được trí giải thoát, biết như thật rằng, sanh tử đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn tái sinh nữa.**

**“Chư Như Lai Chí chơn, Chánh đẳng Chánh giác\* thời quá khứ, nhờ hai pháp này mà được thành tựu. Vì sao vậy? Như khi Bồ-tát ngồi dưới bóng thọ vương, trước tiên tư duy pháp chỉ và quán này. Nếu Bồ-tát ma-ha-tát đã đắc chỉ rồi, bèn có thể hàng phục được các ma oán. Nếu Bồ tát đạt được quán rồi, ngay sau đó liền đạt được ba đạt trí, [\[161\]](#) thành Vô thượng Chí chân, Đẳng chánh giác. Cho nên, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo a-lan-nhã nên tìm phương tiện hành hai pháp này.**

**“Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 8**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bảy giờ, đức Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo:**

**“Tỳ-kheo a-lan-nhã sống ở nơi nhàn tịnh, không sống trong chúng, thì thường phải cung kính, phát tâm hoan hỷ. Nếu Tỳ-kheo a-lan-nhã sống ở nơi nhàn tịnh, mà không có cung kính, không phát tâm hoan hỷ, thì dù ở trong chúng cũng bị người bàn tán rằng: ‘Vị ấy không biết pháp của a-lan-nhã. Sao gọi là Tỳ-kheo a-lan-nhã mà không có tâm cung kính, không phát hoan hỷ?’**

**“Lại nữa Tỳ-kheo, Tỳ-kheo a-lan-nhã sống ở nơi nhàn tịnh, không ở trong chúng, thì thường phải tỉnh tấn, chớ có lười biếng, phải hiểu rõ yếu chỉ các pháp. Nếu Tỳ-kheo a-lan-nhã nào ở nơi nhàn tịnh, mà có tâm lười biếng, tạo các hành ác, kể**

đó ở trong chúng bị người bàn tán, ‘Tỳ-kheo a-lan-nhã này lười biếng không có tinh tấn.’ Cho nên, này Tỳ-kheo, Tỳ-kheo a-lan-nhã ở nơi nhàn tịnh, không ở trong chúng, thường phải quyết chí phát tâm hoan hỷ, chớ có lười biếng và không có cung kính, niệm tưởng hành tinh tấn, ý không thay đổi, [600c01] sẽ thành tựu đầy đủ trong các thiện pháp.

“Các Tỳ-kheo, hãy học những điều này như vậy.”

Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.

## KINH SỐ 9

Tôi nghe như vậy:

Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, đức Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo:

“Có hai hạng người, không thể khéo nói thuyết ngữ. Hai hạng gì? Thuyết về tín cho người không có tín, việc này thật khó. Thuyết về thí cho người tham lam keo kiệt, đây cũng thật khó.

**“Lại nữa, Tỳ-kheo, thuyết về tín cho người không có tín, họ liền nổi sân nhuế, khởi tâm gây tổn hại. Cũng như chó dữ thêm mũi lại bị thương, càng trở nên hung dữ. Các Tỳ-kheo, đây cũng như vậy, thuyết về tín cho người không có tín, họ liền nổi sân nhuế, khởi tâm gây tổn hại.**

**“Lại Tỳ-kheo, thuyết về thí cho người tham lam keo kiệt, họ liền sanh sân nhuế, khởi tâm gây tổn hại. Cũng như ung nhọt chưa mùi, lại bị dao cắt, đau không chịu nổi. Đây cũng như vậy, thuyết về thí cho người tham lam keo kiệt, họ liền sanh sân nhuế, khởi tâm gây tổn hại. Nay Tỳ-kheo, đó gọi là có hai hạng người này khó thuyết pháp cho họ.**

**“Lại nữa Tỳ-kheo, có hai hạng người dễ thuyết pháp cho nghe. Sao gọi là hai? Thuyết tín cho người có tín; thuyết thí cho người không tham lam keo kiệt. Nay Tỳ-kheo, nếu thuyết tín cho người có tín, họ liền hoan hỷ, ý không hối tiếc. Như người mắc bệnh, nói cho thuốc trừ bệnh liền được bình phục. Đây cũng như vậy. Thuyết**

**tín cho người có tín, họ liền hoan hỷ, tâm không thay đổi.**

**“Nếu lại thuyết thí cho người không tham lam keo kiệt, họ liền hoan hỷ, tâm không có tiếc. Cũng như có trai, gái xinh đẹp, thích tắm rửa mặt mày, tay chân, rồi lại có người mang hoa đẹp đến cho để tặng trưởng nhan sắc; lại đem y phục, trang sức tốt đẹp tặng những người đó. Họ được vậy rồi, lòng càng hoan hỷ. Đây cũng như vậy. Thuyết thí cho người không tham lam keo kiệt, họ liền được hoan hỷ không có tâm tiếc.**

**“Này Tỳ-kheo, đó gọi là có hai hạng người này dễ thuyết pháp cho. Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy học có tín, hãy học bố thí, chớ có xan tham.**

**“Các Tỳ-kheo, hãy học tập điều này như vậy.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SÔ 10**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. [601a01] Bây giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có hai pháp bố thí cho người phàm phu mà được công đức lớn, thành quả báo lớn, được vị cam lồ, đến chỗ vô vi. Sao gọi là hai pháp? Cúng dường cha mẹ. Đó là hai hạng người mà cúng dường đến thì được công đức lớn, thành quả báo lớn.**

**“Lại nữa, cúng dường một vị Bồ-tát nhất sanh bổ xứ, được công đức lớn, được quả báo lớn, được vị cam lộ, đến chỗ vô vi. Cho nên, các Tỳ-kheo, thường niệm hiếu thuận cúng dường cha mẹ.**

**“Các Tỳ-kheo, hãy học tập điều này như vậy .”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.**

**KINH SÔ 11 [\[162\]](#)**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có hai người không thể báo ơn hết được, khuyên giáo làm điều thiện. Hai người đó là ai? Đó là cha mẹ.**

**“Này các Tỳ-kheo, nếu có người vái trái vác cha, vái phải vác mẹ, trải qua ngàn vạn năm, lo áo quần, cơm nước, giường nệm, ngọa cụ, thuốc men chữa bệnh, đại tiện, tiểu tiện ngay ở trên vái, vẫn chưa thể báo ơn hết được. Tỳ-kheo nên biết, cha mẹ ân trọng, bông bẽ, nuôi dưỡng, tùy lúc giữ gìn không lỡ thời tiết, xem như mặt trời, mặt trăng. Do phương tiện này mà biết ân này khó báo đáp. Cho nên, này các Tỳ-kheo, phải cúng dường cha mẹ, thường phải hiếu thuận, không lỡ thời tiết.”** [\[163\]](#)

**“Các Tỳ-kheo, hãy học tập điều này như vậy.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.**

## KINH SÔ 12

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ Tôn giả Bàn-đặc<sup>[164]</sup> bảo người em là Châu-lợi Bàn-đặc<sup>[165]</sup>:**

**“Nếu người không thể học thuộc giới, hãy trở về làm bạch y.”**

**Khi đó, Châu-lợi Bàn-đặc nghe những lời này, liền đi đến tỉnh xá Kỳ-hoàn, đứng ở ngoài cửa mà rơi lệ. Bấy giờ, Thế Tôn bằng thiên nhãn thanh tịnh, quán thấy Tỳ-kheo Châu-lợi Bàn-đặc này đứng ở ngoài cửa, than khóc không xiết. Thế Tôn từ trong tịnh thất đi ra giống như kính hành, đến ngoài cửa tỉnh xá Kỳ-hoàn, bảo Châu-lợi Bàn-đặc:**

**“Tỳ-kheo, vì sao ở đây than khóc.”**

**Châu-lợi Bàn-đặc đáp:**



**“Bạch Thế Tôn, con bị anh xua đuổi, nếu con không học thuộc giới được, thì trở về làm bạch [601b01] y, không nên sống ở đây. Cho nên, con than khóc.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Tỳ-kheo, chớ ôm lòng lo sợ. Ta thành Vô thượng Đẳng chánh giác, không phải do Bàn-đặc anh của người mà đắc đạo.”**

**Bấy giờ, đức Thế Tôn cầm tay dẫn Châu-lợi Bàn-đặc về tịnh thất, chỉ chỗ bảo ngồi. Thế Tôn lại dạy cầm chổi quét:**

**“Người đọc thuộc chữ này, nó là chữ gì.”**

**Khi Châu-lợi Bàn-đặc học được chữ “quét” lại quên chữ “chổi”. Nếu học thuộc được chữ “chổi” lại quên chữ “quét”. Tôn giả Châu-lợi Bàn-đặc tụng hai chữ “chổi quét” này, qua mấy ngày. Song cái chổi quét này là để trừ sạch bụi bẩn. Châu-lợi Bàn-đặc lại nghĩ như vậy: “Trừ là gì? Bẩn là gì? Bẩn là tro, đất, ngói, đá. Trừ là làm cho sạch.”**

Lại nghĩ như vậy: “Thế Tôn vì sao đem việc này dạy cho ta. Nay ta phải tư duy nghĩa này.” Vì tư duy nghĩa này, lại nghĩ như vậy: “Nay trên thân ta cũng có bụi bấn. Ta tự ví dụ. Sao là trừ? Sao là bấn?” Ông lại nghĩ thêm: “Dính kết là bấn. Trí huệ là trừ. Nay ta có thể dùng chổi trí huệ quét dính kết này.”

Rồi Tôn giả Châu-lợi Bàn-đặc tư duy năm thủ uẩn là thành, là hoại. Cái gọi là sắc này, sắc tập, sắc diệt; cái gọi là thọ<sup>[166]</sup>, tưởng, hành, thức này là thành, là bại. Sau khi tư duy năm thủ uẩn này, tâm được giải thoát khỏi dục lậu, tâm được giải thoát hữu lậu, vô minh lậu. Đã được giải thoát, liền được trí giải thoát, biết như thật rằng, sanh tử đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, lại không còn tái sinh nữa, biết chúng như thật. Tôn giả Châu-lợi Bàn-đặc thành A-la-hán. Sau khi thành A-la-hán, Tôn giả từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến chỗ đức Thế Tôn, đánh lễ sát chân, rồi ngồi qua một bên, bạch Thế Tôn:

“Nay con đã có trí, nay đã có huệ. Nay con đã hiểu được chổi quét.”

**Thế Tôn bảo:**

**“Tỳ-kheo, hiểu nó thế nào?”**

**Châu-lợi Bàn-đặc đáp:**

**“Trừ là huệ. Bản là dính kết.”**

**Thế Tôn nói:**

**“Lành thay, Tỳ-kheo, như những lời người nói, trừ là huệ. Bản là dính kết”.**

**Bấy giờ Tôn giả Châu-lợi Bàn-đặc hướng về Thế Tôn mà nói kệ này:**

**Nay đã tụng thuộc đủ**

**Như lời Phật đã dạy.**

**Trí huệ hay trừ kết**

**Không do hạnh nào khác.**

**Đức Thế Tôn bảo:**

**“Tỳ-kheo, như những lời người nói, chỉ bằng trí huệ chứ không do [601c01] cái khác.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 13**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có hai pháp này, không thể mong đợi, cũng không đủ mến yêu, bị người đời vứt bỏ. Hai pháp gì? Oán ghét gặp nhau, điều này không thể mong đợi, cũng không đủ để mến yêu, bị người đời vứt bỏ. Ân ái biệt ly, không thể mong đợi cũng không đủ để yêu mến, bị người đời vứt bỏ. Nay Tỳ-kheo, đó gọi là có hai pháp này bị người đời không ưa, không đáng mong đợi.**

**“Tỳ-kheo, lại có hai pháp không bị người đời bỏ. Hai pháp gì? Oán ghét xa lìa, được người đời ưa thích. Ân ái họp một chỗ, rất đáng yêu mến, được người đời ưa thích. Nay Tỳ-kheo, đó gọi là có hai pháp này, được người đời ưa thích. Nay**

**Ta nói oán ghét gặp nhau, ân ái xa lìa này; lại nói oán ghét xa lìa, ân ái gặp nhau là có nghĩa gì, có duyên gì?”**

**Tỳ-kheo đáp:**

**“Thế Tôn là chủ của các pháp. Cúi mong đức Thế Tôn vì chúng con mà giảng. Các Tỳ-kheo nghe xong sẽ cùng phụng hành.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Lắng nghe, suy nghĩ kỹ, Ta sẽ phân biệt nói rõ cho các người. Nay các Tỳ-kheo, hai pháp này do ái nổi lên, do ái sanh ra, do ái mà thành, do ái trở dậy, phải học trừ ái này, đừng để sanh ra.**

**“Các Tỳ-kheo, hãy học tập các điều này như vậy.”**

**Sau khi các Tỳ-kheo nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.** [\[167\]](#)

---

[1] Tham chiếu Pāli, A. II. 9. 5 (R í. 83): **bhavadiṭṭhí ca vibhavadiṭṭhí ca, hữu kiến và phí hữu kiến.**

[2] Hán: thân tác chứng nhi tự du hý 身作證而自遊戲, tức là, tự thân chứng ngộ (chứng trí) và an trú (trong pháp đó). Ở trên kia, Hán dịch: nhi tự ngu lạc 而自娛樂; xem cht. 12 kinh 1, phẩm 12. Pāli: *kāyena sacchíkaraṇīyā*, cf. A. ii. 182.

[3] Hán: dục hữu kiến, sắc hữu kiến 欲有見. 色有見. 無色有見.

[4] Tham chiếu Pāli. A. II. 13. 1 (R í. 91).

[5] Tham chiếu Pāli, như trên.

[6] Pháp nghiệp 法業, tài nghiệp 財業. Pāli, íbíd. : *āmisayāgo ca dhammayāgo*, hiên tể tài vật, và hiên tể pháp.

[7] Tham chiếu Pāli, như trên.

[8] Pháp ân 法恩, tài ân 財恩. Pāli: *āmisacāgo ca dhammacāgo ca*, thí ân (huệ thí) bằng tài vật và thí ân bằng pháp.

**[9]** Tham chiếu Pāli, A. ii. 10.1 (R í. 84).: *yo ca anāgataṃ bhāraṃ vahatí, yo ca āgataṃ bhāraṃ na vahatí*, gánh nặng chưa đến thì mang, gánh nặng đã đến lại không mang.

**[10]** Như Lai thần miếu 如來神廟. Skt. Caitya (Pāli: cetiya), thường âm là chí-đề, chế-đề, chế-đa. dịch là miếu hay linh miếu. Luật Tăng-kỳ 33 (tr. 498b20): “Có xá-lợi, gọi là tháp. Không có xá-lợi, gọi là chí-đề 枝提.

**[11]** Như Lai tự 如來寺.

**[12]** Tham chiếu Pāli, A. II. 15. 10 (R í. 95): *samatho và vipassanā*.

**[13]** Tham chiếu, Thera 279.

**[14]** Tượng hoa viên 象華園. Khppng thấy tên Pāli tương đương về khu vườn này trong thành Vương xá.

**[15]** Ma Hành 魔行天子. Cf. There 179: Mārapakkha; Số giải: do phạm phu u tối, không từ duy chân

chánh, phiên não ma tăng trưởng, do đó thiên ma thừa cơ xâm nhập.

[16] Tôn-đà-lợi 孫陀利. Skt. = Pāli: Sundarī. Truyền thuyết phương Bắc nói cô là người vợ huyệt của Nan-đà. Truyền thuyết Pāli gọi cô này là Janapadakalyāṇī Nandā. Về sau cô cũng theo Dí mẫu Pajāpatī xuất gia và cuối cùng thành A-la-hán. Các truyền thuyết cũng có thể lẫn lộn cô với Sudarī-Nandā, em gái của Trưởng lão Nandā, con gái vua Sudodhana với bà Gotamī.

[17] Bốn bệc lưu.

[18] Để bản: đệ tử 弟子. TNM: đệ nhất 第一.

[19] Tham chiếu Pāli. Itiv. 44: *dveme... nibbānadhātuyo. .. sa-upādisesā ca nibbānadhātu, anupādisesā ca nibbānadhātu.*

[20] Thánh A-na-hàm nhập niết-bàn tại một trong năm cõi trời Tịnh cư.

[21] Pāli, íbíd., nói khác: A-la-hán lậu tận (*arahaṃ hotí khīṇāsavo*), nhưng các căn còn tồn tại



**(*tīṭṭhanteva pañcīdrīyānī*), vị ấy còn có cảm thọ lạc và khổ (*sukhadukkhaṃ paṭīaṃ vedeti*).**

**[22] Nguyên Hán: ý giải thoát 意解脱. Pāli: cetovimutti.**

**[23] Nguyên Hán: trí tuệ giải thoát 智慧解脱. Pāli: paññāvimutti.**

**[24] Pāli, ibid., A-la-hán lậu tận, ... tất cả cảm thọ không còn hoan hỷ, trở thành nguội lạnh (*sabbavedayitānī anabhīnanditānī sītibhavissantī* ).**

**[25] Hán: chấp trì cấm giới 執持禁戒, đoạn văn bị nhảy sót. Y theo văn mạch trên, sửa lại.**

**[26] Cf. A. II. 2 (R. i. 52): *dvemānī balānī: paṭisaṃkhānabalañ ca bhāvanābalañ ca*, có hai lực: tư trạch lực và tu tập lực.**

**[27] Bản sở sinh xứ 本所生處, tức Lực sĩ Sinh xứ, hay Sinh địa (Pāli: Upavattana), quê hương của người Mạt-la (Malla), một bộ tộc, chủ nhân của Câu-thí-na (Pāli: Kusīnārā), nơi Phật Niết-bàn.**

**Sính xứ (địa) hay Uapavattana cũng là tên gọi của khu rừng Sala, nơi Phật nhập Niết-bàn.**

**[28] Câu-thí-na-kiệt 拘尸那竭國. Pāli: Kusinārā.**

**[29] Xà-bạt-tra 闍拔吒. Xem cht. 18 tiếp theo dưới.**

**[30] Phạm-ma-dụ 梵摩喻, xem Trung kính 161: Phạm-ma 梵摩 (Pāli: Brahmāyu), người ở Dí-tát-la (Pāli: Mithīla). Ông có đệ tử là Ưu-đa-la 優多羅 (Pāli: Uttara). Cf Pāli, M. íi. 133. Brahmāyu-sutta.**

**[31] Có lẽ đây là lời diễn giải thêm của dịch giả chứ không phải trực tiếp dịch từ nguyên bản Phạn.**

**[32] Nguyên trong bản: La-vân 羅雲.**

**[33] Tham chiếu Pāli, M. 62. Rāhulovāda (R í. 421).**

**[34] La-vân 羅雲. Pāli: Rāhula.**

**[35] Phân-vệ 分衛. Pāli: *pīṇḍapāta*.**

**[36] An-ban 安般. Pāli: *ānāpāṇa*, hơi thở ra vào.**

**[37] Nguyên Hán: hộ tâm 護心.**

**[38]** Tức từng tâm xuất 息從心出, Hán dịch mơ hồ. Tất nhiên đây không có nghĩa từ trái tim. Tham chiếu Pāli: *cittapaṭisaṃvedī assasīssāmi*, với cảm giác nhận biết tâm, tôi sẽ thở ra.

**[39]** An-đà viên 安陀園. Pāli: *Andhavana*. Cf. M. 147 *Cūla-Rāhulovāda-sutta*.

**[40]** Đây chỉ ly dục của sơ thiền, trừ ngũ dục của dục giới, không phải ly dục vô lậu của A-la-hán. Xem kính 1 phẩm 12 trên.

**[41]** Hữu giác hữu quán, về sơ thiền cho đến tứ thiền, định cú, và các cht, liên hệ, xem Phẩm 12, kính 1, từ cht. 42 và tiếp.

**[42]** Hán: niệm trì hỷ an 念持喜安. Trên kia, kính 1 phẩm 12, Hán dịch: hữu ý niệm lạc 有猗念樂.

**[43]** Hán: du 遊. Nơi khác dịch: tự ngu lạc ; hiểu là an trú. Pāli: *vihāratī*.

**[44]** Trạng thái không tầm (giác) không tứ (quán) của thiền thứ hai.

**[45]** Nên hiểu là nội đẳng tính. Xem cht. 42-50 kính 1 phẩm 12 trên.

**[46]** Nên hiểu là tâm nhất cảnh tính. Xem cht.42-50 kính 1 phẩm 12 trên.

**[47]** Nên hiểu là định sinh hỷ lạc, tức trạng thái hỷ lạc phát sinh bởi định.

**[48]** Trên kia, íbid., Hán dịch: xả ư niệm, tu ư hộ 捨於念。修於護. Nên hiểu là “ly hỷ, trụ xả.” Vì thiền thứ ba được nói là “ly hỷ diệu lạc địa. Xem cht.42-50 kính 1 phẩm 12 trên.

**[49]** Hán: hộ niệm hỷ 護喜念. Nên hiểu là an trú lạc với niệm và xả.

**[50]** Nên hiểu là xả và niệm thanh tịnh. Xem cht. 42-50 kính 1 phẩm 12 trên.

**[51]** Hán: tam-muội tâm 三昧。心; chỉ tâm định tĩnh do chứng tứ thiền; y tâm này mà chứng tam minh. Lưu ý ngắt chữ không đúng trong để bản. Pāli, định cú: *so evaṃ samāhite citte parísuddhe...*

**[52]** Bản Hán có thể nhầm do gán hình dung từ không đúng với chủ từ. Nên hiểu, với tâm định tĩnh, thanh tịnh..., (và) nhu nhuyễn. Pāli: *so evaṃ samāhite citta parisuddhe...mudubhūte...*

**[53]** Bản Hán, hết quyển 7.

**[54]** Tham chiếu Pāli, A. II. 6. 2 (R.í. 77)

**[55]** Tham chiếu A. II. 6.5.

**[56]** Tất-địa-bàn-trì 畢地槃持. Không rõ loại cây gì. Các hạt giống đấng thường được kể trong Pāli: nímba, kosātakí, títikālabu (A. í. tr. 32).

**[57]** Đảnh Sanh 頂生. Pāli: Mandhātā. Truyện kể tương tự, xem Trung, kinh 60: Tứ châu.

**[58]** Kiếp-ba-dục 劫波育. Pāli: *kappāsika*, được làm bằng bông gòn.

**[59]** Hán: bất khởi kỳ tưởng 不起其世間想. Nơi khác nói: bất hưng (khởi) thế gian tưởng. Pāli, định cú: *na kiñcī loke upādiyatí*, không còn chấp thủ bất cứ gì trên thế gian.

**[60]** Sanh Lậu 生漏; xem Phẩm 6 kinh 2.

**[61]** Xem Trung 36 (T2n125, tr. 584c12).

**[62]** Ní-câu-lưu viên 尼拘留園; vườn cây đa, ở ngoài thành Ca-tỳ-la-vệ (Pl. Kapilavatthu). Pāli: Nígrdhārāma.

**[63]** Thích-sí 釋翅, phiên âm: giữa những người họ Thích. Pāli: Sakkesu.

**[64]** Phổ nghĩa giảng đường. Pāli: Santhāgārasālā (Sandhāgāra), hội trường của họ Thích. cf. M. i. 91.

**[65]** Có lẽ đồng nhất với Lokāyatika của Pāli, cf. S. ii. 77fạn sau, kinh 9 phẩm 44 phiên âm là Lo-ca-diên 盧迦延.

**[66]** Bản Hán có thể nhảy sót. Nên hiểu: Có con đường nào dẫn đến diệt tận ái không?

**[67]** Chánh hành 正行; tức chánh tư duy. Trên kia có nơi nói là chánh trí.

**[68]** Da-duy 耶維 trong Hán dịch, ta quen nói là trà-tỳ. (Pāli: *jhāpeti*)

**[69]** Đây chỉ Xá-lợi-phất.

**[70]** Bà-la-lưu-chí 婆羅留支, Skt. *Vāralucī* (?), Hán dịch: Chiết Chỉ 折指, Vô Chỉ 無指. Tên hiệu của A-xà-thế (Pāli: *Ajātattu*), theo truyền thuyết phương Bắc. Pāli không thấy nói đến tên hiệu này.

**[71]** Bản Hán, hết quyển 8.

**[72]** Tương đương Pāli, A. II. 1.9 Hírottapa (R í. 51 ).

**[73]** Hán: diệu pháp 妙法. Pāli, *ibid.* : *dhammā sukkā*, hai pháp tính trắng.

**[74]** Hữu tàh hữu quý 有慚有愧. Pāli: *hīrī ca ottapañca*.

**[75]** Pāli tương đương, M 3 *Dhammadāyāda* (R í. 12); Hán: Trung kính 88.

**[76]** Pháp thí 法施, thực thí 食施. Hán dịch không chỉnh. *dāyāda:* (người) thừa tự, thừa kế; Hán hiểu là *dāya:* cho, bố thí. Xem nội dung dưới đây sẽ rõ. Pāli, *ibid.:* *dhammadāyādā me, bhikkhave, bhavatha, mā āmisadāyādā*, này các Tỳ-kheo, hãy là kẻ thừa tự pháp của Ta, chứ đừng là kẻ thừa tự tài vật của Ta.

**[77]** Pāli: *atthi me tumhesu anukampā*, Ta hằng thương tưởng đến các người.

**[78]** Tham chiếu Pāli, *ibid.*, bị chỉ trích: Thày trò bị chỉ là những kẻ thừa tự tài vật (*āmisadāyādā satthusāvakā viharanti*).

**[79]** Hán: dục thí 欲施; được hiểu là bố thí vật dục tức vật chất.

**[80]** Hán: di dư pháp 遺餘法; đây chỉ đồ ăn còn dư thừa. Pāli, *ibid.:* (*piṇḍapāto*) *atirekadhammo*, đồ ăn khát thực (thuộc loại, pháp) còn dư tàn.

**[81]** Câu này có thể là diễn dịch thêm của dịch giả Hán.



**[82]** Hai chữ đệ tử này nghĩ Hán chép dư. Xem cht. 12 tiếp theo.

**[83]** Tham chiếu Pāli: *satthu pavivittassa viharato sāvaka vīvekaṃ nānusikkhantī*, “Tôn sư sống viễn ly, nhưng các đệ tử không học theo hành viễn ly.” Có sự trùng lặp trong bản Hán: Thanh văn và đệ tử, cả hai đều dịch từ một từ gốc: Skt. śrāvaka (Pāli: sāvaka).

**[84]** Tịch tĩnh xứ 寂靜之處. Pāli: *vīveka*, viễn ly, đời sống ẩn dật.

**[85]** Pāli: họ sống sung túc (*bahulikā*), lười nhác (*sāthlikā*), dẫn đầu đọa lạc (*okkame pubbaṅgamā*), quăng bỏ hạnh viễn ly (*pavīveke nikkhattadhurā*).

**[86]** Đệ tử, nghĩ dư. Xem văn mạch các đoạn trên.

**[87]** Pāli: lobho ca pāpako, tham là ác pháp.

**[88]** Đắc xử trung chí đạo 得處中之道. Pāli: *atthī majjhīmā paṭīpadā*.

[89] **Pāli:** *cakkhukaraṇī ñāṇakaraṇī upasamāya abhīññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattatī*, nó tác thành nhãn, tác thành trí, dẫn đến tịch tĩnh, thắng trí, chánh giác, Niết-bàn.

[90] **Pāli:** *mada, pamāda*, kiêu xa và phóng dật.

[91] Tam-phật-(đà) 三佛. Tức **Pāli:** *sambuddha*, Phật chánh giác.

[92] Tụng, chỉ các thí tụng Vệ-đà. Xem Trương, kinh 23: Cứu-la-đàn-đầu.

[93] Định cú **Pāli:** *anupubbīkathā... nekkhmmē ānisaṃsaṃ pakādetī*, diễn nói pháp theo thuận thứ... sách lợi của sự xuất ly. **Pāli:** *nekkhamma*, bản Hán hiểu là xuất giá; đây chỉ sự xuất ly hay ly dục, theo thuật tự pháp đọc nói. Xem Trung (Việt), kinh 38, cht. 3.

[94] Na-la-kỳ-lê 那羅祇梨. **Pāli:** *Nālāgiri* (Dhanapāla), cf. Vín.íi. 194f.

[95] Cf. Dhp. 13, 14. *Yathā agāraṃ ducchannaṃ, vuṭṭhī samatīvijjhatī; evaṃ abhāvitaṃ cittaṃ,*

***rāgo samatīvijjhatī. Yathā agāraṃ suchannaṃ, vuṭṭhī na samatīvijjhatī; evaṃ subhāvitaṃ cittaṃ, rāgo na samatīvijjhatī.***

**[96]** Hương sơn 香山, tức Hương túy sơn (Pāli, Skt. Gandhamādana), xem Trường, kinh 18: Thế ký.

**[97]** Thích-sí-sầu 釋翅瘦, hay Thích-sí 釋翅; Pāli: *Sakkesu*: giữa những người họ Thích. Xem kinh 10, phẩm 17.

**[98]** Đại Ái Đạo Cù-đàm-dì 大愛道瞿曇彌. Pāli: *Mahāpajāpatī Gotamī*.

**[99]** Để bản: lễ 禮. TNM: thị 視.

**[100]** Lưu ý Hán dịch đảo cú. So ngữ cảnh tiếp theo để rõ. Cf. A ii. 3. 3 (R í. 60).

**[101]** Bản Hán, hết quyển 9.

**[102]** Tham chiếu Pāli, S. 6. 1.1. *Brahma-āyācana* (R. í. 136)

**[103]** Pāli, *ibid.*: tại Uruvela, bên bờ sông Nerañjara, dưới gốc cây bồ-đề *ajapālanígradha*.

**[104]** Tham chiếu Pāli, *ibid.*: *adhigato kho myāyaṃ dhammo gambhīro duddaso duranubodho santo paṇīto atakkāvacaro nīpuṇo paṇḍitavedaniyo. ālayarāmā kho panāyaṃ pajā ālayaratā ālayasammuditā. ... duddasaṃ idaṃ thānaṃ yadidaṃ idappaccayatāpaṭīccasamuppādo*, pháp mà Ta chứng đắc sâu xa, khó thấy, khó giác ngộ, tịch tĩnh, ví diệu, không thể suy lý, thâm áo, chỉ bậc trí mới cảm nghiệm được. Chúng sanh này vui thích chấp tàng, yêu thích chấp tàng, hoan hỷ chấp tàng ...khó thấy điều này, đó là lý y tánh duyên khởi.

**[105]** Tham chiếu Pāli, *ibid.*: *santī sattā apparajakkhajātikā, assavanatā dhammassa parihāyantī*, “Có những chúng sanh chỉ dính một ít bụi bần, nếu không được nghe pháp, chúng sẽ thối đọa.”

**[106]** Hán: Pháp chí di tử 法之遺子. Pāli, *ibid.*: *bhavissantī dhammassa aññātāro*, chúng sẽ là những người khai ngộ pháp.

**[107]** Tham chiếu Pāli, S. 56. 2. 1 (R v. 420)

**[108]** Pāli: *Isípatana Mígadāya*.

**[109]** Hán: **dục cập lạc**. Pāli: *kāmasukhallíkānuyo*, tham đắm khoái lạc dục vọng.

**[110]** Hán: **hựu thử chư khổ chúng nã bách đoan** 此諸苦眾惱百端; không rõ nghĩa, hay nhầm. Tham chiếu Pāli, *ibid.:* *dveme, antā ... kāmesu kāma-sukhallíkānuyogo ... attakílamathānuyogo dukkho anariyo anatthasamhito*, “Có hai cực đoan này...đắm đuối lạc dục trong các dục vọng...và đắm đuối tự hành xác, đau khổ, phí Thánh, không liên hệ mục đích (giải thoát).

**[111]** Hán: **chí yếu chí đạo** 至要之道; đây hiểu là con đường giữa, trung đạo. Tham chiếu Pāli, *ibid.:* *ubho ante anupagamma majjhimā paṭipadā*, “tránh xa hai cực đoan này, là con đường giữa.”

**[112]** Kệ tóm tắt này gồm 10, nhưng thiếu hệ thống. La-hầu-la (La-vân), trong phẩm 17. Ca-diếp, và tiếp theo, phẩm 18. Hai kính chót, phẩm 19.

**[113]** Tham chiếu Pāli, M. 37 Taṇhāsaṅkhaya (R í. 251). Hán, Tạp (Việt) kinh 504.

**[114]** Hán: đoạn ư ái dục tâm đắc giải thoát 斷於愛欲心得解脫. Pāli, *ibid.*: *taṇhāsaṅkhayavimutto*, ái tận giải thoát (giải thoát do khát ái đã diệt tận).

**[115]** Câu-dực 拘翼. Pāli: Kosíya.

**[116]** Không pháp 空法. Có lẽ từ này do dịch giá diễn ý. Đoạn thuật lại sau này không có từ này. Pāli, *ibid.*: *sabbe dhammā nālaṃ abhíñivesāyā'ti*, hết thấy các pháp không đáng để tham trước.

**[117]** Tham chiếu Pāli, *ibid.* : *tāsu vedanāsu aniccānupassī ... nissaggānupassī viharanto na kiñcī loke upādiyati*, quán vô thường nơi các thọ ấy, rồi vị ấy an trú quán xả ly, không chấp thủ cái gì ở trên đời.

**[118]** Pāli: *anupādiyaṃ na paritassatí*, không chấp thủ, nên không sợ hãi. Có lẽ bản Hán đọc *anuppādayaṃ* (không khởi, sinh khởi) thay vì *anupādiyaṃ* (không chấp thủ).

**[119]** Tối thắng giảng đường 最勝講堂. Pāli: **Vejayanta-pāsāda**, cung điện Chiến thắng.

**[120]** Giáí đầu 階頭. Bản Pāli: *níyyūha*, vọng tháp. Điện Chiến thắng có 100 vọng tháp. Mỗi vọng tháp có 700 ngôi lầu (*kūṭāgāra*).

**[121]** Trừ ái dục kính, tức Pāli: *taṇhakkhaya-sutta*, ái tận kính (M. 37).

**[122]** Nghĩa là, không còn chấp thủ. Pāli, *anupādāya*. xem cht. 16, 17 trên.

**[123]** Hán: bắt khởi thế gian tướng 不起世間想. Pāli: *na kiñcī loke upādiyatī*, không còn chấp thủ bất cứ gì trên thế gian. Xem cht. 16, 17 trên.

**[124]** Lưu ý văn các đoạn lặp lại trong Hán dịch không hoàn toàn nhất trí.

**[125]** Tham chiếu, Pāli, A. II. 6. Puggalavaggo 6-8.

**[126]** Pāli, A. II. 6. 8 (R. í. 77): *bhikkhu ca khīṇāsavo, sīho ca mīgarājā*.

**[127]** Ưu-đạp-lam-phát 優蹋藍弗. Pāli: Uddaka-Rāmaputta.

**[128]** La-lặc-ca-lam 羅勒迦藍. Pāli: Ālāra-Kālāma.

**[129]** Bất dụng xứ 不用處, hay Vô sở hữu xứ. Pāli: Ākīñcaññāyatana.

**[130]** Hữu tướng vô tướng xứ 有想無想處, hay Phi tướng phi phi tướng xứ. Pāli: Nevasaññānāsaññāyatana.

**[131]** Pāli, A II.4.7 (R í. 67).

**[132]** Ca-giá-diên. Pāli, ibid.: Mahākaccāna.

**[133]** Bà-na quốc 婆那國. Mahāccāna ở tại Madhura, trong rừng Gunda.

**[134]** Gian-trà 姦茶. Pāli: Kaṇḍarāyana.

**[135]** Thượng Sắc Bà-la-môn 上色婆羅門 = Gian-trà bà-la-môn; cùng một người, dịch nghĩa của phiên âm trên. Nhưng nghĩa này không phù hợp nghĩa với Pāli.



[136] Hán: lão địa, tráng địa 老地壯地. Pāli, *ibid.*, *vuddhabhīmi ca daharabhūmi ca*. địa vị trưởng đại, và địa vị niên thiếu.

[137] Âm-bà-bà-lợi viên 閻婆婆利園. Pāli, Ambapālī-vana. Tham chiếu, D. 16 (R íi. 95ff). Hán, Trường kính 2: Du hành.

[138] Âm-bà-bà-lợi nữ 閻婆婆利女. Pāli: Ambapālī gaṇikā.

[139] Hán: vũ bảo chí xa 羽寶之車. Pāli: *bhaddāni bhaddāni yāni*, những cỗ xe lông lầy. Có lẽ bản Hán đọc Skt. *patrāni* (lông chim) thay vì *bhadrāni* (đẹp quý). Trường kính 2, *ibid.*, dịch là nghiêm giá bảo xa 嚴駕寶車.

[140] Để bản: năm trăm ức. TNM: năm trăm.

[141] Các kính đều nói họ là những quý tộc Licchavī (Lí-xa).

[142] Để bản: tẩu đả xa ngưu 走打車牛 (ruổi xe và đánh con bò kéo xe). TNM: tẩu xa đả ngưu .

**[143]** Hán dịch có thể nhầm, vì vô lý. Pāli, íbíd., và Trường 2 đều nói: xe cô và xe các thiếu niên Tỳ-da-ly đụng nhau nên họ gây cô. (Pāli: *cakkena cakkaṃ yugena yugaṃ paṭivaṭṭesi*: xe đụng xe, ách đụng ách).

**[144]** Bản Hán, hết quyển 10.

**[145]** Ca-la-đà 迦羅陀, Ca-lan-đà trong các kinh trước.

**[146]** Bản gốc Đề-bà-đạt-đâu,

**[147]** Đàm-ma-lưu-chí 曇摩留支, đồng nhất với Dhammaruci, trong Apādana (R. íi. 429).

**[148]** Đế bản: Định Quang 定光. TNM: Đính Quang 錠光. Pāli: Dīpaṅkara.

**[149]** Bát-ma đại quốc 鉢摩大國. Tứ phần 31 (T22n1428, tr. 782b1): Liên hoa 蓮花. Skt: Padma (Pāli: Paduma).

**[150]** Da-nhã-đạt 耶若達. Tứ phần, íbíd. (tr.784a03): Tự Thí 祀施. Skt. Yajñadatta (Pāli: Yaññadatta).

**[151]** Vân Lôì 雲雷. Tứ phần, ibid. (tr.784a19): Dí-khước 彌卻. Skt. Megha.

**[152]** Để bản: 髮 phát (tóc); TNM: 眼 *nhãn* (mắt).

**[153]** Có lẽ mỗi người khi giải tán nhận được những thứ ấy, chứ không phải mỗi người dâng cho thượng sư và thượng tọa như Hán dịch.

**[154]** Hán: từ chủ 祠主, chủ tổ chức tế đàn này.

**[155]** Ba tạng kỹ thuật, đây chỉ ba pho Vệ-đà.

**[156]** Quang minh 光明. *Tứ phần, ibid.*, Thắng Oán vương 勝怨王.

**[157]** Thiện Vị 善味. *Tứ phần, ibid.*, Tô-la-bà-đề 蘇羅婆提.

**[158]** Cù-dí 瞿夷, (Pāli: Gotamī). Đây chỉ Da-du-đà-la (Pāli: Yasodhāra).

**[159]** Chấp Trượng Phạm chí 執杖梵志 (Pāli: Daṇḍapāṇī). Truyền thuyết phương Bắc nói ông là bố của Yasodhāra. Truyền thuyết Pāli, ông người họ Thích ở Kapilavatthu, em của Bà Mayā.

**[160]** Phiên âm trong đề bản: Đa-tát-a-kiệt, A-la-ha, Tam-da-tam-phật 多薩阿竭 . 阿羅訶 . 三耶三佛 .

**[161]** Tam đạt trí 三達智, tức ba minh.

**[162]** Tham chiếu Pāli, A II. 4. 2 (R í. 61).

**[163]** Pāli, thêm chi tiết: Nếu cha mẹ bất tín, khuyên cho có tín. Cha mẹ phá giới, khuyên trì giới, v.v. Chỉ như vậy mới có thể báo ân.

**[164]** Bàn-đặc 槃特. Pāli: (Mahā)Panthaka; cf. A. I 14. 2 (R í. 24).

**[165]** Châu-lợi Bàn-đặc 朱利槃特. Pāli: Cūla-Panthaka; cf. A. íbid. ; DhA. ív. 180f. Cf. Hán, *Hữu bộ tì-nại-da* 31 (Tiểu Lộ Biên, T23n1442, tr. 794c26); *Thiện kiến luật* 16 (T24n1462, tr. 782c14).

**[166]** Nguyên bản: Thông,

**[167]** Bản Hán, hết quyển 11.

---o0o---